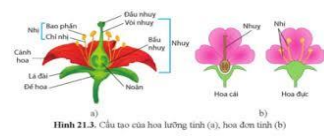


# VĂN HÓA THÁI HÒA VIỆT NAM

## XXXIV

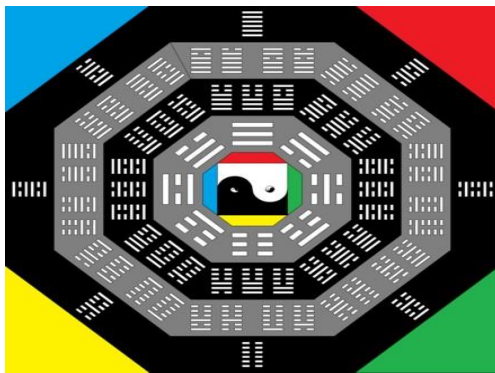
### CẶP ĐỐI CỰC LƯƠNG NHẤT



Trống / Mái — — — Hoa Đực / Hoa Cái

Cái / Đực

Gái / Trai — — —



Hình Bát quái & 64 Quẻ được xếp thành từng cặp đối xứng nhau qua: Tâm, trục Tung, trục Hoàng .

Các cặp Đối cực lưỡng nhất trong Việt Nho là Sơ Chỉ hồng “Âm Dương Hòa “ xuyên suốt nền Văn Hóa.

# SƠ CHỈ HỒNG XUYÊN SUỐT NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM: VIỆT NHO & TRIẾT LÝ AN VI

## VIỆT NHÂN

Reality is a Trinity. There is a Unity of being, a Duality of existence, and a Trinity of reality. Existence is a distinction within universal Thực tại là một Chúa Ba Ngôi ( Bộ 3 ) . Có một sự thống nhất của Hiện hữu, một sự tồn tại Lưỡng nhất ( lưỡng hợp ) và một Bộ ba thực tại. Tồn tại là sự khác biệt trong Vũ trụ.

Being is a Unity. Existence is a Duality. Reality is a Trinity.  
[ Xin Quý Vị chịu khó đọc các bài Tham chiếu bằng Anh Văn và Pháp văn . Đa tạ ]

**I.- DỊCH LÝ “ ÂM DƯƠNG HÒA :**  
**MỐI LIÊN HỆ CƠ CẤU GIỮA**  
**NỀN VĂN HÓA VIỆT NAM**  
**KITÔ GIÁO**  
**PHẬT GIÁO**  
**&**  
**NỀN DÂN CHỦ HOA KỲ**

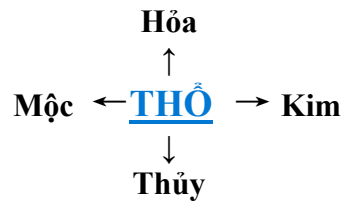
**II.- CSVN**

# CƠ CẤU VIỆT NHO

## HAI BIỂU TƯỢNG CỦA VIỆT NHO

### I.- ĐỒ HÌNH NGŨ HÀNH ( GRAPH ICON )

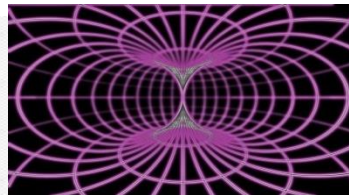
#### THỦY / HỎA – THỔ - MỘC / KIM



HỎA



MỘC



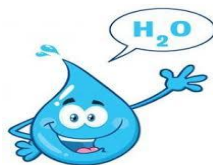
THỔ



KIM

Vector Equilibrium ( Từ khung Ngũ hành ): Vector Quân Thiên: Celestial Balance

Tất cả các Hình trong Vector equilibrium đều đối xứng nhau qua Tâm, nên luôn quân bình

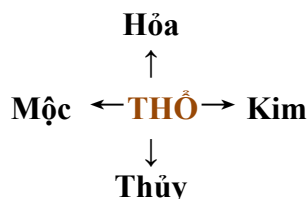


THỦY

## II.- BIỂU TƯỢNG SỐ ĐỘ NGŨ HÀNH ( NUMERAL ICON )

1 / 2 – 5 - 3 / 4

### Ý NGHĨA CÁC BIỂU TƯỢNG ĐỒ HÌNH NGŨ HÀNH



Hai nét Lưỡng nhất [ I ] trong Ngũ hành

**THỔ** là Tâm đối xứng giúp 2 cặp Đối cực lưỡng nhất;

Thủy / Hỏa lưỡng nhất ( 2 → 1 )

Mộc / Kim lưỡng nhất ( 2 → 1 )

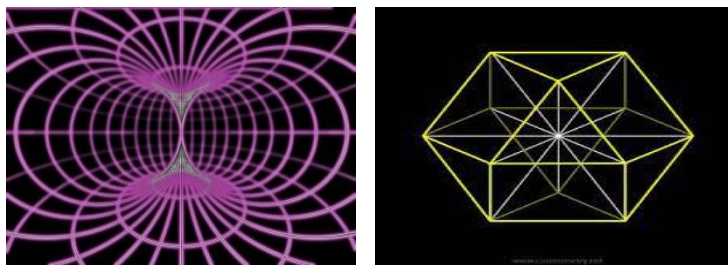
**Thủy:** \_Nước tượng trưng\_ ( Biểu tượng ) cho **Vật chất** ( Thủy: Vạn vật chi nguyên: Nước là nguồn sống của vạn vật “

**Hỏa:** Biểu tượng của Năng lượng Quang năng, tượng trưng cho **Tinh thần**.

**Mộc :** \_Cây cối Biểu tượng cho **Sinh vật** ( Living creature )

**Kim:** Kim khí Biểu tượng cho **Khoáng chất** ( inanimate creature )

**THỔ:** Là Tâm đối xứng của hai cặp đối cực Thủy / Hỏa, Mộc . Kim, giúp điều phối các cặp đối cực đạt thể quân bình động hầu được **Lưỡng nhất** ( Dual unit : 2 → 1 ) [ I ] Thổ là-Vector equilibrium ( Vector quân thiên: Celestial equilibrium )

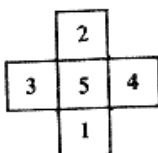


Các hình vẽ đều đối xứng qua Tâm, nên luôn được quân bình

Theo thuyết Tam Tài thì **Thiên + Địa = Nhân** ( Nhân: Thiên Địa chi Đức: Con Người là Tinh hoa của Trời Đất Trong Đồ hình Ngũ hành ta có:

$$\text{Hỏa ( Thiên ) + Thủy ( Địa ) = THỔ ( Nhân )}$$

Vậy Ngũ hành tượng trưng cho: con Người với vật chất và Tinh thần, cùng sinh vật với vạn vật và khoáng chất, vậy Ngũ hành tượng trưng cho thế giới Hiện tượng , cũng tượng trưng cho HỮU: thế giới hữu Hình hay thế giới Hiện tượng.



Trong hình **Số độ Ngũ hành**, nếu ta cắt 4 ô 1, 2, 3,4 ra khỏi hình thì ô số 5 sẽ trống không, nên Ô số 5 thuộc hành THỔ sẽ tượng trưng cho **VÔ**, tức là **nguồn Tâm linh**.

**Nguồn Tâm linh là nguồn Năng lượng Tinh Yêu sáng tạo nên Vũ trụ và điều phối Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ. ( Cosmic Rhythm )**

Vậy **Ngũ hành** là Biểu tượng cho **khuôn đúc Vũ trụ ( Universal casting Mold )** mà Tổ Tiên chúng ta gọi là **Tạo Hóa Lư hay Lò Cừ**, Khoa học gia Einstein gọi là **Time - Space – Continuum**.

(Xem bức thư của Khoa học gia Einstein gửi cho con Gái Liersel ở dưới đây để tường ề Hành THỔ )

---

## [ I ] DUALITY:LUỖNG NHẤT

### 1.- “ Being and *Becoming* - two aspects of the One ( 2 → 1 )

“This dual aspect contains what we think of as the **Father and the Mother** - the **Divine Creator and the Divine Presence** that exists within all things.

**Father and Mother, each having a relationship with Creation, each part of the Oneness of all that is. Eternal partners, united and inseparable. ( Hình ảnh của Âm / Dương: Thái cực ).** Religions, traditions, cultures, and individuals have divided themselves according to their preference for one or the other portion of this eternal partnership.”

( *Mystery of the divine Father - Mother God .* )  
Đây là: Nhất Nguyên lưỡng Cực: Thái cực Âm / Dương.

2.- “ These archetypes dwell in a world beyond the chronology of a human lifespan, developing on an evolutionary timescale. Regarding the Animus and Anima ( \* ), the male principle within the woman and the female principle within the man. “

•

( *Carl Jung. The humanity collective* ).

The animus as the unconscious masculine side of a woman, and the anima as the unconscious feminine side of a man.

Đây là : Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn : Trong Âm có gốc Dương và ngược lại.

3.- “ And I saw a new Heaven and a new Earth“ ( Apocalypse: 21-1 ).  
Now I find that looking inward is where we find the Divine Father / Mother aspect.  
The “ Outer World “ is simply a dim reflection of vast “ Inner Worlds “ which we are.  
Nho có câu: “ Tại Thiên thành Tượng ( inner World ), tại Địa thành Hình ( Outer world )

Thiên ( Inner Word World ) / Địa ( Outer World ) lưỡng nhất.  
Tượng / Hình lưỡng nhất

*Plannerlightworker.com.*  
( *A peaceful illumination of spirit. Prototype* ).”

*Các cặp đối cực thường gặp trong cuộc sống cần được luôn hoàn thiện*  
( *a fait bone pour tout temp* ) theo tinh thần “ Âm Dương Hòa “

**Pour tout, Il y a un moment, un temps pour chaque chose sous le ciel: Temps d'enfanter, et temps de mourir; Temps de planter, et temps d'arracher les plants; Temps de tuer, et temps de guérir; Temps de démolir et temps de bâtir; Temps de pleurer, et temps de rire; Temps de se lamenter, et temps de danser; Temps de jeter des pierres, et temps de ramasser des pierres; Temps d'embrasser, et temps d'écarter les embrassements; Temps de chercher, et temps de perdre; Temps de garder, et temps de rejeter; Temps de déchirer, et temps de coudre, Temps de se taire et temps de parler; Temps de d'aimer, et temps de haïr, Temps de guerre, et temps de paix. Quel profit, pour le travailleur, de la peine qu'il se donne?**

**J'ai considéré les occupations auxquelles Dieu a donné aux enfants des hommes de s'occuper. Toute chose, il l'a faite bonne pour tout temps; C'est aussi l'infinité du temps qu'il a mis dans leur cœur, sans que l'homme puisse découvrir l'oeuvre Que Dieu fait, de bout en bout.**

*Cf.: L'Ecclésiaste 3,1 15, Bible Crampon p.745:*

## **Các cặp đối cực cần được Lương nhất trong cuộc sống**

*Thời gian ( Tg ) được sinh ra / Tg chết đi. Tg Gieo Trồng/ Tg Gặt hái  
Tg Giết đi / Tg Chữa lành Tg phá hủy / Tg xây dựng  
Tg để khóc / Tg để Cười Tg để tự Oán than / Tg gian nhảy múa  
Tg xé rách / Tg khâu lại Tg Nói năng / Tg Im lặng  
Tg lượm đá / Tg ném đá Tg ôm lấy / Tg vất bỏ  
Tg để Yêu / Tg để Ghét Tg Chiến tranh / Tg Hòa bình  
Quyền Lợi của người làm Công lao mệt nhọc họ bỏ ra .*

*Chúa đã luôn hoàn thiện mọi thứ đó. Chính Hiện tại miên trường đã được khắc ghi trong lòng họ, mặc dầu con người có thể khám phá công trình của Ngài từ cuộc vật lộn này qua vật lộn ( Tương thời ) khác.*

**“This dual aspect contains what we think of as the Father and the Mother - the Divine Creator and the Divine Presence that exists within all things.**

**Father and Mother, each having a relationship with Creation, each part of the Oneness of all that is. Eternal partners, united and inseparable.**

*Khía cạnh lưỡng nhất chứa đựng những gì mà chúng ta suy nghĩ như Cha và Mẹ- Đấng Sáng tạo thiêng liêng / đấng Hiện diện thiêng liêng hiện hữu trong mọi vật,. Cha và Mẹ, mỗi người đều có liên hệ với sự sáng tạo, mỗi phần của Duy nhất của tất cả đang hiện hữu.*

*( Hình ảnh của Âm / Dương: Thái cực ).*

Religions, traditions, cultures, and individuals have divided themselves according to their preference for one or the other portion of this eternal partnership.”

*( Mystery of the divine Father - Mother God . )*

*Đây là: Nhất Nguyên lưỡng Cực: Thái cực Âm / Dương.*

**2.- “ These archetypes dwell in a world beyond the chronology of a human lifespan, developing on an evolutionary timescale. Regarding the Animus and Anima ( \* ), the male principle within the woman and the female principle within the man. “**

*( Carl Jung. The humanity collective ).*

*Đây là : Âm trung hữu Dương căn, Dương trung hữu Âm căn : Trong Âm có gốc Dương và ngược lại.*

**3.- “ And I saw a new Heaven and a new Earth“ ( Apocalypse: 21-1 ).  
Now I find that looking inward is where we find the Divine Father / Mother aspect.  
The “ Outer World “ is simply a dim reflection of vast “ Inner Worlds “which we are.**

## TÌM HIỂU NGUỒN GỐC VŨ TRỤ

### Einstein Letter To His Daughter on the Universal Force of Love

This force explains everything and gives meaning to life.



*The following is scientific proof that **LOVE CONQUERS ALL**, and helps explain why I'm so focused on transforming toxic human energy to positive human energy. That's the key to fixing everything.*

... "When I proposed the theory of relativity, very few understood me, and what I will reveal now to transmit to mankind will also collide with the misunderstanding and prejudice in the world.

I ask you **to guard the letters as long as necessary, years, decades, until society is advanced enough to accept what I will explain below.**

**There is an extremely powerful force that, so far, science has not found a formal explanation to. It is a force that includes and governs all others, and is even behind any phenomenon operating in the universe and has not yet been identified by us.**

**This universal force is LOVE.**

**Albert Einstein**

There is an extremely powerful force that, so far, science has not found a formal explanation to. It is a force that includes and governs all others, and is even behind any phenomenon operating in the universe and has not yet been identified by us.

**This universal force is LOVE.**

When scientists looked for a unified theory of the universe they forgot the most powerful unseen force.

**Love is Light, that enlightens those who give and receive it.**

**Love is gravity, because it makes some people feel attracted to others.**

**Love is power, because it multiplies the best we have, and allows humanity not to be extinguished in their blind selfishness. Love unfolds and reveals.**

**For LOVE we live and die.**



## LOVE is GOD and GOD is LOVE.

This force explains everything and gives meaning to life. This is the variable that we have ignored for too long, maybe because we are afraid of love because it is the only energy in the universe that man has not learned to drive at will.

To give visibility to love, I made a simple substitution in my most famous equation.

If instead of  $E = mc^2$ , we accept that the energy to heal the world can be obtained through love multiplied by the speed of light squared, we arrive at the conclusion that love is the most powerful force there is, because it has no limits.

After the failure of humanity in the use and control of the other forces of the universe that have turned against us, it is urgent that we nourish ourselves with another kind of energy...

If we want our species to survive, if we are to find meaning in life, if we want to save the world and every sentient being that inhabits it, love is the one and only answer.

Perhaps we are not yet ready to make a bomb of love, a device powerful enough to entirely destroy the hate, selfishness and greed that devastate the planet.

However, each individual carries within them a small but powerful generator of love whose energy is waiting to be released.

When we learn to give and receive this universal energy, dear Lieserl, we will have affirmed that love conquers all, is able to transcend everything and anything, because love is the quintessence of life.

I deeply regret not having been able to express what is in my heart, which has quietly beaten for you all my life. Maybe it's too late to apologize, but as time is relative, I need to tell you that I love you and thanks to you I have reached the ultimate answer! “.

Your father Albert Einstein

*[Regarding the controversy surrounding this letter: “The writings were not donated by Einstein himself, nor his daughter, Lieserl. The letters were donated by Margot Einstein, the scientist’s stepdaughter,” claims Diana Kormos — Buchwald, editor — in — chief at the Einstein Papers Project.]*

---

**Bức thư đầy xúc động mà nhà Vật lý vĩ đại Albert Einstein gửi tặng cô con gái Lieserl của mình, ông kể về một thứ Năng lượng vĩ đại nhất thế gian này.**

Đó là **TÌNH YÊU**.

“ Vào cuối những năm 80 của thế kỉ 20, Lieserl, con gái của nhà vật lý học nổi tiếng nhất thế giới [Albert Einstein](#) đã gửi 1.400 bức thư được viết bởi cha mình cho Đại học Hebrew. Điều kiện được cô đưa ra là những bức thư này chỉ được công bố 20 năm sau khi cha cô qua đời. Phía dưới là một trong số những bức thư được đăng tải.



"... Khi cha giới thiệu về thuyết tương đối, có rất ít người hiểu được cha, và thứ mà cha giới thiệu sẽ mâu thuẫn và gây khó hiểu với thế giới hiện tại. Hãy lưu giữ bức thư này càng lâu càng tốt và chỉ đưa nó ra khi xã hội đủ phát triển để hiểu và chấp nhận những gì cha nói dưới đây. **Đây là một trong những năng lượng mạnh mẽ nhất trên thế giới, mạnh tới nỗi mà khoa học chẳng thể chứng minh nổi.**

Loại năng lượng này xuất hiện ở khắp mọi nơi, ảnh hưởng tới tất cả mọi người và thậm chí xuất hiện đằng sau những hiện tượng không thể lý giải nổi trên Trái Đất.

Năng lượng này chính là tình yêu. Khi các nhà khoa học nghiên cứu về vũ trụ, họ đã quên mất loại năng lượng không thể nhìn thấy này.

Tình yêu là ánh sáng, nó soi sáng những người cho đi và nhận về. Tình yêu là trọng lực, bởi vì nó khiến người ta xích lại gần nhau hơn.

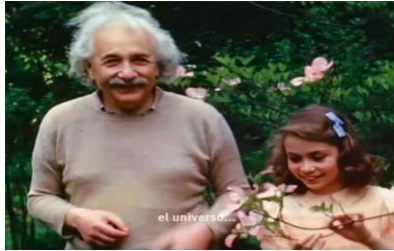
**Tình Yêu là sức mạnh, bởi nó tổng hợp tất cả những thứ tốt nhất mà chúng ta có, cho phép con người không đắm chìm trong sự ích kỉ mù quáng. Tình yêu gọi mở mọi vấn đề.**

**Vì Tình Yêu mà chúng ta sống, rồi chết.**

**Tình Yêu chính là Thiên Chúa và Thiên Chúa cũng chính là Tình Yêu.**

Năng lượng đặc biệt này giải thích tất cả mọi điều và reo ý nghĩa vào cuộc sống. Chúng ta đã bỏ mặc nó quá lâu, có thể vì chúng ta sợ phải yêu do yêu là năng lượng duy nhất trên đời con người không điều chỉnh được.

**Để nhìn thấy được Tình Yêu, cha đã thay đổi một chút trong công thức của mình. Thay vì  $E=mc^2$ , chúng ta chấp nhận rằng năng lượng để phục hồi thế giới có thể thu được qua chỉ số tình yêu nhân với tốc độ ánh sáng. Có thể thấy rằng chẳng có đáp số đúng vì Tình Yêu không có giới hạn. Sau khi con người thất bại với việc sử dụng, điều khiển những loại năng lượng khác thì vũ trụ đã phản bội chúng ta, sẽ cấp bách để con người tìm hiểu về loại năng lượng mới...**



Nếu chúng ta muốn giống loài của mình tồn tại, chúng ta phải hiểu ý nghĩa của cuộc sống. Nếu chúng ta muốn cứu Trái Đất cùng tất cả những sinh vật tồn tại trên đó, tình yêu là thứ duy nhất, đáp án chính xác nhất của vấn đề. Có thể chúng ta chưa sẵn sàng để tạo ra những quả bom tình yêu và thả nó đi khắp thế giới hay một thiết bị đủ mạnh để có thể huỷ diệt sự hận thù, ích kỉ hay lòng tham đang tàn phá thế giới.

Thế nhưng, mỗi người đang mang trong mình một cỗ máy mạnh nhất thế gian, một cỗ máy tình yêu chỉ chờ để được sử dụng. Chúng ta học cách cho đi và nhận lại thứ năng lượng diệu kì này. Lieserl thân mến, tình yêu sẽ vượt lên tất cả, nó có thể trung hoà mọi thứ vì tình yêu là tinh hoa của cuộc sống này.

Cha rất hối hận vì đã không thể mô tả hết những gì trong trái tim mình, thứ luôn yếu ớt đập trong suốt cuộc đời cha. Có lẽ đã quá muộn để xin lỗi, thế nhưng thời gian chỉ có tính tương đối, cha cần nói với con rằng cha yêu con và cảm ơn con, cha đã tìm thấy câu trả lời chính xác nhất!."

Cha, Albert Einstein."

Ý NGHĨA SỐ ĐỘ CỦA NGŨ HÀNH: 1 / 2 - 5 - 3 / 4

Số 1: Biểu tượng của VÔ CỰC: TÌNH YÊU: THƯỢNG ĐẾ

( Infinity )



( Hỗn mang chi sơ ( Chaos ), vị phân Thiên Địa. Truyện Bàn Cổ )

Số 2: Biểu tượng cho THÁI CỰC ÂM DƯƠNG

( Thủy phán Âm Dương. Truyện Bàn Cổ )

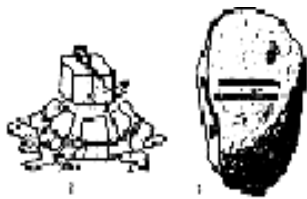


Altimate Supreme

Hòn đá Bắc Sơn

Hòn đá Bắc Sơn có khắc 2 nét song song. Trong hình học phẳng Euclid, 2 nét song song không gặp nhau, nhưng trong hình học mặt cầu ( Riemann sphere ) thì 2 đường song song lại gặp nhau, nên 2 nét khắc nơi Hòn đá Bắc Sơn có thể **Lưỡng nhất**.

T. G.kim Định gọi là nét **Song trùng lưỡng hợp** ( 2 → 1 )



Hòn đá Bắc Sơn



Hình Thái cực

“Giả sử ta vẽ được hai đường kinh tuyến trên mặt đất và chạy theo nó, rõ ràng ta thấy đó là hai đường thẳng song song, nhưng thực ra nó cắt nhau ở cực Trái đất. Khi ta đứng yên nhìn thì dường như hai đường ấy cắt nhau một điểm ở chân trời “.

( Hình học Riemann sphere )

## Số 2 : Biểu tượng của Thái cực Âm / Dương:

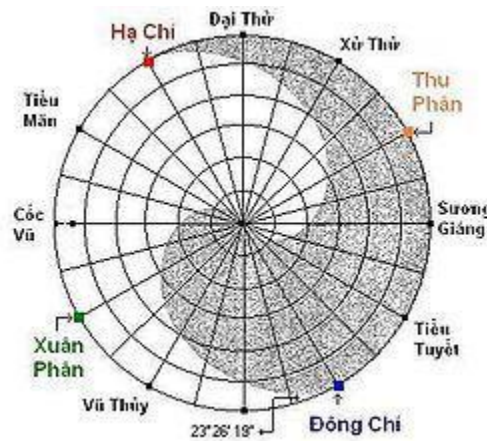
Thái Âm ( Màu đen ) Thái Dương ( màu trắng )

Thái Âm: Âm trung hữu Dương căn ( The feminine principle within a Woman (Carl Jung )

Thái Dương: Dương trung hữu Âm căn ( the masculine principle within a man ( Carl Jung ).

Thái cực là nét Lương nhất: Lương cực nhất Nguyên ( Bipolar ), có vị làm là Nhị Nguyên.

Khi Âm Dương Hòa thì có Vũ trụ Hòa, khi các cặp đối cực lương nhất thì tạo ra mối hòa từng phần. Lương nhất là sợi chỉ Hồng xuyên suốt Việt Nho, và cũng tạo ra mối Nhất quán của Việt Nho.



[ Cắm một Que trên mặt Đất, ghi bóng của nó suốt một năm thì có hình vẽ Thái cực trên? ]

Hình Thái cực về Thời tiết 4 Mùa:

Xuân phân, Hạ chí, Thu phân, Đông chí

( Xin xem 24 Tiết trong một năm để kiểm chứng )

## Số 3 : TAM TÀI

Số 3 : Biểu tượng cho Tam Tài: “ THIÊN + ĐỊA = NHÂN ”

Tam Vị nhất Thể



( Thiên sinh ư Tý, Địa tịch ư Sửu. Nhân sinh ư Dần .Truyện Ông Bàn Cổ )

**NHÂN / NGHĨA** lưỡng nhất:**HÙNG/ DŨNG ( : BAO DUNG )**

**TỬ BI / TRÍ TUỆ** lưỡng nhất: **HỖ XẢ**

**BÁC ÁI / CÔNG BẰNG** lưỡng nhất: **THA THỨ**

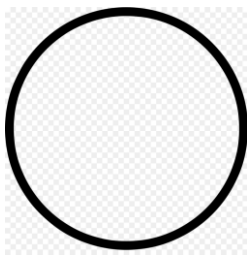
### SỐ 4

Số 4 tượng trưng cho 4 phương, 4 hành của Ngũ hành , khung Thập tự nhai ( Tiền thân của Ngũ hành :  $\oplus$  ).

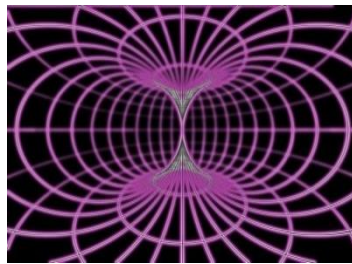
“ The symbolism of number 4 can be traced back to ancient Mesopotamia. Where it represented the **four cardinal directions** and **the four elements**.? (Agents )

In many spiritual traditions, life path number 4 is associated with **mental stability, structure, and order.**”

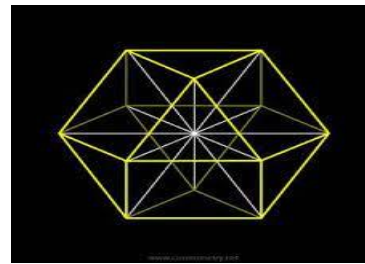
### SỐ 5



**Zero: Infinity**



**Vector equilibrium: Celestial Balance**



Số 5 thuộc hành Thổ, tượng trưng cho VÔ: nguồn Tâm linh : Nguồn năng lượng Tình Yêu :  $E = mc^2$  : sáng tạo ra Vũ trụ và điều phối Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ. ( **cosmic rhythm** )

Có Vị không hiểu rõ các Hành, nhất là Hành Thổ, nên mới đem THỔ ra làm một Góc để cho đủ 5 góc, có lẽ do sự ám ảnh của chữ Ngũ, do đó mà đưa tới sự giải thích Tương Sinh Tương Khắc một cách tai dị, thế là phá nát Nho và Triết lý An vi, nguyên do là Hán Nho không là Chủ của Nho, nên giải thích lầm lạc.

### NGŨ HÀNH TRỤY THAI

Tổ Tiên đã căn dặn : “Thổ là: Hành vô hành , Địa vô Địa “, thế mà có vị có sáng kiến đem Thổ ra làm một hành, và cứ nghĩ là Thổ là Đất mà giải thích Tương Sinh , Tương Khắc một cách tai di!

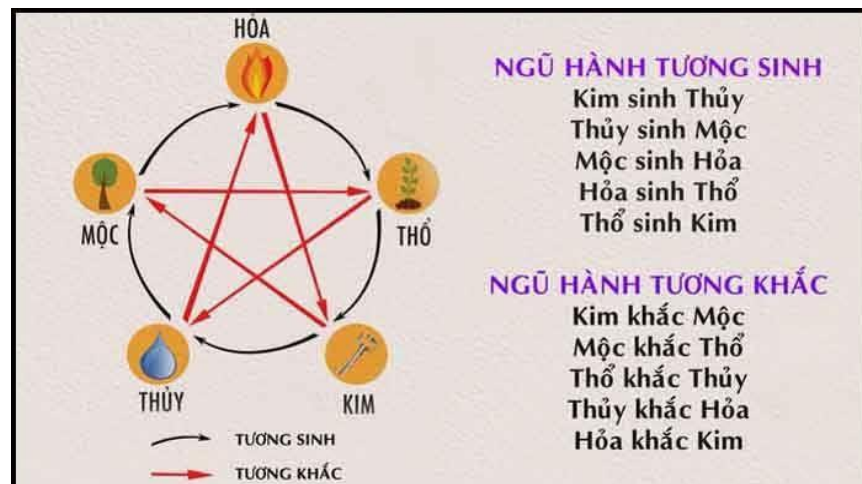
Văn Hóa Tổ Tiên đã bị Tây và nhất là Tàu làm cho tiêu trầm hàng bao ngàn năm, nay quý vị này lại đem chôn tiếp. . Tàu và Tây thì cố ý chôn. nhưng mới làm cho ngắc ngoáy , còn vị này vì hảo ý mà lại chôn cho tiêu trầm Bản chất luôn !



Khi đem Thổ ra làm một góc , thì đánh mất chức năng vô cùng quan trọng của THỔ. Thổ phải ở Tâm làm Tâm đối xứng thì mới điều phối ( Nho gọi là tương thối ) các cặp đối cực lưỡng nhất mới có Dịch lý: nguồn Biến hóa tuần hoàn ( cyclic change ) bất biến trong Vũ trụ , có như thế thì Việt Nho mới là nền Văn Hóa Thái Hòa.

### TƯƠNG SINH TƯƠNG KHẮC

#### Tương Sinh Tương Khắc “ Không “ Năng lượng KHÁC SINH



## TƯƠNG SINH

Tương sinh tương khắc chỉ là sự thay đổi 3 trạng thái vật chất : RẮN, LỎNG , HƠI: Nguồn của mọi biến hóa trong Vũ trụ’.

“ Kim sinh Thủy “ : Kim không sinh ra Thủy mà Kim khi hấp thụ đủ năng lượng thì hóa thành Thể Lỏng.

“ Thủy sinh Mộc “:Nước không sinh ra Cây cối được, Nước chỉ giúp cây hút “ chất bổ dưỡng hòa tan trong Đất “ gọi là nhựa thô, rồi chuyển lên Lá cây nhờ Quang năng quang hợp thành nhựa luyện mà nuôi cây.

“ Mộc sinh Hỏa “: Cây cối không sinh ra năng lượng, nhưng cây nhờ oxygen giúp đốt cháy cây cối thành than mà phân hủy ra chất khác.

“ Hỏa sinh Thổ “: Thổ không phải là Đất, Thổ là nguồn năng lượng gồm Quang năng Hỏa.

“ Thổ sinh Kim “ : Thổ không phải là Đất, không sinh Kim được , nhưng Thổ là năng lượng làm cho Kim khí hóa Lỏng .

## TƯƠNG KHẮC

“ Kim khắc Mộc “: Kim khí có độ cứng hơn gỗ. nên có thể dùng kim khí chế tạo ra dụng cụ để cắt, đẽo, gọt , tiện gỗ thành vật dụng.

“ Mộc khắc Thổ : Mộc không có khắc Thổ, nhưng Thổ là năng lượng có thể đốt cây cối để phân hủy thành Than ( C ) và chất khác.

“ Thổ khắc Thủy “ : Thổ là năng lượng làm sôi nước giúp nước biến thành thể hơi. Thổ còn làm nước biển bốc hơi thành mây, nhờ gió chuyên đi khắp nơi , khi gặp khí lạnh, mây biến thành mưa cung cấp nước cho muôn loài muôn nơi .

“ Thủy khắc Hỏa “ Nước có thể hấp thụ nhiệt lượng của Hỏa để dập tắt Lửa.

“ Hỏa khắc Kim ”: Lửa nung nóng Kim khí làm kim khí nóng chảy, hay bốc hơi .

Các nhà Phong thủy Hán Nho còn bày ra nhiều trò sửa nhà sửa cửa lôi thôi lắm!

## ĐI TÌM VIÊN NGỌC LONG TOẠI CỦA TỔ TIÊN

Long: 龍 = 月 ( Nguyệt: Mặt Trăng: Âm ) +

龍 ( Long: Dương ): Long: Sự sáng ngời của Ánh Trăng



( Long có cả Âm và Dương )

**璿 : Toại: Thứ Ngọc lành, Ngọc đẹp.**

**Ngọc Long Toại: Viên Ngọc lành sáng đẹp.**

“ Theo **Huyền thoại Việt Tĩnh** , Ngọc Long Toại đã có từ thuở khai tịch ( Thiên khai ư Tý, Địa Tịch ư Sửu, Nhân sinh ư Dần : Truyện Ông Bàn Cổ ), tới đời nhà Tần đốt sách chôn Nho, Tổ Tiên Việt mới đem nhiều Cổ vật mang vết tích Văn hóa chôn dấu trong đất, dấu không cho Hoa Hán cướp, đây là cách nhắn nhủ con cháu rằng là Cơ cấu Văn hóa đã được Tổ Tiên cất dấu nơi cổ vật được chôn dấu trong Đất.

Là con người mẫn cảm T.G. Kim Định nhận ra Tín hiệu đó, khai quật cổ vật cổ nghệ mới tìm ra Bộ huyền số về Cơ cấu Việt , **Ngọc Long Toại là cặp Trống / Mái** , sau được tổng quát hóa thành Âm / Dương mang huyền số 2, số 2 là nền tảng của **Dịch lý : Linh hồn của Việt Nho..**

“**Kinh Dịch là tinh hoa huyền bí vừa có tính Mặc khải vừa có tính Chiêm nghiệm của các bậc thánh hiền thời cổ. Nó nói về Qui luật biến động, thăng giáng, đối kháng, trao đổi, chuyển hoá của các hiện tượng trong vũ trụ vạn vật và nhân sinh; bởi vì tất cả các hiện tượng đó đều không ra ngoài hai phạm trù Âm Dương. Người nào thông hiểu Dịch lý thì có thể hiểu biết sâu xa và tiên liệu các sự việc một cách tương đối chính xác; do đó mà hành động ít lỗi lầm. ( Không rõ nguồn )**

### **Huyền thoại Việt tĩnh**

Lĩnh Nam Chích Quái – Truyện giếng Việt

#### **Giếng Việt ở miền Trâu Sơn huyện Vũ Ninh.**

Đời vua Hùng Vương thứ ba, nhà Ân cử binh sang xâm chiếm nước Nam, đóng quân ở dưới chân núi Trâu (Trâu Sơn). Hùng Vương cầu cứu với Long Quân, Long Quân hóa thành Đổng Thiên Vương cưỡi ngựa sắt đi đánh giặc, quân nhà Ân đều thua chạy. Vua nhà Ân chết trận dưới chân núi, biến thành vua ở địa phủ, dân phải lập miếu thờ, bốn mùa đều phải hương khói. Lâu ngày miếu thành hoang phế. Có người nước ta tên là Thôi Lượng làm quan nhà Tần đến chức Ngự Sử Đại Phu, thường qua lại vùng này, thấy cảnh suy tàn, chạnh lòng thương cảm, bèn sửa sang lại đền miếu. Có thơ đề rằng (1):

**Người xưa kể lại chuyện Ân vương**

**Tuần Thú năm nao đến bên đường  
Núi biếc sông dài quanh miếu vắng  
Hồn đi mô để vết còn hương  
Một phen thắng bại Ân đức hết  
Vạn thế Uy linh ở Việt Thường  
Trăm họ rồi đây dâng hương cúng  
Phò tri vận nước vững không lường  
(Nguyễn Hữu Vinh dịch)**

Sau các tướng Nhâm Ngao, Triệu Đà đem quân xâm chiếm phương Nam, đóng quân ở núi này, sai tu sửa lại đền miếu, nghiêm cấm phụng thờ. Ân Vương cảm cái đức của Lượng xưa, muốn đền ơn, bèn sai tiên nữ Ma Cô đi tìm Lượng. Khi ấy Lượng đã chết, chỉ có đứa con là Thôi Vỹ hầu còn sống. Khoảng tiết Nguyên Tiêu tháng giêng, dân chúng tới thăm đền này, có người cúng một cặp bình pha lê, tiên nữ Ma Cô cầm lên tay ngắm nghía, lỡ rơi xuống đất đánh vỡ, bị người ta bắt phạt đền. Ma Cô mặc áo rách, mọi người không biết là tiên, nên đánh đập tàn nhẫn. Thôi Vỹ thấy vậy động lòng thương, bèn cởi áo đền, Ma Cô được tha. Ma Cô hỏi Vỹ ở đâu, Vỹ kể lại lai lịch của cha. Ma Cô lúc ấy mới biết là con quan Thôi Ngự sử, mừng rỡ nói với Vỹ rằng: “Nay tôi không có gì báo đáp, sau này tất sẽ tạ ơn”. Rồi đưa cho Vỹ một bó lá ngải mà nói: “Giữ cẩn thận vật này, đừng để rời khỏi mình, sau này thấy ai có bướu, đem cứu cho lành, tất sẽ được phú quý”.

Vỹ nhận lấy, chưa biết đó là thuốc tiên. Ngày kia, đi đến nhà người bạn thân là đạo sĩ Ứng Huyền, Huyền có cái bướu trên đầu. Vỹ nói: “Tôi có bó lá ngải, có thể trị được bệnh này”. Huyền nhờ chữa cho. Vỹ bèn dùng lá ngải ra dùng, bướu lập tức tiêu tan, Huyền nói: “Đây là thuốc tiên, ta nay không có vật gì báo đáp, xin lấy ơn khác đền lại. Ta quen một vị quý nhân cũng mắc bệnh này, thường nói rằng ai chữa được thì sẽ chia cho hết cả gia tài mà không tiếc, ông hãy tới đó chữa”.

Huyền đưa Vỹ tới nhà Nhâm Ngao chữa bệnh, bướu liền tiêu tan. Ngao cả mừng, nuôi Vỹ làm con nuôi, mở trường cho Vỹ học. Vỹ là người thông minh, thích gảy đàn. Con gái Ngao là Phương Dung thấy Vỹ thì phải lòng, bèn cùng tư thông. Con trai Ngao là Nhâm Phu biết chuyện, muốn giết Vỹ, đem Vỹ tế thần Xương Cuồng, bèn dỗ rằng: “Cuối năm phải lễ thần Xương Cuồng mà chưa có người làm đồ lễ cúng. Hôm nay không nên đi ra ngoài, nên ẩn vào phòng để tránh”. Vỹ vô tình nghe theo, Nhâm Phu bèn khóa cửa buồng. Phương Dung biết ý, ngấm lấy dao đưa cho Vỹ, Vỹ đào gạch mà ra. Ban đêm, Vỹ lên đi, muốn tới nương tựa nhà Ứng Huyền.

Đi gấp lên trên núi, Vỹ lở chân rơi xuống hang sâu, chung quanh đều là vách đá, không có bậc lên. Ở trên có một hòn đá, thạch nhũ rủ xuống bàn đá, có một con rắn trắng mình dài trăm trượng, mào vàng, miệng đỏ, râu đỏ, vẩy trắng, dưới cổ có cái bướu, trên trán có dòng chữ vàng đề “Ngọc Kinh Tử Xà”. Rắn ra ăn thạch nhũ, để lại bàn đá trống không, thấy Vỹ ở trong hang thì định nuốt. Vỹ kinh sợ, sụp lạy mà nói: “Tôi đi tránh nạn, rơi xuống dưới hang này, không có gì ăn, đói dạ nên phải ăn vụng, thực là đắc tội. Nay thấy dưới cổ ngài có cái bướu thịt, tôi có lá ngải để trị bệnh này, xin khoan tha cho tôi để tôi thi thố tài mọn”. Rắn ngẩng đầu xin cứu. Bỗng thấy ánh lửa sáng, một mảnh than rơi xuống hang. Vỹ lấy lửa mà cứu, bướu lập tức tiêu tan. Rắn quấy mình tới trước mặt Vỹ như có ý bảo Vỹ cười lên lưng. Vỹ cười lên, rắn bèn tức thì đưa Vỹ ra khỏi hang. Đứng canh một thì lên tới cửa hang, nhìn không thấy ai qua lại, rắn bèn vẫy đuôi bảo Vỹ xuống, sau đó rắn lại trở vào trong hang.

Vỹ đi lạc đường, chợt thấy trước mặt có một cửa thành, trên cổng thành có lầu cao lợp ngói đỏ lộng lẫy, ánh sáng mờ mờ chiếu tỏa. Trên cổng treo biển đỏ viết chữ vàng “Ân Vương Thành” (Thành vua nhà Ân). Vỹ ngồi bên cạnh cổng, không thấy có người qua lại. Vỹ bước vào trong thành, nhìn thấy trong sân có ao, giữa ao có sen ngũ sắc, cạnh ao có mấy hàng cây hòe, cây liễu. Đường xá phẳng lỳ, điện ngọc cung châu, lầu cao gác rộng. Trên điện kê đôi giường bằng vàng, trái chiếu hoa bằng bạc, có hai cây đàn cầm, đàn sắt. Vỹ từ từ đi đến, thử đánh vào đàn. Hồi lâu, thấy kim đồng ngọc nữ, hàng trăm người theo hầu hoàng hậu vua Ân, mở cửa mà ra. Vỹ cả kinh, xuống điện quỳ lạy. Ân hậu cười phán rằng: “Thôi quan nhân ở đâu tới đây?”. Rồi lại mời lên điện nói: “Xưa kia điện Ân Vương hoang phế lâu ngày, nhờ có Thôi ngự sử sửa chữa, người đời mới theo gương mà cúng thờ mãi mãi. Vua đã sai tiên nữ Ma Cô đi tìm để báo ơn, không gặp ngự sử mà chỉ gặp công tử. Vẫn chưa có gì báo đáp, nay may được trông thấy mặt công tử, nhưng hiềm vì Thượng đế có sắc gọi cho nên Vua lên châu trời, chỉ có Ma Cô ở nhà”. Bèn ban tiệc rượu, cho ăn uống no say. Bỗng thấy có một người râu dài, bụng to tiến lên dâng biểu, quỳ xuống mà tâu rằng: “Ngày mùng 3 tháng giêng, người phương Bắc là Nhâm Ngao đã bị thần Xương Cuồng đánh chết”. Tâu xong, Hậu bèn nói: “Dương quan nhân hãy đưa Thôi công tử trở về trần thế”. Ân hậu tiễn khách quay vào. Dương quan nhân bèn bảo Vỹ nhắm mắt, ngồi lên vai mình. Hơn một khắc sau đã đến tới đỉnh núi. Dương quan nhân biến thành một con dê đá đứng ở trong núi, nay con dê ấy còn ở sau chùa Việt Vương (Việt Vương từ) trên núi Trâu (Trâu sơn).

Vỹ trở về nhà Ứng Huyền, kể lại đầu đuôi câu chuyện. Đêm mùng 1 tháng 8, Vỹ và Huyền cùng đi dạo bên ngoài, thấy tiên nữ **Ma Cô dắt một người con gái tới ban cho Vỹ để kết làm vợ chồng, lại cho cả viên ngọc Long Toại ( Tụy ) . Vốn xưa, ngọc đó có hai viên Thu / Hùng ( Nam / Nữ ), suốt từ đời vua Hoàng Đế tới triều nhà Ân vẫn được lưu truyền là**

vật quý ở đời. Trong trận đánh ở núi Trâu, vua Ân đeo ngọc đỏ mà chết, ngọc bị vùi xuống đất mà hào quang của nó vẫn chiếu tỏa đến tận trời. Thời binh lửa đời Tần, báu ngọc đều cháy hết, người ta xem linh khí mà biết rằng viên ngọc quý Long Toại ( Tụy ) vẫn còn ở nước Nam, mới từ xa tới tìm. Đến nay Vua Ân lấy ngọc quý này báo đáp ơn Vỹ. Người thời ấy đem vàng bạc lụa là, đáng giá trăm mươi ngàn quan tiền tới mua, Vỹ do đó giàu to.

Sau, tiên nữ Ma Cô tới đón vợ chồng Vỹ đi đâu không biết. Nay giếng đã cạn, hoang phế thành cái huyệt, còn giấu tích ở núi Trâu. Tục gọi là là Việt Tinh Cương (sườn núi giếng Việt).

**Chú thích:** 1. Bài thơ chữ Hán như sau:

Cổ nhân truyền đạo thị Ân vương  
Tuần thú đương niên đảo thủ phương  
Sơn tú thủy lưu không kiến miếu  
Tinh thăng tích tại thượng văn hương  
Nhất triều thắng bại vô Ân đức  
Vạn tải Uy Linh trấn Việt Thường  
Bách tính tùng tư giai phụng tự  
Mặc phù quốc tộ vĩnh vô cương

*(Nguyễn Hữu Vinh dịch)*

---

## HUYỀN THOẠI TIÊN RỒNG

**Huyền thoại Tiên Rồng** là nền tảng thứ 2 của Dịch thuộc **nguyên lý Mẹ**, nền Văn hóa nặng Tình hơn Lý thuộc Văn Hóa khoan nhu Nông nghiệp , tuy là cặp **Trống / Mái** nhưng **ngọc Long Toại** cũng nhuốm vẻ sáng đẹp của Ánh Trăng, nên không còn duy Dương.

## HUYỀN THOẠI TIÊN RỒNG

### LĨNH NAM CHÍCH QUÁI – TRUYỆN HỌ HỒNG BÀNG

**Đế Minh** cháu ba đời **Viêm Đế Thần Nông** sinh ra **Đế Nghi**, nhân đi tuần về phía Nam đến núi Ngũ Lĩnh mừng gặp và lấy được con gái bà **Vụ Tiên** rồi trở về, sinh ra **Lộc Tục**. Lộc Tục mặt mày sáng sủa, thông minh phúc hậu, Đế Minh rất lấy làm lạ, muốn cho nối ngôi mình. Lộc Tục cố từ, xin nhường cho anh là Đế Nghi. Đế Minh liền lập Đế Nghi làm người nối ngôi cai trị đất

phương Bắc, phong cho **Lộc Tục** làm **Kinh Dương Vương** để cai trị đất phương Nam, lấy hiệu nước là **Xích Quỷ**. **Kinh Dương Vương** có tài đi dưới thủy phủ, lấy **Long Nữ** là con gái **Long Vương** ở hồ **Động Đình**, sinh ra **Sùng Lãm** hiệu là **Lạc Long Quân**, cho nối ngôi trị nước. **Kinh Dương Vương** không biết đi đâu mất.

**Long Quân** dạy dân việc cày cấy, com ăn áo mặc, đặt ra các cấp quân, thần, tôn, ti, các đạo cha con, vợ chồng. Đôi khi trở về thủy phủ mà trăm họ vẫn yên vui vô sự. Hễ dân có việc lại lớn tiếng gọi **Long Quân** rằng: “**Bố ơi! sao không lại cứu chúng con**” (Người Việt xưng Phụ là Cha hoặc là **Bố** (1), xưng **Quân Vương** là **Vua** (2)) thì **Long Quân** tới ngay. Sự linh hiển của **Long Quân**, người đời không ai lường nổi.

**Đế Nghi** truyền ngôi cho con là **Đế Lai**. Vì nhớ đến chuyện ông tổ **Đế Minh** du hành phương Nam gặp tiên nữ, nên **Đế Lai** nhân khi phương Bắc thiên hạ thái bình bèn sai quần thần là **bọn Xi Vưu** thay mình trông coi việc nước, rồi đi tuần xuống nước phía nam đến nước **Xích Quỷ**. Khi đó, **Long Quân** đã về thủy phủ, trong nước không có vua. **Đế Lai** bèn để ai thiếp là **Âu Cơ** và các thị tỳ ở lại nơi hành cung rồi đi chu du thiên hạ, ngắm xem các nơi danh lam thắng cảnh. Thấy hoa kỳ cổ lạ, trân cầm dị thú, voi, tê, đồi mồi, ngọc ngà, vàng bạc, quế, tiêu, hương, trầm, đàn cùng các sơn hào hải vật không thiếu thứ gì, khí hậu bốn mùa không lạnh không nóng, **Đế Lai** vui thích mà quên trở về. **Dân phương Nam** khốn khổ vì bị quấy nhiễu, không được yên sống như xưa, nên ngày đêm mong mỏi **Long Quân** trở về. Thế nên cùng nhau gọi lớn: “**Bố ơi, bố ở đâu mau về cứu chúng con**”. **Long Quân** đột nhiên trở về, thấy **Âu Cơ** sống một mình, có dung mạo đẹp để lạ thường, trong lòng vui mừng, bèn hóa thành một trang thiếu niên khôi ngô tuấn tú, tả hữu kẻ hầu người hạ đông đúc, vừa đi vừa ca hát đánh trống trước hành cung **Âu Cơ** ở. **Âu Cơ** thấy vậy, sinh lòng ưa thích. **Long Quân** đón **Âu Cơ** ở **Long Trang Nham**. **Đế Lai** trở về, không thấy **Âu Cơ**, sai quần thần đi tìm khắp thiên hạ. **Long Quân** có phép thần thông, biến hóa thành trăm hình vạn trạng, yêu tinh, quỷ sứ, rồng, rắn, hổ, voi... làm cho **bọn** đi tìm **Âu Cơ** đều sợ hãi không dám sục sạo, **Đế Lai** bèn phải trở về phương Bắc. Truyền ngôi đến đời **Du Vỹ**, đánh nhau với **Hoàng Đế** ở đất **Bản Tuyên**, đánh không nổi mà chết (3). **Đời Thần Nông** tới đây thì hết.

**Long Quân** lấy **Âu Cơ**, trong năm sinh ra một bọc trứng, cho là điềm bất thường, vớt ra ngoài đồng; qua bảy ngày, bọc vỡ ra một trăm quả trứng, mỗi trứng nở ra một con trai, mới đem về nhà nuôi. Không cần phải bú mớm, các con tự lớn lên, người nào cũng trí dũng song toàn, ai ai cũng nể phục, đều cho là những kẻ phi thường.

**Long Quân** ở lâu dưới thủy phủ, vợ con sống một mình, nay muốn về đất Bắc. **Âu Cơ** về tới biên giới, **Hoàng Đế** nghe nói rất sợ hãi cho binh ra giữ cửa ải, mẹ con **Âu Cơ** không thể về Bắc được, nên ngày đêm lớn tiếng gọi **Long Quân** rằng: “**Bố ở nơi nào mà để mẹ con tôi buồn khổ thế này**”. **Long Quân** bỗng trở về, gặp nhau ở đất **Tương Dã**.

**Âu Cơ** khóc mà nói rằng: “**Thiếp vốn là người phương Bắc, nay ở với vua, sinh được trăm trai. Xin vua đừng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi con, để vợ con phải làm người không chồng, không cha, thật là đáng thương**”.

**Long Quân nói: “Ta là nòi rồng, đứng đầu thủy tộc, nàng là giống tiên, sống ở trên đất, tuy khí Âm Dương hợp lại mà sinh ra con, nhưng giống khác nhau, Thủy Hỏa tương khắc, khó ở lâu với nhau được, nay phải chia tay. Ta đem năm mươi trai về Thủy phủ chia trị các xứ, nàng đưa năm mươi trai về ở trên đất, chia nước mà trị. Lên núi, xuống bể, hữu sự báo cho nhau biết, đừng quên”. Trăm con vâng lời, sau đó từ biệt mà đi.**

**Âu Cơ và năm mươi con về ở đất Phong Hiệp (Nay là huyện Bạch Hạc), cùng nhau tôn người con cả lên làm vua, hiệu là Hùng Vương, lấy tên nước là Văn Lang, đông giáp Nam Hải, tây tới Ba Thục, bắc tới Động Đình hồ, nam tới nước Hồ Tôn (nay là Chiêm Thành). Chia nước ra làm 15 bộ là Giao Chỉ, Chu Diên, Ninh Sơn, Phúc Lộc, Việt Thường, Ninh Hải (nay là Nam Ninh), Dương Tuyền, Quế Dương, Vũ Ninh, Y Hoan, Cửu Chân, Nhật Nam, Chân Định, Quế Lâm và Tượng Quận.**

Sai các em cùng nhau chia trị các nơi đó. Lại đặt các em làm tướng Văn, tướng Võ, **văn là Lạc Hầu, võ là Lạc Tướng**. Con trai vua gọi là **Quan Lang**, con gái vua gọi là **Mỹ Nương**, các quan gọi là **Bố Chính**, nô bộc gọi là **Trâu**, con ở gái gọi là **Tinh**. Bè tôi của vua gọi là **Côi**, đòi đòi cha truyền con nối gọi là **Phụ Đạo**, đều xưng là Hùng Vương, không hề thay đổi.

Lúc ấy, dân sống ở ven rừng, xuống nước thường bị giồng giao long làm hại, bèn nói với vua. Vua nói rằng: “Giồng sơn man và giồng thủy tộc khác nhau, nên xâm phạm lẫn nhau”. Bèn khiến người đòi lấy mực xăm vào mình theo hình loài thủy tộc. Từ đó, dân không bị họa giao long làm hại nữa. Tục xăm mình của dân Bách Việt cũng bắt đầu từ đó. Lúc đất nước còn sơ khai, dân không đủ đồ dùng, phải lấy vỏ cây làm áo, dệt cỏ tranh làm chiếu, lấy bả com làm rượu; lấy cây cau, cây cọ làm đồ ăn; lấy cầm thú, cá, tôm làm mắm; lấy rễ gừng làm muối, cày bằng dao, trồng bằng lửa. Đất trồng được nhiều gạo nếp, dùng ống tre để thổi cơm ăn. Bức gỗ làm nhà để tránh hổ sói. Cắt tóc ngắn để dễ vào rừng. Để con ra lấy lá chuối lót cho nằm, có người chết thì giã cối làm lệnh để người lân cận nghe tiếng đến cứu. Việc cưới hỏi giữa nam nữ trước lấy gói muối làm lễ vật đi hỏi, sau đó mới giết trâu dê làm đồ lễ, lấy com nếp để vào phòng cùng ăn, rồi mới thành thân. Đây là lúc chưa có trầu cau.

**Trăm người (con trai ) chính là Tổ tiên của người Bách Việt vậy.?**

**Chú thích:**

1. **Cha:** chữ Nôm viết là 吒, **Bố:** chữ Nôm viết là 布

2. **Vua:** chữ Nôm viết là (Trên 王 dưới 布)

3. Lĩnh Nam Chích Quái, bản VHV 1473 có thêm đoạn sau: Lúc đó Xi Vu ở phương Bắc làm loạn. Vua nước Hữu Hùng là Hiên Viên Hoàng Đế đem chư hầu tới đánh nhưng không được. Xi Vu mình thú mặt người, sức khỏe dũng mãnh. Có người dạy Hoàng Đế dùng trổng da thú làm lệnh, Xi Vu sợ hãi chạy về đất Trác Lộc. Hoàng Đế chiếm được nước, lên làm vua. Đế Lai nghe biết bèn trở về phương Bắc đánh với Hoàng Đế 3 lần, đều thua, bị giáng phong ở đất Lạc Ấp. Đòi Thần Nông tới đây thì hết.

*Nguyễn Hữu Vinh dịch*



Hình Tiên Rồng

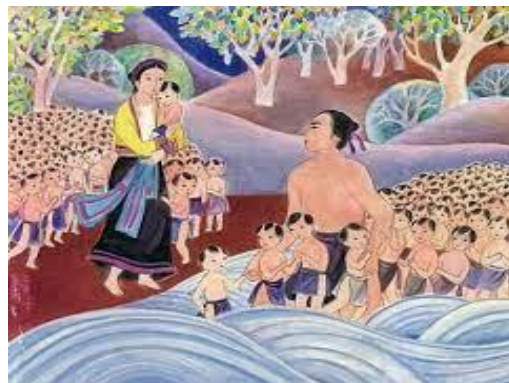
( Nam Hữu, Nữ Tả. ( Phù Yêu trọng Nữ, thuận Thiên ) Ngược với Hán Nho )

**Tranh Phù điêu** ( tranh đắp nổi ): Hình Mẹ Âu Cơ & Cha Lạc Long cùng 100 con ( nghe như còn được treo ( ở Bảo tàng viện ? ) Quy Nhơn .



Phối cảnh minh họa - 01

**Hình Mẹ Âu Cơ và Cha Lạc Long cùng 100 con đoàn tụ ( Xin nhìn kỹ hình ) .**



**Hình Tiên Rồng phân cực, chứ không có Ly dị!**



**Biểu tượng Tiên / Rồng phân cực: Mẹ Âu Cơ và 50 con lên Non, Cha Lạc Long cùng 50 con xuống Bể chỉ để tu thân hầu phát triển Bản sắc riêng :  
Mẹ : Tu Nhân / cha : luyện Nghĩa ( Trí )**

**Khi sống trong Gia đình Mẹ Cha “ trao Nhân đổi Nghĩa “ sống hài hòa với nhau mà lập**

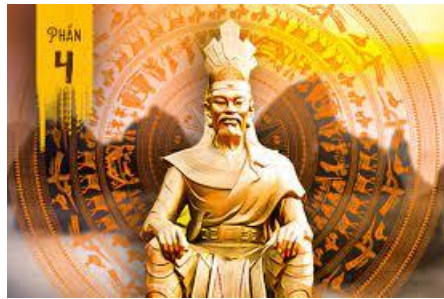
### **TỔ ẤM GIA ĐÌNH**

**Khi Sống sao cho Nhân Nghĩa hài hòa hay Lưỡng nhất thì đạt Hùng Dũng, nên có thể Bao dung nhau.**

**NHÂN, NGHĨA, BAO DUNG LÀ TINH HOA CỦA NỀN VĂN HÓA, LÀ**

**“ TINH THẦN BẤT KHUẤT ” CỦA DÂN TỘC.**

**HÙNG VƯƠNG DỰNG NƯỚC TRÊN “ TINH THẦN NHÂN NGHĨA BAO DUNG”**



**Mẹ Âu Cơ đem 50 con lên Núi, lập Vua Hùng dựng nước Văn Lang**

**NƯỚC VĂN LANG CÓ 15 BỘ**

**Vòng ngoài cùng của Tròng Đồng Ngọc Lũ có 18 cặp chim To / Nhỏ: ( tượng trưng cho Cặp Dịch Lý Âm Dương Hòa ), nguồn gốc của 18 đời Hùng Vương.**

**15 Bộ có nguồn gốc từ Matrix Lạc Thu**

**( Xem giải thích ở dưới )**

## HUYỀN THOAI TIÊN RỒNG

### TRUYỆN HỌ HỒNG BÀNG

( Lĩnh Nam Chính quái )

**Đế Minh cháu ba đời Viêm Đế Thần Nông** sinh ra **Đế Nghi**, nhân đi tuần về phía Nam đến núi Ngũ Lĩnh mừng gặp và lấy được con gái bà **Vụ Tiên** rồi trở về, sinh ra **Lộc Tục**. Lộc Tục mặt mày sáng sủa, thông minh phúc hậu, Đế Minh rất lấy làm lạ, muốn cho nối ngôi mình. Lộc Tục cố từ, xin nhường cho anh là Đế Nghi. Đế Minh liền lập Đế Nghi làm người nối ngôi cai trị đất phương Bắc, phong cho **Lộc Tục làm Kinh Dương Vương để cai trị đất phương Nam**, lấy hiệu nước là **Xích Quỷ**. **Kinh Dương Vương có tài đi dưới thủy phủ, lấy Long Nữ là con gái Long Vương ở hồ Động Đình, sinh ra Sùng Lãm hiệu là Lạc Long Quân**, cho nối ngôi trị nước. Kinh Dương Vương không biết đi đâu mất.

Long Quân dạy dân việc cày cấy, com ăn áo mặc, đặt ra các cấp quân, thần, tôn, ti, các đạo cha con, vợ chồng. Đôi khi trở về thủy phủ mà trăm họ vẫn yên vui vô sự. Hễ dân có việc lại lớn tiếng gọi Long Quân rằng: **“Bố ơi! sao không lại cứu chúng con”** (Người Việt xưng Phụ là Cha hoặc là Bố (1), xưng Quân Vương là Vua (2)) thì Long Quân tới ngay. Sự linh hiển của Long Quân, người đời không ai lường nổi.

**Đế Nghi truyền ngôi cho con là Đế Lai**. Vì nhớ đến chuyện ông tổ Đế Minh du hành phương Nam gặp tiên nữ, nên Đế Lai nhân khi phương Bắc thiên hạ thái bình bèn sai quần thần là bọn Xi Vưu thay mình trông coi việc nước, rồi đi tuần xuống nước phía nam đến nước Xích Quỷ. Khi đó, Long Quân đã về thủy phủ, trong nước không có vua. **Đế Lai bèn để ai thiếp là Âu Cơ và các thị tỳ ở lại nơi hành cung** rồi đi chu du thiên hạ, ngắm xem các nơi danh lam thắng cảnh. Thấy hoa kỳ có lạ, trân cầm dị thú, voi, tê, đồi mồi, ngọc ngà, vàng bạc, quế, tiêu, hương, trầm, đàn cùng các sơn hào hải vật không thiếu thứ gì, khí hậu bốn mùa không lạnh không nóng, Đế Lai vui thích mà quên trở về. **Dân phương Nam khốn khổ vì bị quấy nhiễu, không được yên sống như xưa, nên ngày đêm mong mỏi Long Quân trở về**. Thế nên cùng nhau gọi lớn: **“Bố ơi, bố ở đâu mau về cứu chúng con”**. Long Quân đột nhiên trở về, thấy Âu Cơ sống một mình, có dung mạo đẹp để lạ thường, trong lòng vui mừng, bèn hóa thành một trang thiếu niên khôi ngô tuấn tú, tả hữu kẻ hầu người hạ đông đúc, vừa đi vừa ca hát đánh trống trước hành cung Âu Cơ ở. Âu Cơ thấy vậy, sinh lòng ưa thích. Long Quân đón Âu Cơ ở Long Trang Nham. Đế Lai trở về, không thấy Âu Cơ, sai quần thần đi tìm khắp thiên hạ. Long Quân có phép thần thông, biến hóa thành trăm hình vạn trạng, yêu tinh, quỷ sứ, rồng, rắn, hổ, voi... làm cho bọn đi tìm Âu Cơ đều sợ hãi không dám sục sạo, **Đế Lai bèn phải trở về phương Bắc**. Truyền ngôi đến đời **Du Vỹ**, đánh nhau với **Hoàng Đế** ở đất **Bản Tuyên**, đánh không nổi mà chết (3). **Đời Thần Nông tới đây thì hết**.

Long Quân lấy Âu Cơ, trong năm sinh ra một bọc trứng, cho là điềm bất thường, vớt ra ngoài đồng; qua bảy ngày, bọc vỡ ra một trăm quả trứng, mỗi trứng nở ra một con trai, mới đem về nhà nuôi. Không cần phải bú mớm, các con tự lớn lên, người nào cũng trí dũng song toàn, ai ai cũng nể phục, đều cho là những kẻ phi thường.

Long Quân ở lâu dưới thủy phủ, vợ con sống một mình, nay muốn về đất Bắc. Âu Cơ về tới biên giới, Hoàng Đế nghe nói rất sợ hãi cho binh ra giữ cửa ải, mẹ con Âu Cơ không thể về Bắc được, nên ngày đêm lớn tiếng gọi Long Quân rằng:

**“Bố ở nơi nào mà để Mẹ con tôi buồn khổ thế này”.**

**Long Quân bỗng trở về, gặp nhau ở đất Tương Dã.**

**Âu Cơ khóc mà nói rằng: “Thiếp vốn là người phương Bắc, nay ở với vua, sinh được trăm trai. ( ? ) Xin vua đừng bỏ thiếp mà đi, không cùng thiếp nuôi con, để vợ con phải làm người không chồng, không cha, thật là đáng thương”.**

**Long Quân nói: “Ta là nòi Rồng, đứng đầu Thủy tộc, nàng là giống Tiên, sống ở trên Đất, tuy khí Âm Dương hợp lại mà sinh ra con, nhưng giòng giống khác nhau, Thủy Hỏa tương khắc, khó ở lâu với nhau được, nay phải chia tay.**

**Ta đem năm mươi trai về Thủy phủ chia trị các xứ, nàng đưa năm mươi trai về ở trên Đất, chia nước mà trị. Lên núi, xuống bể, hữu sự báo cho nhau biết, đừng quên”.**

**Trăm con vâng lời, sau đó từ biệt mà đi.**

**Âu Cơ và năm mươi con về ở đất Phong Hiệp (Nay là huyện Bạch Hạc), cùng nhau tôn người con cả lên làm vua, hiệu là Hùng Vương, lấy tên nước là Văn Lang, đông giáp Nam Hải, tây tới Ba Thục, bắc tới Động Đình hồ, nam tới nước Hồ Tôn (nay là Chiêm Thành). Chia nước ra làm 15 bộ là Giao Chỉ, Chu Diên, Ninh Sơn, Phúc Lộc, Việt Thường, Ninh Hải (nay là Nam Ninh), Dương Tuyền, Quế Dương, Vũ Ninh, Y Hoan, Cửu Chân, Nhật Nam, Chân Định, Quế Lâm và Tượng Quận. Sai các em cùng nhau chia trị các nơi đó. Lại đặt các em làm tướng văn, tướng võ, văn là Lạc Hầu, võ là Lạc Tướng. Con trai vua gọi là Quan Lang, con gái vua gọi là My Nương, các quan gọi là Bộ Chính, nô bộc gọi là Trâu, con ở gái gọi là Tinh. Bê tôi của vua gọi là Côi, đòi đòi cha truyền con nối gọi là Phụ Đạo, đều xưng là Hùng Vương, không hề thay đổi.**

Lúc ấy, dân sống ở ven rừng, xuống nước thường bị giồng giao long làm hại, bèn nói với vua. Vua nói rằng: “Giồng sơn man và giồng thủy tộc khác nhau, nên xâm phạm lẫn nhau”. Bèn khiến người đòi lấy mực xăm vào mình theo hình loài thủy tộc. Từ đó, dân không bị họa giao long làm hại nữa. Tục xăm mình của dân Bách Việt cũng bắt đầu từ đó. Lúc đất nước còn sơ khai, dân không đủ đồ dùng, phải lấy vỏ cây làm áo, dệt cỏ tranh làm chiếu, lấy bả cơm làm rượu; lấy cây cau, cây cọ làm đồ ăn; lấy cầm thú, cá, tôm làm mắm; lấy rễ gừng làm muối, cày bằng dao, trồng bằng lửa. Đất trồng được nhiều gạo nếp, dùng ống tre để thổi cơm ăn. Bức gỗ làm nhà để tránh hổ sói. Cắt tóc ngắn để dễ vào rừng. Để con ra lấy lá chuối lót cho nằm, có người chết thì giã cối làm lệnh để người lân cận nghe tiếng đến cứu. Việc cưới hỏi giữa nam nữ trước lấy gói muối làm

lễ vật đi hỏi, sau đó mới giết trâu dê làm đồ lễ, lấy cơm nếp để vào phòng cùng ăn, rồi mới thành thân. Đây là lúc chưa có trâu cau.

**Trăm người con trai ( ? ) chính là Tổ tiên của người Bách Việt vậy.**

**Chú thích:**

1. Cha: chữ Nôm viết là 吒, Bô: chữ Nôm viết là 布
2. Vua: chữ Nôm viết là (Trên 王 dưới 布)
3. Lĩnh Nam Chích Quái, bản VHV 1473 có thêm đoạn sau: Lúc đó Xi Vu ở phương Bắc làm loạn. Vua nước Hữu Hùng là Hiên Viên Hoàng Đế đem chư hầu tới đánh nhưng không được. Xi Vu mình thú mặt người, sức khỏe dũng mãnh. Có người dạy Hoàng Đế dùng trống da thú làm lệnh, Xi Vu sợ hãi chạy về đất Trác Lộc. Hoàng Đế chiếm được nước, lên làm vua. Đế Lai nghe biết bèn trở về phương Bắc đánh với Hoàng Đế 3 lần, đều thua, bị giáng phong ở đất Lạc Ấp. Đòi Thần Nông tới đây thì hết.

*Nguyễn Hữu Vinh dịch*

---

## KHÔNG GIÁO HAY NGUYÊN NHO

**Không giáo là nền Văn Hóa được Đức Khổng Tử thuật lại từ nền Văn Hóa phương Nam thuộc Việt Tổ Viêm Đế Thần Nông của Việt Nam. Để giúp nhận ra là Dân Việt không những có Nho - thứ Nho Vương Đạo -, chứ không như thứ Hán Nho bá đạo mà Tàu đem khai hóa Dân Việt trong thời Đô hộ. Hán Nho chỉ là thứ bá đạo, thứ Nho này là Nho bạo động, gây Chiến tranh Cướp bóc và bành trướng của Văn Hóa Du mục suốt 4720 nay.**

**Chúng ta thử tìm hiểu câu chuyện Tử Lộ hỏi Đức Khổng về sức mạnh của phương Nam phương Bắc để rõ vấn đề Văn Hóa Bắc, Nam.**

### HAI ĐƯỜNG LỐI ĐẠO ĐỜI:

#### SỨC MẠNH TINH THẦN & SỨC MẠNH THỂ CHẤT

#### 第十章

子路問強。子曰：南方之強與？北方之強與？抑而強與？莫柔以教，不報無道：南方之強也。君子居之。衽金革，死而不厭：北方之強也。而強者居之。故君子和而不流。強哉矯。中立而不倚。強哉矯。國有道，不變塞焉。強哉矯。國無道，至死不變。強哉矯。

## PHIÊN ÂM

Tử lộ vấn cường. Tử viết: «Nam phương chi cường dư ? Bắc phương chi cường dư ? Úc nhi cường dư ? Khoan nhu dĩ giáo, bất báo vô đạo: Nam phương chi cường dã. Quân tử cư chi. Nhấn kim cách, tử nhi bất yếm: Bắc phương chi cường dã cường giả cư chi. Cố quân tử hòa nhi bất lưu. Cường tai kiêu ! Trung lập nhi bất ý. Cường tai kiêu ! Quốc hữu đạo, bất biến tắc yên. Cường tai kiêu ! Quốc vô đạo, chí tử bất biến. Cường tai kiêu ! »

*“ Tử Lộ đem vấn đề tài Sức mạnh của hai phương Nam Bắc mà thỉnh Ý đức Khổng Tử. Đức Khổng hỏi lại : Sức mạnh của phương Nam chẳng? Sức mạnh của phương Bắc chẳng? Ôi chao về sức mạnh ư?*

Lấy điều khoan hòa nhu thuận để dạy bảo nhau, không báo oán người vô luân, người Quân tử phương Nam sống theo lối Hùng Dũng đó.

*Còn dẫu có nằm trên gươm giáo, chết cũng không sờn lòng. Người phương Bắc sống theo cách Hùng cường đó.*

Cho nên, người Quân tử sống hòa mà không xu thời, luôn không thái quá, không bất cập , không thiên bên này , không ý bên kia, cứ theo lối Trung đạo mà sống. Ôi Hùng Dũng biết bao!

*Nước có Đạo , không đổi thay cách sống trung kiên. Khi nước vô Đạo, dẫu có chết cũng không đổi lòng, Ôi Hùng cường khôn tả!*

- *Nhi* 而 = Nhữ 汝 = mày. - *Nhậm* 衽 = Nằm lên trên.

- *Kim* 金 = Khí giới bằng sắt (thí dụ: giáp trụ, qua, mâu đao, kiếm). - *Cách* 革 = Đò da (giáp, trụ có nơi làm bằng da). - *Lưu* 流 = theo thời (= xu thời đầu cơ 趨時投機 ).

- *Tắc* 塞 = bất đạt (lúc còn hàn vi, khi sự nghiệp chưa thành, chí bình sinh chưa thỏa).

### Hai đường lối Đạo /Đời:

Dịch chương 10

( Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ )

**Sức mạnh tinh thần và sức mạnh thể chất**

*Tử Lộ đem cường dũng làm đề tài vấn nạn.*

**Đức Khổng** đáp:

«Hỏi thứ nào ? Hảo hơn Bắc hay Nam ?

*Hay cùòng dũng người, người muốn đượ luận bàn?*

*Luôn êm đềm, khoan dung mà chỉ giáo,*

*Người vô đạo, ta không màng ác báo.[1]*

*Đó là hùng dũng kiêu Nam phương,*

*Đó là lối đường người quân tử.*

*Thích đao binh, mình kè kè giáp trụ,*

*Chón sa trường chết bỏ cũng không sao.*

*Ấy dũng Bắc phương của chiến sĩ hùng hào.*

*Người quân tử ôn hòa, không phụ họa,*

*Hùng dũng thay, ôi hùng cùòng cao cả.*

*Theo Trung Dung một dạ chẳng ngả nghiêng;*

*Ôi hùng dũng, kẻ sao xiết ngang nhiên!*

*Nước có đạo, lòng trung kiên chẳng đổi,*

*Hàn vi hay hiển đạt, vẫn không thay đường lối:*

*Hùng dũng thay, kẻ sao xiết oai hùng!*

*Lúc nước nhà vô đạo, loạn lạc lung lay,*

*Dẫu muốn thác cũng không rời đạo cả.*

*Hùng dũng thay, ôi hùng cùòng khôn tả.» [2]*

## **BÌNH LUẬN**

Bình luận chung các chương 6, 7, 8, 9, 10:

Sau khi đã vạch rõ hai lối đường quân tử và tiểu nhân, sau khi đã cho thấy Trung Dung cao siêu, toàn mỹ, khó biết, khó theo, đức Khổng đưa ra ba điều kiện để đạt tới Trung Dung.

Đó là: **TRÍ 智, NHÂN 仁, DŨNG 勇** .

Trí như vua Thuấn, nhân như Nhan Hòì, dũng như Tử Lộ.

**TRÍ 智** : Trí như vua Thuấn để luôn học hỏi, suy tư, quan sát. Sự suy tư luôn phải kèm theo sự học hỏi, như vậy mới có ích. Đức Khổng nói: «Trước đây ta mắng trăm tư mặc tưởng mà trọn ngày quên ăn, trong đêm không ngủ. Không có ích. Chẳng bằng học.» [3]

Có suy tư mới trở nên thông tuệ đượ. *Kinh Thư* viết: «Tư viết duệ ... Duệ tác thánh.» [4] Lại viết: «Duy thánh vớng niệm tắc cùòng duy, cùòng khắc niệm tác thánh.» [5] (*Thánh mà bỏ suy*

*niệm sẽ thành cuồng nhân; cuồng nhân chịu suy niệm sẽ thành thánh.)*

Theo Trình Y Xuyên (Trình Di, 1033-1107), muốn *cùng lý* cần suy nghĩ chín chắn. Vì thế Y Xuyên nói *không suy nghĩ chín chắn ắt không thể đến được cõi đạo lý.*[6] *Không suy nghĩ chín chắn mà đắc đạo thì sự được ấy dễ mất.*[7] *Tư lự lâu ngày, sự minh tuệ tự nhiên sinh ra.*[8]

Nhưng quan sát, học hỏi, suy tư không phải là để thêm kiến văn, kiến thức, mà chính là để dần dần khai thông nguồn mạch tâm thần mình, để đi từ tiểu trí đến đại trí, từ kiến văn đến tự đắc, mặc thức tâm thông, từ suy luận thông thường đến trực giác.

Trình Y Xuyên viết: «Đại phàm học vấn do sự nghe biết, đều không thể gọi là tự đắc. Kẻ tự đắc nên mặc thức tâm thông... Nghe thấy mà biết, không phải là sự hiểu biết của đức tính. Sự hiểu biết của đức tính không mượn ở kiến văn.» [9]

**NHÂN 仁** : Nhân là gặp điều lành phải biết chất chiu gắn bó. Thượng Thái nói: «Sự đại yếu của người học nơi cửa Thánh là lấy việc “ khắc kỷ ” làm gốc.[10]

**Lấy sự hàm dưỡng và học vấn làm hai phương pháp chủ yếu của người học đạo.** Y Xuyên đã cho rằng: Hàm dưỡng nên dụng sự thành kính, còn tiến học thì tại trí tri.[11]

Vì vậy nếu người ta muốn tồn thiên lý, khử nhân dục, thì phải biết giữ lấy điều nhân, và làm cho nó càng ngày càng tăng trưởng. Khi mà trong tâm của người ta chỉ còn có thiên lý, không một mảy may nhân dục, thì lúc tĩnh ắt hợp với điều trung, lúc động ắt hợp với điều hòa. Vì thế những mối thiện ác chính tà của lòng người chỉ kết thúc trong mấy chữ *thiên lý* và *nhân dục*. Thuận theo thiên lý thì gọi là đạo tâm; thuận theo nhân dục là nhân tâm.[12]

**DŨNG 勇** : Sau cùng phải cần đến dũng. Dũng là sức mạnh tinh thần để vượt hết trở lực mà tiến bước trên con đường đạo lý. Trung Dung cho rằng cái dũng của người quân tử cốt tại:

- Khoan dung với người; hòa ái dạy người.
- Không báo oán kẻ đã hại mình.
- Chuyên nhất trên đường Nhân nẻo Đức.
- Hàn vi hay hiển đạt không thay lòng dạ.
- Gặp lúc nước nhà lao lung hay nguy hiểm, đảo điên, vô đạo, vẫn trọn một niềm giữ vẹn đạo trời, không để cho ngoại cảnh lung lạc hay làm hoen ố tâm hồn.

**Trí, Nhân, Dũng của quân tử** khác xa trí xảo, tài cán, uy vũ của người đời. Người đời bon chen trên đường danh lợi, dùng tài cán để chinh phục ngoại cảnh, phô trương sức mạnh cơ khí vật chất, vượt gian lao để đạt tới những thành công nhất thời.

Họ vụ những thành công nhãn tiền, nên không thể theo con đường Trung Dung, tức là con đường nội tâm cao siêu, ẩn áo, không mang lại cho họ những lợi lộc bên ngoài.

---

( Nhân Tử Nguyễn Văn Thọ )

## HAI NẾP SỐNG NÔNG DU CỦA NAM BẮC

### NẾP SỐNG NÔNG NGHIỆP



#### **Bàn Thờ Thiên được dựng trước sân nhà**

Thời xa xưa, mỗi Gia đình VN đều có **Bàn Thờ Thiên** trước Sân nhà

**Do Việt Tổ Viêm Đế có tục thờ Mặt Trời ( Thiên )**

**Lễ vật rất đơn giản chỉ cần 3 cây nhang và 1 Ly nước lã với Lòng Thành.**





**Gia đình nào cũng có Bàn Thờ Tổ Tiên**

**“ Nhân sinh Hiếu Đễ vi tiên “**

**Xuất tặc Hiếu, Nhập tặc Đễ**



**Gia đình xum họp ( Tam đại đồng đường: 3 Thế hệ sống hòa vui chung một nhà )**



## Cổ bản Ăn uống trong Gia đình

Cảnh Ăn uống chung Nồi, chung Bát Đũa, Chung Mâm

Thể hiện Lễ nghi : “ Nhân sinh Hiếu Đễ vi tiên :Kính Già Yêu Trẻ “

## SINH HOẠT NGHỀ NÔNG



## Chồng cày Vợ cấy con Trâu đi bừa



## Nhổ mạ



## Cây Lúa, trồng Hoa màu



**Gặt Lúa bằng Liềm chấu    Gặt Lúa bằng Máy**



**Đập Lúa    Máy tuốt Lúa**



**Máy Quạt thóc    Sảy Thóc**



**Cối Xay Lúa**



## Giã gạo trong Cối bằng Tay



## Cối đập Giã gạo



## Sàng gạo



**Sàng ( Để tách phần nhỏ ra khỏi phần lớn )**



**Sấy để loại phần nhẹ ra khỏi phần nặng**



**Thôn xóm**



**Đình Làng ( Đình Bảng ) : Nhà sàn tượng trưng cho Tam Tài**

**Cây Đa Bách Việt đầu Làng**

**Cây đa Bách Việt: Trăm Rễ về cội, Lá rụng về cội**



**Cây Đa đầu Làng**

**Giếng nước**

**Làng Xóm VN**

### **CÁCH HÀNH XỬ THEO NẾP SỐNG NÔNG NGHIỆP**

**NHO: Nếp Sống Khoan hòa (generous, gentle) nhu thuận (flexible, accommodating), không báo oán người vô luân (immoral), đó là tinh thần Hùng (Thể chất) và Dũng (Tinh thần) của phương Nam.**

**Đây là nếp sống của nền Văn Hóa Nông nghiệp, nhờ luôn quan chiêm thời tiết để gieo trồng cho mùa màng được tốt tươi, nên biết sống theo Dịch lý Âm Dương Hòa. “ Ying / Yang Harmony Change “ Đây là nếp sống Thuận Hòa với Thiên lý.**

**Khi hai bên có sự bất đồng với nhau, thì dựa theo Tinh thần “ Nhân Nghĩa Bao dung của Dân tộc “ hay “ Tình Đồng bào “, hai bên chấp thuận hai nguyên tắc sau mà hành xử với nhau theo Tinh thần Dịch lý “ Âm Dương Hòa “**

**Văn Hóa Nông nghiệp sống thuận với Thiên nhiên, thâm Vũ trụ vào Hòn Non bộ.**

### **1.- Chấp kỳ lưỡng đoan ( T.D. )**

**Hai bên không cắt đứt mối liên hệ với nhau, vui lòng ngồi lại hòa giải với nhau.**

### **2.- Doãn chấp kỳ Trung ( T. D. )**

**Hai bên vui lòng cùng dựa trên “ tinh thần Dân tộc Nhân Nghĩa, Bao dung “ ngồi lại cùng nhau tìm ra “ Lễ Phải Người Phải Ta “ tức là Lý Chính Trung theo Dịch lý Âm Dương Hòa mà hòa giải với nhau, đây là giải pháp Lưỡng lợi ( Win – win solution ) , ai gần với tinh thần Dân tộc hơn thì được phần hơn, không ai Thắng hay Thua hoàn toàn, vì không ai hoàn thiện cả.**

**Đây là giải pháp tương đối khó thực hiện, vì hai bên phải tuân theo tinh thần Dân tộc thì mới thực hiện được, còn một bên không tuân theo tinh thần Dân tộc thì việc hòa giải bất thành. Đây là giải pháp của Văn Hóa Nông nghiệp Đông phương.**

## **SINH HOẠT DU MỤC**



Lều trại Dân Du mục



**Gia đình Dân Du mục Mừng Xuân**



**Đàn Lạc đà**

**Cưỡi ngựa chăn súc vật**



**Kỹ mã Du mục**





Khu nhà máy Công nghiệp



**Đô thị**



New York Mahattan

### CÁCH HÀNH XỬ THEO NẾP SỐNG DU MỤC

Còn nếp sống Du mục dù có nằm trên grom giáo, vẫn coi cái chết như không, đó là sức mạnh Hùng của phương Bắc , khi hai bên có sự mâu thuẫn thì một bên lại ỷ vào thế sức mạnh và mưu mẹo để thủ thắng bên kia theo tinh thần “ Mâu thuẫn thống nhất “, nghĩa là “ Cá lớn nuốt Cá bé : vì không hòa giải được nên gây ra bất hòa, thù oán nhau, đây là giải pháp Được - Thua (Win – Lose solution ) thuộc Văn Hóa bạo động Du mục Tây phương, lối sống duy lý phá tan mối Tình “ Liên đới Nhân loại “ gây nên bất Hòa. Văn Hóa Du mục thì hường ngoại, chinh phục Thiên nhiên!

Lối sống này hiện nay đang phổ biến trên thế giới, hai sào huyết “ Mâu thuẫn thống nhất “ Nga Tàu không thôi tìm cách nuốt chửng Thiên hạ. Nga đang đem vũ khí tối tân và thanh niên vô tội cày nát Thượng và Hạ tầng kiến trúc của Ukraine, những cảnh Tướng Nga trình diễn bắt hàng ngàn thiếu nữ Ukraine quỳ xuống mà uy hiếp, rồi hãm hiếp , hành hạ. Khi hiếp xong, một số bị ném xuống lầu hay xuống sông!

Văn hóa Vật bản đang triển khai tính Man rợ nhằm uy hiếp nhân gian!

Còn Tàu cộng khởi từ Hiên Viên Hoàng đế ( -2698 ) ( sau Họ Hồng Bàng ( - 2879 ) là 182 năm, Hoa Hán không ngớt ra sức bành trướng, hết ngoạm Mãn, Hồi, Mông, Tạng, để “ thế Thiên hành Đạo ( tặc ) “ nay đang tìm cách nuốt chửng món ăn Dân chủ đồng bào Đài Loan “ nhân danh một nước ( Tham tàn Bạo động ) Trung Hoa “ !

**Việt Nam còn là nạn nhân của Hoa Hán suốt 4720 năm nay!**

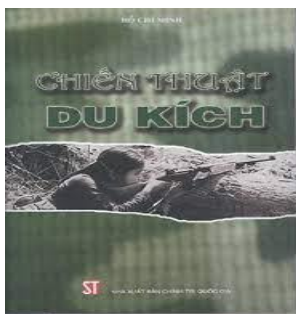
**Ôi! Sao Xã hội càng Văn minh thì cái tàn độc giết người hàng loạt của con người mất Nhân tính càng gớm ghê kinh khủng !**

**Suốt giòng Lịch sử nhân loại, nạn “ Dĩ Cường lãng Nhược: Cá Lớn nuốt Cá bé” cứ liên tục xảy ra giữa hai hạng người Khoan nhu ( Delicat ) của Nông nghiệp và Thô bạo ( grossier ) của Du mục.**

### **CUỘC ĐỘ SỨC GIỮA HAI NỀN VĂN HÓA NÔNG DU**



**Đội Quân Du mục thời Trung Cổ**



**Chiến thuật Du kích**

### **Cuộc độ sức giữ hai nền Văn Hóa NÔNG / DU**

Một bên mang tính chất : “ Kháng khái từng Vương dị “ : Con người hăng nông theo Vua đi chinh chiến nơi chiến trường để cướp bóc, cũng như gọi nhau vác Búa Liềm đi đốt nhà cướp của, việc này xem ra còn dễ dàng, vì khi đánh động dục vào lòng Tham lam và Hận thù của lớp người thiếu biết để “ làm việc Bất công “thì dễ tạo nên được phong trào làm Kách mạng.

Còn khi thanh thản thảnh thơi hành xử công bằng với mọi người thì khó hơn nhiều, vì phải biết tự chế không làm điều vô Luân, nên mới “ Thung dung tự Nghĩa nan “ được. Cứ mở trang Lịch sử Việt Hoa thì thấy rõ sức mạnh Hùng của phương Bắc và Hùng Dũng của phương Nam.

Qua 4720 năm, kể từ khi Hiên Viên lập nên nước Tàu (2687 BC, ( Sau họ Hồng Bàng 182 năm ( 2879 BC ). Hoa Hán đã cai trị Việt Nam hơn 1000 năm, đem quân đánh chiếm 13 lần, nào là cướp bóc, nào là áp bức, nào là bắt cống nhân tài, nào là tịch thu Kinh điển Việt, nào là phá hủy môi trường: mua rẽ cây quý, mua móng trâu, mua mèo, mua chuột, mua giá đất rồi không mua nữa, hết diệt Văn hóa tới diệt Kinh tế hầu cho dân nghèo hèn và ngu dốt, cho dễ bề đồng hóa mà chiếm Nước, nhưng không làm sao diệt được “ tinh thần bất khuất “ nơi Tâm Trí con người Việt Nam, Tinh thần Bất khuất không những nằm trong Kinh điển , mà còn nằm trong cửa Miệng của mọi người dân Việt xưa nay. Đó là tinh thần Văn chương truyền khẩu đã thấm nhập vào xương tủy của Dân Việt.

Rằng là:

“ Trai mà chi, Gái mà chi  
Sao cho ăn ở ”Nhân Nghĩa < Nghĩa > “ mới nên “  
( Có nên người mới không còn Ngợm)

Khi có được Nhân Nghĩa thì có được Bao dung - Hùng Dũng - tức là tinh thần Bất khuất!

### **Cuộc Chiến tranh giữa nhà Trần với Giặc Nguyên Mông ( Tàu )**

“ Vượt thế giới quân Mông lòng ngựa sắt

Đạp thành trì mà dầy xéo Non Sông

Hăm hở về Nam toan nuốt hết

Nước Việt Nam những tướng dễ như không !

Ba lần đánh là ba lần bại liệt

Điện Diên Hồng Bô lão nguyện diệt Mông

Trần Quốc Tuấn giữ lời Thề quyết liệt  
Đầu có rơi thề chẳng mất Non Sông  
Thăng Long mất mà lòng thêm cương quyết  
Cờ lại về Hàm Tử bển Chương Dương  
Tây Kết, Vạn Kiếp đèn sáng Bạch Đằng  
Còn ừng mãi máu quân thù thuở trước! “

Phan Đăng

#### IV.- KHỔNG GIÁO : NGUYỄN NHÔ



Hình Đức Khổng Tử

Đức Khổng Tử thuật lại nền Văn Hóa phương Nam của Việt Tổ Thần Nông, Ngũ Kinh do đức Khổng biên soạn, gồm có 6 Kinh:

**Kinh Thi:** Kinh về Thi ca trong dân gian  
**Kinh Thư :** Kinh Dân Viết sách  
**Kinh Dịch :** Thuật Quyền biến trong cuộc sống.  
**Kinh Lễ:** Kinh khi Người ở với Người  
**Kinh Xuân Thu:** Kinh đem Đạo lý Nhân sinh vào Đời  
**Kinh Nhạc; Kinh Hòa.** ( Bị mất , có lẽ cũng tương tự như bộ sách Hoàng Nhô )  
Sách của Thánh Khổng gọi là Kinh. Sách của Hiền biên soạn gọi là Truyện.

Tứ Thư do các môn đệ biên soạn gồm có : Đại Học, Luận Ngữ, Mạnh Tử, Trung Dung .

Ngũ Kinh Tứ thư bị Tần Thủy Hoàng đốt và Hán Vũ đế lập Gác Thạch Cờ cạo sửa , xen dặm, xuyên tạc thành Hán Nho bá đạo. Hán Nho là mớ hỗn tạp giữa Vương đạo của Nguyên Nho và Bá đạo Hán Nho, nên muốn có Nho vương đạo thì “Gạn đục khơi trong Hán Nho theo hai tiêu điểm Nông Du. ( Xem Chương Gạn đục khơi trong của T.G. Kim Định trong Việt Lý Tố Nguyên )

## CÔNG TRÌNH VIỆT NHO & TRIẾT LÝ AN VI CỦA TRIẾT GIA KIM ĐỊNH



Ưu tư của T. G. Kim Định

Vì “ lạc Hồn Dân tộc “, nên :

“ Đạo mất trước, Nước mất sau “

Qua 50 năm miệt mài nghiên cứu, và qua thời gian du học bên Pháp, ngoài vốn Pháp Văn, Anh văn và La tinh, Triết gia Kim Định còn học thêm 10 năm về Hautes Études Chinoises cùng với nguồn tài liệu dồi dào về nhiều lãnh vực nhất là Triết học và Văn Hóa nơi Thư viện Paris, cùng tài liệu Missions Étrangères của Dòng Tên về Nho giáo

Hoa Kỳ đã tìm ra Tinh hoa Văn Hóa Đông phương này mà lập nên nền Dân chủ Hoa Kỳ:

- 1.- Tìm Hạnh phúc ở đời này, không ở đời sau như Tôn giáo
- 2.- Việc học là phổ biến cho toàn dân, chứ không riêng cho Quý tộc
- 3.- Tuyển Hiền dữ Năng: Chọn người có Đức có Tài phục vụ nhân dân, chứ không Cha truyền Con nối như quý tộc.
- 4.- Lập Chế độ Dân chủ” Dân vi Bang bản, Bản cố Bang ninh. Dân vi quý, Xã tác thứ chi, Quan vi khinh. Tru bạo quốc chi Quân, nhược tru Độc phu.

## HAI SÁNG KIẾN ĐỘC ĐÁO CỦA T. G. KIM ĐỊNH

Kể độc hành đi vào hai lãnh vực “ Huyền Sử & Tân Nhân Văn “

## SỬ

### SỬ : HUYỀN SỬ & LỊCH SỬ

#### HUYỀN SỬ

Sáng kiến vô cùng độc đáo của T.G. Kim Định là nhận ra **Huyền sử của Dân tộc**. **Huyền sử là Sử của giai đoạn sáng tạo Văn hóa, Huyền sử là Sử về Tinh thần của Dân tộc, để mất Huyền sử là để mất Tinh thần Dân tộc .**

**Lịch sử là những biến cố qua sự thể hiện Tinh thần Dân tộc trong quá trình xây dựng và bảo vệ Đất Nước.**

**Dân tộc chúng ta thuộc Bách Việt, sống bằng Nông nghiệp, định cư ở vùng Trung nguyên bên Trung Hoa, tức thuộc bình nguyên giữa hai giòng sông Hoàng hà và Dương tử. Vì sự xâm lấn của quân Du mục Hoa Hán, nên bị đẩy lùi về miền Nam như hiện nay.**

#### Ý KIẾN CỦA T. G, KIM ĐỊNH

“ Trong **Kinh Hùng khái triết** “ **Huyền sử là tự truyện của một Dân tộc, bao nhiêu những kinh nghiệm tích lũy từ không biết bao nhiêu đời Tiên Tổ kết tinh lại.**

Xuyên qua đó thường được kể lại bằng những nét lung linh của sử mệnh của Dân tộc, nên đó quả là **những Di bảo thiêng liêng chứa chấp những giá trị thâm sâu nằm giáp miền Tiềm thức. Có thể nói tác giả đã dựng nên những Huyền thoại cũng chính là Tiềm thức cộng đồng của tất cả Tiên Tổ đã góp phần vào việc kiến tạo dân nước.** Nói đến Tiềm thức là nói đến sự vượt biên cương lý trí phân minh, nên trở thành âm u. Vì thế những niên đại, những địa danh cũng như các nhân vật phải được hiểu một cách co dãn, chấp chờn, vì đó chỉ là những mảnh vụn của Lịch sử được **Huyền sử dùng như tiêu biểu để nói lên những tư tưởng hướng dẫn cuộc sống của Dân tộc,** nên mang tên này hay tên khác, xảy ra nơi nọ hay nơi kia đều không quan trọng.

**Huyền sử thuộc vòng trong tiềm ẩn không nhằm ghi chép sự kiện hay biến cố ngoại diện như Sử ký, mà cốt nhằm phác họa những hình ảnh Văn hoá, những mẫu mực chung của lối sống, nghĩ, cảm, là những dạng thức có liên hệ mật thiết với hoàn cảnh nơi ấy, nên khi nào, con cháu muốn tìm ra những làn sóng ngầm của Lịch sử Dân tộc cũng như cái nhìn soi dọi vào đời sống hiện đại để tìm ra những mẫu mực căn bản thì cần phải mở một cuộc hội thoại thấm thiết với những di bảo nọ. Việc đó có thể gọi theo tiếng nói ngày nay là làm Triết lý.**

**Như thế Triết lý ở đây là một cuộc đào sâu kinh nghiệm sống của Tiên Tổ để lấy chất liệu tạo dựng những dạng thức canh tân hợp cảm quan thời đại ”.**

( Kim Định : Kinh Hùng khái triết : Thanh niên xuất bản , tr. 13 – 14 ). 136 IV.

#### Ý KIẾN CỦA HỌC GIẢ NGOẠI QUỐC

“ **Bộ Huyền thoại của một Dân tộc là là Đạo sống của dân tộc đó. Nếu mất Huyền thoại thì bất cứ một Dân tộc nào, kể cả những Dân tộc văn minh nhất cũng sẽ sụp đổ khủng khiếp . ( Karl Jung )**

**“ Bộ Huyền thoại của một Dân tộc không phải là những chuyện hoang đường, mà là những chuyện gần Chân lý nhất, hơn nữa bộ Huyền thoại là gia sản quý báu nhất vì tính chất thiêng liêng điển hình và mang lại ý nghĩa sống ”. ( Mircea Eliade ) 137 “**

Không có bộ Huyền thoại thì không thể thành một Dân tộc được. Dân tộc nào không có bộ Huyền thoại không thể được coi là có Văn hoá hay Văn minh gì hết, vì bộ Huyền thoại là những câu chuyện diễn tả Tinh thần của Dân tộc ở mức độ cao nhất và cũng là Di sản thiêng liêng của Dân tộc đó ”. ( Laurens Van Der post )

**“ Mất bộ Huyền thoại là mất Mạch nối vào nguồn quá khứ Tổ Tiên và mất luôn căn bản cho việc xây dựng Tiền đồ Dân tộc. Dân nào mất bộ Huyền thoại, ân tộc đó quả thực bị coi như không còn nữa”, ( Wallace Cliff )**

### TÌM NGUỒN GỐC VĂN HÓA DÂN TỘC

Số là Tàu cai trị Việt Nam hơn 1000, suốt trường kỳ Lịch sử 4720 năm của Tàu Tàu đã đem quân qua đánh chiếm 13 lần, nhưng đều bị quân dân Việt Nam đánh cho thảm bại, khi nào Tàu cũng tìm cách tịch thu sách vở Nho của Việt Nam. Tàu bảo đã đem Hán Nho qua khai hóa Dân Nam Man ( Việt Nam ) từ thời Tích Quang ( Thái thú Quận Giao chỉ ) vào đời Tây Hán và Nhâm Diên Thái Thú quận Cửu Chân vào thời Bắc thuộc lần thứ nhất, vào khoảng sau năm 29.

Từ đó về sau ai cũng tin là chỉ có Tàu mới có Nho gọi là Hán Nho, còn Việt Nam thì được Tàu dạy Nho cho.

Khi nghiên cứu về Văn Hóa và qua Lịch sử Việt Nam, T.G. Kim Định có lẽ đã nghi vấn về vấn đề Văn Hóa, rằng là một nước nhỏ như Việt Nam mà nước Tàu khổng lồ đem quân qua đánh chiếm những 13 lần mà đều bị thất bại, chứng tỏ một nước nhỏ tuy vật chất thua kém nhiều, nhưng qua nhiều trận đánh thì thấy tinh thần lại hùng dũng hơn, rõ ràng là Việt Nam có Văn hóa cao hơn Hán Nho của Tàu, trong Hán Nho có những câu đối chọi nhau về Trung Hiếu, một bên thì bá đạo ( độc tài chuyên chế ), còn bên kia lại vương đạo ( Dân chủ ), qua Văn chương truyền khẩu, nhận thấy tinh thần cũng cao hơn luân thường đạo lý của Hán Nho.

Thường khi nghiên cứu Văn Hóa Tàu, người ta nghiên cứu từ Tần Hán về sau ,vì khi đó Kinh điển Tàu đã biên soạn xong, cách học Hán Nho lại cứ tầm chương trích cú, hề thấy hai chữ Tử viết là tin ngay, dù có cảm thấy vô lý cũng không hề thắc mắc, vì tin đức Khổng đã nói thì không bao giờ sai, đâu có ngờ những câu đối chọi trên là do thành phần Pháp gia đã xen dậm vào cho hợp với khẩu vị của nhà cầm quyền thuộc Văn Hóa bạo động Du mục xen vào, nên các hủ Nho chẳng quan tâm đến nghịch lý trên.

T. G. Kim Định là một Triết gia rất uyên thâm và nhạy cảm, nên tất chú tâm tìm cho ra vấn đề khúc mắt trên.

Một mặt, khi nghiên cứu Tâm lý miền sâu cũng như Cơ cấu luận T.G. Kim Định mới đi vào Huyền sử, không những phải vượt lên thời Tần Hán mà còn lên đến thời Tam hoàng rồi lên mãi lên đến nền Văn Hóa Hòa Bình tại Thái Bình dương.

Khi đó mới nhận ra, Huyền sử là Sử về giai đoạn sáng tạo Văn Hóa, tới đây thì gặp được Ông Bàn Cổ, Phục Hy, Nữ Oa, Thần Nông, Toại Nhân , Hữu Sào, những nhân vật này đã được Trung Hoa đem làm nhân vật Lịch sử của họ . Khi truy ra nguồn gốc thì các ngài đều là nhân vật Huyền sử thuộc Chủng Việt.



## VAI TRÒ QUAN TRỌNG CỦA HUYỀN SỬ

Huyền sử là Sử của giai đoạn sáng tạo Văn Hóa, Văn Hóa là Linh hồn, là tinh thần của Dân tộc. Nhờ vươn lên tận thời Tam Hoàng Ngũ Đế mà Triết gia Km Định truy nguyên ra Tổ Tổ Tiên Việt mà “ các nhà làm Sử Trung Hoa mượn “ vắng “ làm “ Nhân vật Lịch sử” của họ, vì không có sáng tạo ra Văn Hoá nên không phân biệt được giữa Nhân vật Huyền sử và Nhân vật Lịch sử.

Tam Hoàng là Nhân vật Văn Hóa: Phục Hy, Nữ Oa, Thần Nông là Tam Hoàng của Chủng Việt. Là gốc Du mục đực rựa nên các nhà làm Sử Trung Hoa, một mặt đuổi Nữ Oa ra khỏi Tam Hoàng để nhét Hoàng Đế vào.

Việc Đạo Sử này có hai điều không ổn, một là Hoàng Đế thuộc Đế mà leo lên ngôi Hoàng, hai là làm cho Tam Hoàng biến thành Đực rựa của Du mục và làm mất Biểu tượng “ Lưỡng Long triều Nguyệt “ Biểu tượng Quẻ Ly thuộc phương Nam của Việt Tổ Viêm Đế Thần Nông -



Hiên Viên Hoàng đế ( Vua Du mục đi đâu cũng có Rồng cuộn theo: Văn Hóa đực Dương )



Tam Hoàng : Phục Hy ( + ), Nữ Oa ( - ) Thần Nông

Phục Hy ( Long : + ) – Nữ Oa ( Nguyệt : - ) Thần Nông ( Long : + )

Lưỡng Long ( ++ ) triều Nguyệt ( - ) Cờ Quẻ Ly: 2 ++ & 1 - ( Phương Nam của Viêm Đế )

Hoàng đế, Hùng Vương mới là nhân vật Lịch sử, như vậy là Sử gia Trung Hoa ăn vụng mà quên chùi mép!

Vì không hiểu vai trò quan trọng của Huyền thoại, nhất là Nhân thoại, các nhà duy Sử cho Huyền thoại là chuyện hoang đường, Vua Tự Đức cho Huyền thoại Tiên Rồng là

chuyện “ Trâu Ma Thần Rắn “ , nên mới Lạc Hồn Dân tộc mà đi hoang, một số rước “Tổ Tham tàn Cường bạo “ Tây phương lên Bàn Thờ lạy, vì dị khí nên thấy Đồng bào thành kẻ Thù không đội trời chung, nên ra sức dày xéo Đồng bào!

## THÁI NHO

### NHỮNG NHÂN VẬT HUYỀN SỬ CỦA VĂN HÓA VIỆT NAM

#### BÀN CỔ

Bàn Cổ là nhân vật Văn Hóa vĩ đại xưa nhất của Á Đông. Ngài là người Dao thuộc chủng Việt, mộ Ngài còn ở đâu đây trong vùng rừng núi Quảng Đông, Việt Nam còn gọi Ngài là Ông Bàn Tổ , Lão Bàn, Ngài sống 8000 năm. Chuyện Bàn Tổ về “ Khai Thiên lập Địa “ không phải là “ Sáng thế kỷ “ , được T. G. Kim Định gọi là “ Sắp Thế Kỷ “ theo Ngũ hành, để sắp xếp cho “ Thiên Địa vị yên, vạn vật dục yên “

#### Truyện Ông Bàn Cổ



“ Hồn mang chi sơ, vị phân Thiên Địa ( Vô cực )

Thủy phán Âm Dương ( Thái cực ) [ Vũ trụ ]

Thiên sinh ư Tý

Địa tịch ư Sửu

Nhân sinh ư Dần

( Tam tài: Nhân sinh )

PHỤC HY



Về hình dạng, ông thường được mô tả là thân **rồng** đầu người, hoặc thân **rắn** đầu người, nhân thể được người đời sau xưng là Long tổ (龍祖). ( Wikipedia )

Phục Hy có biệt hiệu là Thanh Tinh ( RỒNG xanh, thuộc nòi RỒNG ( Ngài sáng tạo ra Dịch Âm Dương với nét đứt ( Âm : - - ) và nét liền ( Dương : — )

## NỮ OA

Thần thoại Trung Hoa ( ? ) có nhắc đến Tinh Vệ là tên con gái của **Viêm Đế**, tên là **Nữ Oa** (女娃)<sup>[1]</sup>, một mỹ nữ tuyệt sắc, theo **Sơn Hải kinh** thì một lần Tinh Vệ ra Đông Hải chơi chẳng may thuyền bị sóng đánh đắm mà chết đuối. **Linh hồn nàng oán hận biển cả nên hóa thành một con chim xinh đẹp, ngày ngày nàng bay đến núi Tây ngậm đá mang thả xuống hòng lấp biển để trả thù.** Từ đây nhân gian gọi luôn giống chim này là Tinh Vệ, nghĩa bóng người ta dùng điển tích chim Tinh Vệ ngậm đá để lấp **biển** (精衛填海; *Tinh Vệ điền hải*), chỉ việc oán thù sâu xa.



**Hình Nữ Oa đội đá ngũ sắc ( Ngũ hành ) vá Trời  
( Vì Cộg công húc vào núi Bất Chu làm đổ cột chống Trời )**

**Nữ Oa sáng tạo ra Ngũ hành, nền tảng của Nho**

**Khi chết Nữ Oa biến thành Chim Tinh Vệ ( thuộc nòi Tiên ), đội Đá vá Trời**



### **Chim Tinh Vệ**

**Ông Trụ Trời bị Thần Cộng Công húc sập!**

**Thành ngữ Dân gian**

**Nhất ông đếm? ( ném ) cát, ( Thời săn lượm :Ném cát để giết thú vật làm thực phẩm )**

**Nhì ông tát bể. ( Để bắt cá ăn )**

**Ba ông kẻ sao, ( Quan sát Thiên văn để biết Thời tiết gieo trồng )**

**Bốn ông đào sông ( dẫn thủy làm nghề nông )**

**Năm ông trông câu ( câu cá . ngư nghiệp ? )**

**Sáu ông xây rừng ( lâm nghiệp ),**

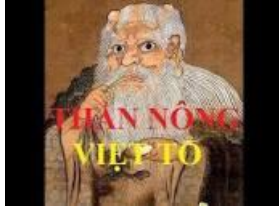
**Bảy ông trụ Trời ( Trời bị Cộng Công đụng vào Núi Bất Chu làm Cột Trời sụp xuống, nên phải chống đỡ.)**

**[ Do đó mà có câu về Ngũ hành: Thiên bắt túc Tây ( 3 ) Bắc ( 4 ) ,**

**Địa bắt mẫn Đông ( 3 ) Nam ( 2 ) ]**

**Tám ông thả gió: Thả Điều để Giải Trí ?.**

**THÀN NÔNG**



## Thần Nông VIỆT TỎ 神農越(粵)祖

### Viêm Đế Thần Nông 炎帝神農

#### Sáng tạo ra Nông nghiệp và Đông Y

**Viêm Đế Thần Nông ( Emperor Shen Nong ) là Tổ 3 đời của Đế Minh, Đế Minh là Tổ 3 đời của Hùng Vương. Ngài là Nhân vật sáng tạo Văn Hóa, được Sử gia Trung Hoa mượn vắng đem Ngài làm Nhân vật Lịch sử Trung Hoa! Như nay Tàu cộng đang ra sức mượn Bể Đông làm Ao nhà !**

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

**Thần Nông** (**phồn thể**: 神農, **giản thể**: 神农) (3220 TCN—3080 TCN), còn được gọi là **Thần Nông thị** (神農氏), **Khôi Ngôi thị** (魁隗氏), **Liên Sơn thị** (連山氏), **Liệt Sơn thị** (列山氏), **Tắc thần** (稷神), thường được biết với tên gọi **Viêm Đế** (炎帝), **Thần Nông** là một vị **thuộc huyền thoại của Việt Nam, không phải của Trung Hoa** ), ông là một trong **Tam Hoàng** và được xem là một anh hùng Văn hóa, **Hoàng Đế là thủy Tổ của dân tộc Hoa Hạ** . **Thần Nông là thủy Tổ của họ Hồng Bàng trong truyền thuyết của Việt Nam.**<sup>[1]</sup>

Theo Christie Anthony (1968) trích từ Chinese Mythology. Feltham: Hamlyn Publishing:

"神农也是头像牛头，尖角，铜额头，铁头，蝎尾，蜈蚣腿的人"

Phiên âm:

**Thần Nông** **dã thị đầu tượng ngưu đầu, tiêm các, đồng ngạch đầu, thiết đầu, hạt vĩ, ngô công thối đích nhân.**

Tạm dịch:

Thần Nông cũng là người có đầu giống đầu bò, sừng nhọn, trán đồng, đầu sắt, đuôi bọ cạp, chân rết.

Theo truyền thuyết,<sup>[cái gì?]</sup> Thần Nông sống cách đây khoảng hơn 5.000 năm và là người đã dạy dân **nghề làm Ruộng, chế ra Cây Bừa, cũng như phát triển nghề làm Thuốc trị bệnh**, cho nên trong dân gian có câu **Thần Nông thường bách thảo, giáo nhân y liệu dĩ nông canh** (神農嘗百草，教人醫療與農耕； Thần Nông nếm trăm cây thuốc, dạy người chữa bệnh với cây cỏ). Vì thế, ông còn được xưng là **Dược vương** (藥王), **Ngũ Cốc vương** (五穀王), **Ngũ Cốc Tiên Đế** (五穀先帝), **Thần Nông đại đế** [ Emperor Shen Nong: (神農大帝).

## TOẠI NHÂN

Toại nhân: Thần Hỏa : 燧人: 神火  
Phát minh ra Lửa



Toại Nhân là Vị sáng tạo ra Lửa để nấu chín Thực phẩm và đốt Rẫy để làm nghề Nông, để gieo trồng .

Lấy Lửa bằng cách dùng hai thanh cây Nứa hay cây Giang, lấy hai mặt ngoài cọ vào nhau cạnh đồng mùn mùn ( Humus để bén Lửa ), khi cọ vào nhau thì Tinh cây giang có chất Silicon sẽ làm cho nóng lên mà bén Lửa.

## HỮU SÀO 有巢

Nguồn gốc của Tam Tài

Hữu Sào là “ có Tổ “ như Chim làm Tổ trên cây. Con người cũng bắt chước làm nhà trên cây để tránh thú dữ. Tổ trên cây: Trên thì có Trời, dưới thì có Đất, ở giữa thì có Người ở trong Tổ trên cây như Chim ( Tiên ). Chữ Tổ Tiên có nguồn gốc từ Tổ Chim.



## TÓM LẠI

Các Nhân vật Huyền sử đã sáng tạo ra Văn Hóa Việt Nam :

1.- Bàn Cổ đã sáng tạo ra Vũ trụ với VÔ CỰC, Thái cực với con Người trong Tam Tài.

Một Sắp thế kỷ với: **VÔ CỰC** phân cực ra Thái cực. Con Người biết sắp xếp cho mình một vị trí thích hợp trong Tam Hoàng: Thiên Hoàng – Nhân Hoàng – Địa Hoàng. Con Người có địa vị To lớn vì là con của Thiên và Địa Hoàng. “ Nhân = Thiên Địa chi Đức “ nên con Người có khả năng Nhân chủ: Tự Chủ, tự Lực, tự Cường / Đây là Nhân sinh quan Nhân Chủ . Thực là “ Hồ phụng sinh Hồ Tử “ : Cha nào Con nấy!

2.- Phục Hy với Dịch lý Âm với nét đứt ( - - ) và Dương ( — ) với nét liền , đó là Vũ trụ quan động : Thái cực Âm Dương Hòa với các cặp đối cực lưỡng nhất vận hành khắp mọi lãnh vực trong Vũ trụ, đây là nguồn của Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ ( Cosmic Rhythm ), Dịch lý là lối sống quyền biến ở đời.

3.- Nữ Oa đã luyện đá Ngũ sắc tạo nên Ngũ hành tức là Tạo Hóa Lư: Hai biểu tượng Đồ hình và Số độ của Việt Nho.

4.- Việt Tổ Thần Nông sáng tạo ra nền Nông nghiệp với Lúa nước, rau cỏ làm Thực phẩm để sống. Thần Nông còn phát minh ra Đông Y để Phòng bệnh ( Health care ) và Trị bệnh ( Sick care ).

5.- Toai Nhân phát minh ra Lửa để đốt rẫy để canh tác và nấu chín thức ăn một.

6.- Hữu Sào làm Nhà trên cây để tránh thú dữ, nguồn phát minh ra Tam tài, một trong ba cột trụ của Việt Nho.

5.- **DỊCH LÝ Âm Dương Hòa, TAM TÀI và NGŨ HÀNH** là ba cột trụ của **TRIẾT LÝ AN VI và VIỆT NHO** của Việt Nam: Văn Hóa mang Tinh thần Bất khuất Việt Nam. Đó là nguồn gốc của Văn Hóa Việt Nam mà Trung Hoa đã mượn vắng làm cho tiêu trầm nguồn gốc, mãi đến thập kỷ 50, 60 của thế kỷ 20 Triết Gia Kim Định mới khai quật lên, nên nhiều người vẫn chưa nhận ra!

## HUYỀN THOẠI NỀN TẢNG

### THÁI NHO

Huyền thoại Maori ở Nam Thái Bình dương

Khi Hiền Triết Tane lên thăm kho Trời được Thượng Đế ( Io : Supreme ) ban cho 3 thúng Khôn ngoan và 2 Hòn đá linh thiêng ( Minh Triết: Quyền lực )

Three Baskets of Knowledge and Two sacred Stonres

Huyền thoại Maori của Newzeland ở Nam Thái Bình dương

Bộ Huyền Số 2 – 3 là Cơ cấu của Thái Nho,

## Huyền thoại Maori về 3 rổ Khôn ngoan và 2 Hòn đá quyền lực

“ **When Tāne** decided to climb up to the heavens to seek the baskets of knowledge for mankind, his brother Whiro was angry. Whiro thought he had more right to the baskets than Tāne, because he was the elder brother.

The two brothers struggled for power, but it was Tāne who was favoured by Io, the supreme power, so Tāne was allowed to ascend the twelve heavens.

His task was made more difficult by Whiro who sent plagues of insects, reptiles and carrion-eating birds to attack Tāne.

But Tāne, with the aid of the winds, was able to proceed until he reached the summit of all the heavens.

**Here, at Toi-ō-ngā-rangi, he was welcomed by Io and received**

**the 3 baskets of Knowledge and the 2 sacred Stones.**

[ *Io Matua Kore is often understood as the **supreme being** in Polynesian narrative, particularly of the Māori people. Io-matua-kore. **Creator of creators; Parentless one; Supreme being.***]

**The baskets, or kete were**

The **kete-aronui** which held **all the knowledge that could help mankind**

The **kete-tuauri** which **held the knowledge of ritual, memory and prayer**

and the **kete-tuatea** which contained **knowledge of evil or makutu, which was harmful to mankind.**

**The stones, or whatukura held the power of knowledge and added mana to the teaching of knowledge.**

On his return journey, Tāne was again attacked by Whiro and his allies, the birds and insects. Tāne would have been defeated if the winds had not once more, come to his rescue. The winds blew the birds and insects back down to earth where they remain today.

**When Tāne finally reached earth again he placed the baskets and stones in a special house of knowledge – whare kura, which he had built before his journey to the heavens.**

Whiro was back on earth too, and he demanded that he should be the one to take care of the treasures.

**But Tāne and his supporters refused Whiro’s demands and Whiro was eventually banished to the underworld where he still lives, and continually tries to cause trouble for gods and mankind.**

**Tane-te-wānanga-ā-rangi** (Tāne, bringer of knowledge from the sky) was left to maintain order on earth.



“Khi Tāne quyết định leo lên thiên đường để tìm kiếm kho tri thức cho nhân loại, anh trai của anh ấy là Wiro đã rất tức giận. Wiro nghĩ rằng anh ấy có quyền có rổ Trí thức hơn Tāne, vì anh ấy là anh trai.

Hai anh em tranh giành quyền lực, nhưng chính Tāne được Io, người có quyền lực tối cao, ủng hộ nên Tāne được phép bay lên mười hai tầng trời.

Nhiệm vụ của anh trở nên khó khăn hơn bởi Wiro, người đã gửi dịch bệnh côn trùng, bò sát và chim ăn thịt để tấn công Tāne.

Nhưng Tāne, với sự trợ giúp của gió, đã có thể tiến lên cho đến khi lên đến đỉnh của tất cả các tầng trời.

Tại đây, tại Toi-ō-ngā-rangi, anh được Io chào đón và nhận

Kete-aronui nắm giữ tất cả kiến thức có thể giúp ích cho nhân loại

Kete-tuauri nắm giữ kiến thức về nghi lễ, ký ức và cầu nguyện

và kete-tuatea chứa kiến thức về cái ác hoặc makutu, có hại cho nhân loại.

Những viên đá, hay còn gọi là whatukura nắm giữ sức mạnh của tri thức và bổ sung mana cho việc giảng dạy tri thức.

Trên hành trình trở về, Tāne lại bị tấn công bởi Wiro và các đồng minh của anh ta, những con chim và côn trùng. Tāne sẽ bị đánh bại nếu những cơn gió không một lần nữa đến giải cứu anh ta. Những cơn gió thổi những con chim và côn trùng trở lại trái đất, nơi chúng vẫn tồn tại cho đến ngày nay.

What is the basket of knowledge **Maori myth?**

There were **three baskets**;

**Te Kete Tuauri**: the basket which held **ritual knowledge, memory and prayer**; **Te Kete Tuatea**: the basket in which the black arts, malevolence, and knowledge harmful to mankind were kept.

**Te Kete Aronui**: the basket that contained **knowledge essential to man's survival**.



**The secret of sacred stones ) Biểu tượng của Đồ hình Ngũ hành:**

**Tāne me ngā Kete o Te Wānanga tells the story of Tāne and his journey to Tikitiki-o-Rangi to fetch the Three Baskets of Knowledge and the Two Sacred Stones, Rehutai and Hukatai.**

**Tāne me ngā Kete o Te Wānanga kể câu chuyện về Tāne và hành trình của anh ấy đến Tikitiki-o-Rangi để lấy 3 Rổ Tri thức và 2 Viên đá Linh thiêng: Rehutai và Hukatai.**

**What are the sacred stones of Tāne?**

The white stone was named Hukatai (Seafoam) and the red stone. was called Rehutai (Seaspray). These stones ensure that what is selected ]

**Đá trắng được đặt tên là Hukatai ( Seafoam:Bọt biển) và đá đỏ. được gọi là Rehutai (Seaspray: Phun biển ). Những viên đá này đảm bảo rằng những gì được chọn.**

[ White Stone / Red Stone: Ying / Yang Change: Dịch lý Âm Dương ]

#### **SEA FOAM**

When large blooms of algae decay offshore, great amounts of decaying algal matter often wash ashore. Foam forms as this organic matter is churned up by the surf. Most **sea foam** is not harmful to humans and is often an indication of a **productive ocean ecosystem**. **Khi những đám tảo lớn phân hủy ngoài khơi, một lượng lớn tảo phân hủy thường dạt vào bờ. Bọt hình thành khi chất hữu cơ này bị sóng biển khuấy động. Hầu hết bọt biển không gây hại cho con người và thường là dấu hiệu của một hệ sinh thái đại dương hiệu quả.**

#### **SEA SPRAY**

**Sea spray** are aerosol particles formed from the ocean, mostly by ejection into Earth's atmosphere by bursting bubbles at the air-sea interface. Sea spray contains both organic matter and inorganic salts that form sea salt aerosol (SSA).

[ **Nước Phun biển** là các **hạt aerosol** ( : a substance enclosed under pressure and able to be released as a fine spray, typically by means of a **propellant** gas ).]

**Nước phun biển** được hình thành từ đại dương, chủ yếu là do phóng vào bầu khí quyển của Trái đất bằng cách làm vỡ bong bóng ở giao diện không khí-biển. Xịt nước biển chứa cả **chất hữu cơ và muối vô cơ tạo thành sol khí muối biển (SSA)**

### SEA FOAM

**What is sea foam made out of?**



Sea foam comes from a combination of dissolved organic matter, single-celled algae/algal bloom excretions, and inorganic stuff such as salts and human pollutants. All of this material gets churned up in the waves and currents near shore, trapping bubbles of air under the surface.

**Bọt biển** đến từ sự kết hợp của chất hữu cơ hòa tan, tảo đơn bào/tảo nở hoa bài tiết và các chất vô cơ như muối và các chất ô nhiễm do con người gây ra. Tất cả vật liệu này bị khuấy động trong sóng và dòng chảy gần bờ, giữ lại các bong bóng khí dưới bề mặt.

**Where the essence of the ocean?**

**Te Rehutai** is Māori for "the sea-spray: ". The name's significance has been explained as, "where the essence of the ocean invigorates and energises our strength and determination".

Te Rehutai là tiếng Māori có nghĩa là "nước phun biển :". Ý nghĩa của cái tên đã được giải thích là, "nơi bản chất của đại dương tiếp thêm sinh lực và tiếp thêm sức mạnh và quyết tâm của chúng ta.

Hukatai – the sea foam generated by the waka symbolises the in motion physical world and the pursuit of knowledge. Hukatai là một chiếc ca nô hướng vào mặt trời mọc. Bọt biển ở mũi ca nô được tạo ra khi nó di chuyển trong nước

What does te Rehutai mean in english?

where the essence of the ocean

Te Rehutai is Māori for "the sea-spray". The name's significance has been explained as, "where the essence of the ocean invigorates and energises our strength and determination".

Te Rehutai trong tiếng Māori có nghĩa là "vòi phun nước biển". Ý nghĩa của cái tên đã được giải thích là, "nơi bản chất của đại dương tiếp thêm sinh lực và tiếp thêm sức mạnh và quyết tâm của chúng ta

Hukatai is a canoe heading into the sunrise. The seafoam at the bow of the waka is created as it moves through the waters. It represents life's experiences, learning and culture which compels us forward to new horizons. Complementing this are the sun's rays which symbolises new learning and the knowledge of others

Hukatai là chiếc Canô di chuyển hướng vào mặt trời mọc. Bọt biển ở mũi Canô được tạo ra khi nó di chuyển trong nước. Nó đại diện cho kinh nghiệm sống, học tập và văn hóa thúc đẩy chúng ta tiến tới những chân trời mới. Bổ sung cho điều này là những tia nắng mặt trời tượng trưng cho việc học mới và kiến thức của người khác.

## TÓM LẠI

Three Baskets of Knowledge đem lại cho ta những Văn đề sau:

1.- The **kete-aronui** which held all the knowledge that could help mankind  
Ritual knowledge, memory and prayer: Nghi lễ về Tôn giáo, Văn Hóa

2.- The **kete-tuauri** which held the knowledge of ritual, memory and prayer: Hiểu biết về Lễ nghi, trí nhớ và cầu nguyện

3,- the **kete-tuatea** which contained knowledge of evil or makutu, which was harmful to mankind : Hiểu biết Điều Ác có hại cho nhân loại.

Two sacred Stones: Trắng / Đỏ; Thiện / Ác ( Ying / Yang Change )

**Rehutai: ( Hòn đá đỏ ) the Sea-spray energises our strength and determination:**

Sea-spray tiếp thêm sức mạnh và quyết tâm của chúng ta

**Hukatai ( Hòn đá trắng ) the sea foam represents life's experiences, learning and culture**  
which compels us forward to new horizons. Bọt biển đại diện cho kinh nghiệm sống, học  
tập và văn hóa thúc đẩy chúng ta tiến tới những chân trời mới.

Complementing this are the sun's rays which symbolises new learning and the knowledge  
of others: Hòn đá trắng đại diện cho kinh nghiệm đời sống, học tập và trau dồi tới chân  
trời mới. bổ sung cho điều này là những tia nắng mặt trời tượng trưng cho việc học mới và  
kiến thức của người khác:

Minh triết: Kinh nghiệm sống tân tiến, viễn kiến để hiểu biết người khác .

Vậy 3 thúng khôn:

Lễ nghi Tôn giáo, Văn Hóa: Nguồn Tâm linh:

Điều Thiện

Điều Ác

Hòn Đá trắng và Hòn Đá đỏ

Hòn Đá Đỏ / Hòn Đá trắng : Cặp đối cực Dịch lý: nguồn Biến Dịch bất biến theo Chu kỳ trong Vũ trụ

## HÁN NHO

Khổng giáo hay Nguyên Nho thuộc vào thời Xuân Thu, đến thời nhà Chu, nhà cầm quyền Du mục mới đem các Yếu tố bạo lực Du mục xen vào như:

Trọng Nam khinh Nữ, Tôn Quân làm Thiên tử

Lập luật Hình để đàn áp thành phần đối lập

Lập Quân đội chuyên nghiệp để gây chiến tranh, Cướp bóc và bành trướng

Lập Họa quan để đầu cơ Đàn bà.

Lập chế độ Phong kiến, dùng công điền cấp đất đai cho Chư hầu để giữ ngôi.

Đến đời nhà Tần, Tần Thủy Hoàng đốt sách Khổng giáo chôn Nho sĩ, vì Khổng giáo có phần chống độc tài. Mao Trạch Đông thì bảo “ Nho là “ Nghiệt phần chi học : Nho lá cái học ăn phân người ”. Nhà Thanh thì đạp lên áo mũ Nho . . . T. G. Kim Định thì bảo: Nho học mướn viết nhờ Việt Nho. Nhưng Trung Hoa vẫn là Chủ của Nho: Hán Nho!



Tần Thủy Hoàng



Hán Vũ đế

Nhà Hán thì lập Viện Thạch Cừ, tuyển 50 Bác sĩ, chuyên cạo sứt, xen dậm xuyên tạc Khổng giáo với: Trọng Nam, khinh Nữ và Ngu Trung, Ngu Hiếu:



Mao Trạch Đông

**“Nhất Nam viết hữu, thập Nữ viết vô, Nam Nữ hữu biệt, Nam Nữ thụ thụ bất thân “**

**“ Quân xử Thần tử, Thần bất tử, tắc bất Trung. Phụ xử Tử vong, Tử bất vong, tắc bất Hiếu.”**

**Trong khi đó thì Khổng giáo lại còn có những câu:**

**Dân vi quý, Xã tắc thứ chi, Quân vi khinh**

**Tru bạo quốc chi Quân, nhược tu Độc phu!**

**Tinh thần này là của Pháp gia .**

**Tàu đã đem thứ Nho bá đạo này để khai hóa dân Nam Man ( Việt Nam ), trong khi đó thì Ca dao Việt Nam có vô số những câu như:**

**“Trai mà chi, Gái mà chi**

**“Sao cho ăn ở Nhân Nghì ( Nghĩa ) mới nên! “**

**Trong những cuộc Lễ Hội đình đám, thì Gái Trai được Tự do ve nhau!**

**Thái độ của Dân đối với Quan ( liêu ):**

**“ Quan có cần, nhưng Dân chưa vội**

**“ Quan có cần, Quan lợi Quan sang ( sông! ) “**

**...**

**Do đó mà Hán Nho là một mớ Hồ lồn giữa Nho Vương đạo và Bá đạo!**



## NGÀNH TÂN NHÂN VĂN

( New Humanism )

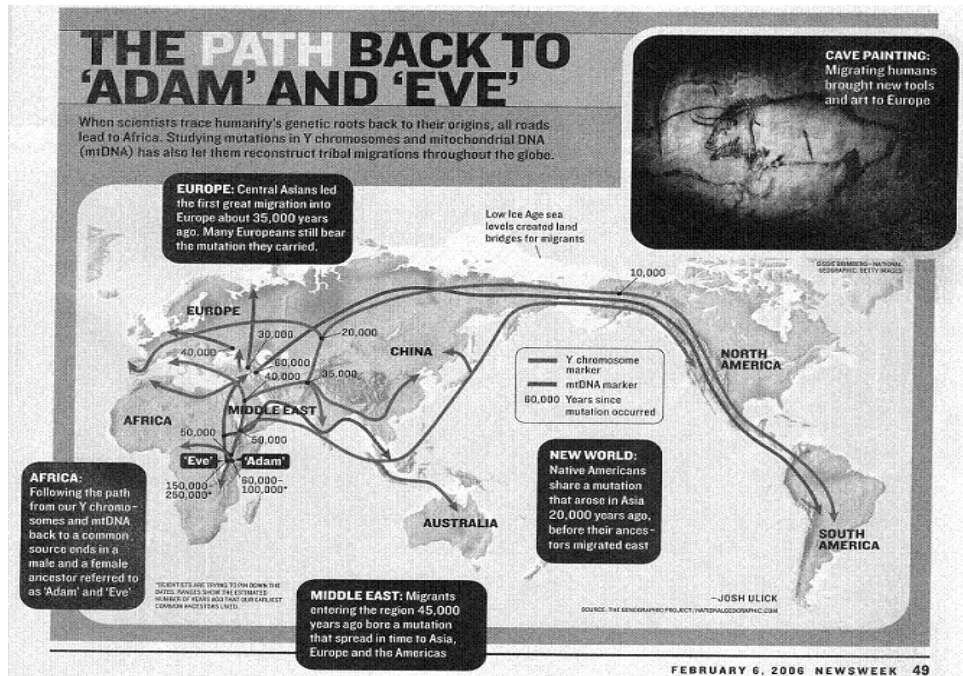
Phương tiện Khoa học Tây phương giúp Khai quật lên Việt Nho

Ngành Tân Nhân Văn ( New Humanism ) :

1.- Nhân chủng học ( Ethnology ) và Di Truyền học ( Genetics ) giúp nhận ra bước Thiên di của Nhân loại từ Đông Phi qua Trung Đông, một nhóm đi qua Châu Âu, hai nhóm đi cư sang Á Châu qua hai ngã: ngã lên Siberia mà qua Bắc Mỹ rồi Nam Mỹ, còn ngã khác thì qua Nam Ấn Độ tới Thái Bình dương mà lập nên nền Văn Hóa Hòa bình, Bắc Việt Nam là một cứ điểm.

Vì nạn Biển tiến-, Dân cư Thái Bình di cư lên miền Trung Nguyên bên Trung Hoa, Bách Việt lập nên nền Văn Hóa Đông Nam, trong đó Lạc Việt là nơi được ký thác nhiều hơn hết. Trong Bách Việt thì Chửng Choang ( Thái Lan ) nổi về Chính Trị, còn Lạc Việt lại nổi về Văn hóa, vì không chịu sát nhập, chống Hoa Hán đến cùng, nên bị đẩy xuống phía Nam, còn các chủng khác thì cũng di cư qua nhiều ngã như Nhật, Hàn ,Thái Lan, Miến Điện, Mên, Lào.



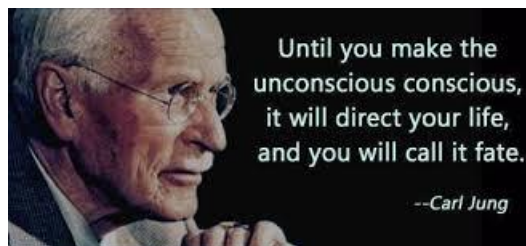


Cuộc thiên di của Nhân loại từ Đông Phi qua Trung Đông , qua Âu châu, Úc châu, Á châu rồi Mỹ châu.

2.- Ngành Khảo Cổ ( Archeology ) giúp tìm ra những Cổ vật trong lòng Đất như Cây Búa Việt, cái Đinh, cái Qua, cái Tước, Cổ nghệ Trồng Đồng Đông Sơn, trồng Đồng Ngọc Lũ, ngoài ra có Cơ cấu Áo dài, kiến trúc nhà 3 gian 2 chái , 5 gian 2 chái . . . đều được khắc ghi các Huyền số về Cơ cấu của Văn Hóa.

Điển hình nhất là cái Búa Việt: Phía trên có khắc 2 Giao long giao tay giao chân gọi là cái hoa kết hoa, ( lưỡng nhất ) tượng trưng cho Dịch lý Âm Dương Hòa , cũng là nét Lưỡng nhất quan trọng của Văn Hóa , phía dưới có khắc 3 người đội lông chim ( Tiên ) và 3 con nai Lộc ( Lộc Tục ? ) .

3.- Ngành Tâm lý miền sâu ( Depth psychology ) giúp nhận ra Tiềm thức Cộng đồng của Nhân loại ( Collective unconsciousness ) qua Sơ nguyên tượng ( Archetype ) về nguyên Lý Mẹ: Mỗi Tình Yêu bao la vô điều kiện của người Mẹ, đã là con người thì ai ai cũng nhận được nhau qua Tình Yêu thương này.



4.- Ngành Cơ cấu Luận ( Strucralism )



Claude Levi – Strsauss

T. G.Kim Định đã tổng hợp được Việt Nho với Bộ Huyền số: 2 – 3, 5 : Cơ cấu của Việt Nho - .

Đây là sáng kiến vô tiền khoáng hậu của T.G. Kim Định, không ai bì kịp.

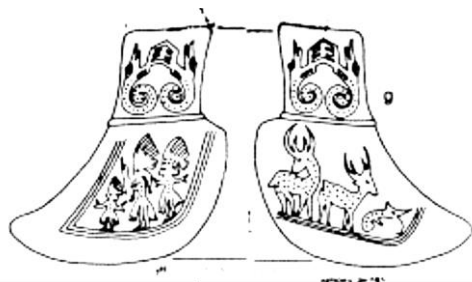
Nhờ ngành Huyền số mà tìm ra Ý nghĩa các Số Huyền niệm ( Mystical numbers )

Số 2 tượng trưng cho Dịch lý ÂM DƯƠNG HÒA: Luật Biến hóa bất biến trong Vũ trụ, Dịch lý chính là động lực của Nguồn Sinh Sinh Hóa Hóa trong Vũ trụ.

Số 3 là TAM TÀI Thiên - Địa - Nhân, tượng trưng cho Tinh thần Nhân chủ: Tự chủ, tự Lực, tự Cường của Văn Hóa.

Số 5 là NGŨ HÀNH : Nguồn Tâm linh; Nguồn Năng lượng Tình Yêu sáng tạo ra Vũ trụ.

Các cổ vật mang Bộ Huyền số về Cơ cấu Việt Nho



Cây Phũ Việt ( Búa Việt )

Trên: 2 Giao long Lưỡng nhất ( Giao Tay giao Chân )

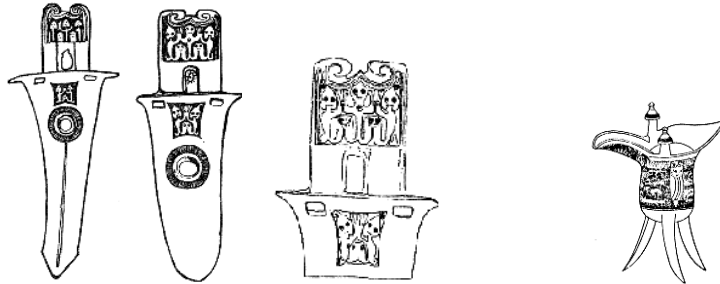
Dưới : 3 người mang lông chim ( Tiên )

3 con Nai lộc ( Lộc Tục ? )

Bộ Huyền số 2 -3, 5



**Cái Đỉnh có 2 tai, 3 chân**



**Cái Qua ( Cán dao )** : Trên có khắc hình 3 người giao tay với nhau, dưới có 2 người giao tay .  
**Cái Trức ( Chén rượu dâng cúng )**: 2 tai, 3 chân



**Nhà 3 gian 2 mái, nhà 5 gian 2 mái**

**Khăn đóng Nữ, Nam**



Bờ dưới khăn đóng có hai miếng vải xếp chéo hình Chữ Nhân (人:Người ), kế tiếp là nhiều băng cuộn tròn lại với nhau ( nhiều Nhân) nối kết lại với nhau, nghĩa là kết **Đa thành Nhất** (

:United States) cũng như như câu **E Pluribus** ( đa ) **Unum** ( Nhất ) trong **Great Seal** của Hoa Kỳ ( nơi Giải Lụa quần bên dưới chòm 13 ngôi sao. ),

**Khăn Đổng tượng trưng cho:  
Tinh thần Đoàn kết Dân tộc**



**Áo dài 5 thân**

**Áo Dài**

**5 Thân**



**Gồm 2 thân trước và 2 thân sau và thân Chén: 5 thân.**

Ngày xưa máy dệt vải có khổ hẹp, nên vạt áo trước và vạt áo sau đều có 2 thân, 2 vạt trước sau có 4 thân, bên nách tay phải có thân Chén, được khếp vào trong vạt Trước, nên áo dài có 5 thân.

**5 Nút Cài**

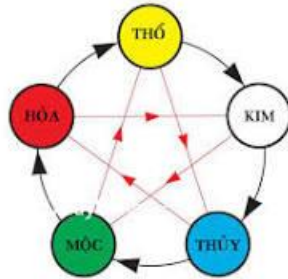
Giữa cổ có 1 nút cài, từ cổ ra nách phải có 2 nút cài, từ nách xuống eo có 3 nút cài

Vậy Áo dài có 5 thân, tượng trưng cho Ngũ hành, Thân chén khuất sau vạt áo trước tượng trưng cho Hành Thổ, cách đem tinh thần Văn Hóa vào nếp sống gọi là Thể Đạo. Vậy Áo dài tượng trưng cho Ngũ hành.

Áo dài có 6 nút” 1, 2, 3 và 5 thân. Đây là Bộ Huyền số; 2 -3, 5 của Việt Nho

Áo dài Ngũ Thân là Biểu tượng cho Ngũ hành, Ngũ Thường, Ngũ luân.

### HAI BIỂU TƯỢNG VĂN HÓA SA ĐẠO ( Do sáng kiến mất Gốc tạo ra )



### NGŨ HÀNH mất Ruột THỔ

Phá hủy Cơ cấu Việt Nho, đánh mất nguồn năng lượng Biến hóa ( Vô Thần )

ÁO DÀI CANH TÂN mất Bộ Huyền số Cơ cấu Văn Hóa, đưa tới cảnh Lạc Hồn.

Áo có vạt áo kịch cỡm và số nút cài làm biến mất Bộ Huyền số về Nội dung Việt Nho :

$$2 - 3, 5 ( : 2 + 3 = 5 ) 5$$

1 nút cài giữa Cổ: Tượng trưng cho Thượng Đế

2 nút cài ngang vai: Dịch lý: Thiên lý ( Vũ trụ quan động )

3 nút cài bên nách Phải : Tam Tái ( Nhân sinh quan Nhân chủ )

5 : Ngũ hành: Tạo Hóa Lư: Nguồn Năng lượng Tình Yêu: Nguồn Tâm linh

Các Huyền số Nho trong một số câu Thơ Lục bát . . .

Con cò chết tối hôm qua,  
Có 1 hạt gạo với 3 đồng tiền. ( 3 - 1 = 2 )  
Một đồng mua trống, mua kèn,  
Một đồng mua mỡ đốt đèn thờ vong.  
Một đồng mua mớ rau rong,  
Đem về thái nhỏ thờ Vong con cò.

**3 bà đi bán lợn Con**  
**Bán đi chẳng được lon ton chạy về**  
**3 bà đi bán lợn Sè**  
**Bán đi chẳng được chạy về lon ton .**  
**( Bộ số 2, 3 )**

**Thấp 3 nén nhang, Rót 3 chén rượu, Câu nói: Vài ba ( 2, 3 )**

**Nét GẤP ĐÔI ( Two foldness ) trong Ngôn ngữ Việt Nam**  
**( Số 2 : Nền của Dịch lý )**

**Gái: Vợ ( Âm ) Trai: Chồng ( Dương )**  
**Mái ( Âm ) / Trống ( Dương )**  
**Cái ( Âm ) / Đực ( Dương )**  
**Hoa Cái ( Âm ) / Hoa Đực ( Dương )**  
**Bắc ( Trên ) / Nam ( dưới )**  
**Đông ( Tả ) / Tây ( Hữu )**  
**Núi ( Cao ) / Sông ( Thấp )**  
**Xuân ( Trước, sớm ) . Hạ ( sau, muộn )**

**Đó là cách xếp đặt Vũ trụ của Tổ Tiên [ Sắp Thế ký. ( K. Đ. )]**

**Tinh thần “ Dịch lý Âm Dương Hòa “ lan tỏa khắp mọi lãnh vực đời sống**

**Sử gồm có:**

**Huyền sử : Sử về công trình sáng tạo Văn hóa**  
**Lịch sử là những biến cố Phé Hưng của Dân tộc**  
**Huyền sử / Lịch sử lưỡng nhất: Sử**  
**Ăn ( vào ) / Nói ( ra ); Lưỡng nhất**  
**Đi ( Động ) / đứng ( Tĩnh ) lưỡng nhất**  
**Học ( vào trong ) / Hành ( ra ngoài ) lưỡng nhất**  
**Đứng ( lên ) Ngồi ( xuống ) lưỡng nhất**

Suy đi: Suy tư ( ngoại ) / Nghĩ lại: Quy tư ( Nội ) lưỡng nhất

Tình ( Trong ) / Lý ( Ngoài ) lưỡng nhất

Nhân ( Nội ) / Nghĩa ( Ngoài ) . lưỡng nhất

Học ( thực tự ) / Hiệ ( hư tự )

Làm ( thực tự ) / Lụng ( hư tự )

Đo ( thực tự ) Dáy ( hư tự )

Ham ( thực tự ) Hố ( hư tự ),

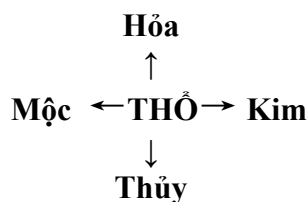
Nói ( Thực tự ) Năng ( Hư tự ) . .

## V.- VIỆT NHO

Việt Nho là nền Văn Hóa có 2 biểu tượng ( icon culture ):

1.- Biểu tượng đồ hình Ngũ hành [ Pictoral icon ] :

Thủy / Hỏa - THỔ - Mộc / Kim



THỦY là Nước, Nước là nguồn sống của Vạn vật ( Thủy: Vạn vật chi Nguyên ), tượng trưng cho Vật chất.

HỎA là Lửa, là năng lượng thuộc dạng Quang năng, tượng trưng cho Tinh thần.

MỘC là Cây cối tượng trưng cho Sinh vật. ( Living creature )

KIM là Kim loại, tượng trưng cho Khoáng chất ( inanimate creature )

THỔ nằm ở trung tâm làm Tâm đối xứng giúp cho các cặp đối “ tương thối : hô thúc đùn đẩy nhau “ để đạt thế Quân bình động

Nhờ Vector Quân bình mà hai cặp đối cực: Thủy / Hỏa lưỡng nhất và / Kim Mộc lưỡng nhất ( Dual unit : 2 → 1 )

2.-Biểu tượng Số độ: Numeral icon



1: Thượng Đế: Nguồn Năng lượng Tình Yêu

2: [ I ] Dịch lý: nguồn Biến hóa Bất biến theo Chu kỳ trong Vũ trụ: Thiên lý

3 : Tam tài. Con Người Nhân chủ: Tụ Chủ, tụ Lực, tụ Cường

4: Liên hệ tới 4 hành của Ngũ hành, 4 phương Trời, 4 mùa. . .

4 còn là Sơ nguyên Tượng về nguyên lý Cha được đặt trên nền tảng của niềm tin: Giá trị, Tình yêu vô biên, lòng Trắc ẩn và niềm vui.

---

Number 4 relates to **the four elements, Fire, Earth, Air, and Water**; the **four cardinal directions**, North, South, East, and West; the **four seasons**, Spring, Summer, Autumn, and Winter. **The fourth Chakra** is the heart chakra. **The number 4 connects mind-body-spirit** with the structures of the physical world. It's the **archetypal Father** that provides for the safety and security of a physical home built on a **solid foundation of beliefs, values, unconditional love, compassion, and joy**.

---

5 là điểm Quân bình. **The interaction of these forces ( L1, L2, L3, L4 L5 ) creates a point of equilibrium.**

( xem :the sun-Earth system and five different Lagrangian points for the Earth-moon system ở dưới )

#### **SPIRITUALITY**

The Spiritual Meaning and Symbolism of the Number 5

RADIANCE TALLEY | JAN 7, 2021

READ IN ESPAÑOL



The views expressed in our content reflect individual perspectives and do not represent the official views of the Baha'i Faith.

According to numerology, the number five symbolizes **freedom, curiosity, and change – a desire to have adventures and explore new possibilities**. But it signifies more than just **high energy and excitement**. From biology and astronomy to faith and religion, the number five has special meaning and significance.

Theo thần số học, số 5 tượng trưng cho **sự tự do, tò mò và thay đổi mong muốn có những cuộc phiêu lưu và khám phá những khả năng mới.** Nhưng nó không chỉ biểu thị năng lượng cao và sự phấn khích. Từ sinh học và thiên văn học đến đức tin và tôn giáo, số năm có ý nghĩa và tầm quan trọng đặc biệt

### **The Significance of the Number 5 in Science**

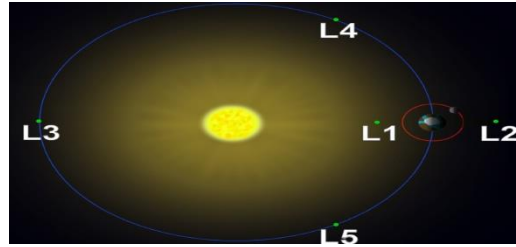
We know from our physiology that we have **five senses** — sight, smell, hearing, touch, and taste — to experience the world. We also have **five fingers on each hand** and **five toes on each foot.** **Most mammals, amphibians, and reptiles also have five fingers or toes on each extremity.**

According to **astronomy**, there are **five unique positions in space** where a small mass can orbit in a constant pattern produced from the gravitational pull of two larger masses like **the sun and the Earth.** These five positions are called **Lagrange points.** There are **five Lagrangian points for the sun-Earth system** and five different Lagrangian points for the Earth-moon system.

### **Ý nghĩa của số 5 (Hành Thổ) trong Khoa học**

Từ **sinh lý học**, chúng ta biết rằng chúng ta có **năm giác quan** — thị giác, khứu giác, thính giác, xúc giác và vị giác — để trải nghiệm thế giới. Chúng ta cũng có **năm ngón tay** trên mỗi bàn tay và năm ngón chân trên mỗi bàn chân. Hầu hết các loài động vật có vú, lưỡng cư và bò sát cũng có năm ngón tay hoặc ngón chân trên mỗi chi.

Theo **thiên văn học**, có **năm vị trí duy nhất trong không gian** nơi một khối lượng nhỏ có thể quay quanh theo một mô hình không đổi được tạo ra từ lực hấp dẫn của hai khối lượng lớn hơn như mặt trời và Trái đất. Năm vị trí này được **gọi là điểm Lagrange.** Có năm điểm Lagrange cho hệ mặt trời-Trái đất và **năm điểm Lagrange khác nhau cho hệ Trái đất-mặt trăng.**



Lagrange points in the Sun–Earth system (not to scale). This [graphic](#) was created by Xander89. [CC BY 3.0](#).

The interaction of these forces creates a **point of equilibrium** where a spacecraft can remain. For example, the Solar and Heliospheric Observatory and the Deep Space Climate Observatory are currently stationed at the first Lagrangian point, L1, between the Earth and the sun at about 1 million miles from the Earth. L2, which is 1 million miles from the Earth in the opposite direction of the Sun, is currently occupied by NASA’s Wilkinson Microwave Anisotropy Probe

Sự tương tác của các lực này tạo ra **một điểm Cân bằng** nơi tàu Vũ trụ có thể duy trì. Ví dụ, Đài quan sát Mặt trời và Nhật quyển và Đài quan sát Khí hậu Không gian Sâu hiện đang đóng tại điểm Lagrangian đầu tiên, L1, giữa Trái đất và mặt trời cách Trái đất khoảng 1 triệu dặm. L2, cách Trái đất 1 triệu dặm theo hướng ngược lại với Mặt trời, hiện đang bị tàu thăm dò bất đẳng hướng vi sóng Wilkinson của NASA chiếm giữ.

## [ I ] Lương nhất: Duality

**Noun:** duality; plural noun: dualities

The quality or condition of being dual. ( cặp đôi không thể tách rời:  $2 \rightarrow 1$  )  
 "the novel's deep duality about human motive"

### MATHEMATICS

the property of two [theorems](#), expressions, etc., of being dual to each other.

### PHYSICS

the quantum-mechanical property of being regardable as both a **wave and a particle**.

an instance of opposition or contrast between two concepts or two aspects of something; a dualism.  
 "the photographs capitalize on the dualities of light and dark, stillness and movement"

### Origin

What does it mean when someone has duality?

As hinted at by the word "dual" within it, duality refers to **having two parts, often with opposite meanings**, like the duality of **good and evil**. If there are **two sides to a coin**, metaphorically speaking, there's a duality. **Peace and war, love and hate, up and down, and black and white are dualities.**

Duality stems from a seeming division between a belief in a reality “out there” experienced by a someone “in here.” It enables concepts, thoughts, and, consequently, – science (Servajean, 2008).Apr 17, 2020

Duality of Human nature refers to the dual human nature of human beings. This can be seen in everyday life, for example when we meet people who seem to be kind and friendly, were as in reality they could be manipulative and sly. In "The Strange Case of Dr Jekyll and Mr Hyde" this is seen in a very extreme way.Nov 25, 2016

It refers to **both to good and evil inside a person. The desire to help and be selfless, and the desire to hurt and cause chaos. Everybody is capable of both, thus “the duality of man”.**Jul 18, 2022

What is a duality mindset?

Dualistic thinking assumes a universe where there are only two contrasting, mutually exclusive choices or realities. This thinking is either/or, **bad/good, negative/positive** and has a powerful effect on our belief system and actions. Duality blocks our progress.Sep 3, 2019

Other forms: **dualities**

As hinted at by the word "dual" within it, *duality* refers to having two parts, often with opposite meanings, **like the duality of good and evil.**

**If there are two sides to a coin**, metaphorically speaking, there's a duality. **Peace and war, love and hate, up and down, and black and white are dualities.** Another term for a duality is a dichotomy. Duality has technical meanings in geometry and physics. In geometry, duality refers to how points and planes have interchangeable roles in projective geometry. In physics, duality is the property of matter and electromagnetic radiation to be understood best through **wave theory or particle theory.**

## Vài nét LƯỠNG NHẤT ( 2 → 1-) phổ biến

**Vợ / Chồng lưỡng nhất: Gia đình**

**Mái / Trống lưỡng nhất: Loài Cầm**

**Cái / Đực lưỡng nhất: Loài Thú**

**Nhụy Cái / Nhụy Đực lưỡng nhất : Loài Thảo mộc**

**Đất / Trời lưỡng nhất : Vũ / trụ.**

**Núi / Sông lưỡng nhất : Đất Nước**

**Nhân / Nghĩa lưỡng nhất: Hùng / Dũng): Bao dung . Văn Hóa : Nho .**

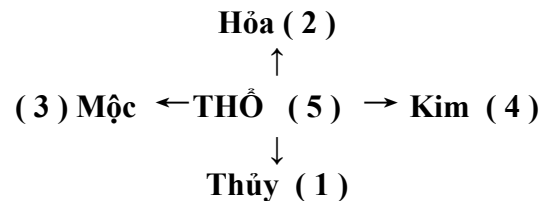
**Từ bi / Trí Tuệ lưỡng nhất : Hỷ xả ( Tôn giáo : Phật )**

**Bác ái / Công bằng lưỡng nhất: Tha thứ ( Tôn giáo : Công giáo )**

**Tâm / Trí lưỡng nhất: Tu Thân: Con Người “ Thân an Tâm lạc “ ...**

**Vũ ( Không gian:Vô hồ xứ giả ) Trụ ( Thời gian:Vãng Cổ lai Kim ):Tạo Hóa  
Lư.**

### **ĐỒ HÌNH VÀ SỐ ĐỘ NGŨ HÀNH**



**Biểu tượng Số độ Ngũ hành [ numeral icon ] : 1 / 2 – 5 – 3 / 4**

**Số 1 tượng trưng cho VÔ CỰC ( Infinity ) : Nguồn Tâm linh**



**Số 2 tượng trưng cho THÁI CỰC Âm / Dương ( Ultimate Supreme ) : DỊCH LÝ ÂM  
DƯƠNG. ( Ying Yang cyclic Change )**



**Số 3 tượng trưng cho TAM TÀI ( Trinity: cặp 3: Tam Vị nhất Thể ) : THIÊN ĐỊA NHÂN**



**Lạc thư { 3 / 3 } Matrix cặp 3 ?  
( Dạng khác của Ngũ hành )**

4	9	2
3	5	7
8	1	6

**Tổng số 3 số theo chiều nào cũng bằng 15 ( Cân bằng )**

$$4+9+2 = 3+5+7 = 8+1+6 = 4+3+8 = 9+5+1 = 7+6 = 4+5+6 = 2+5+8 = 15$$

**Số 5 Trọng trung cho Nguồn TÂM LINH: Nguồn Năng lượng TÌNH YÊU sáng tạo ra Vũ trụ . Qua bức thư của Khoa học gia Einstein gửi cho con gái Liersel, Einstein cho biết nguồn Năng lượng Tình Yêu sáng tạo ra Vũ trụ có công thức Toán học là  $E = mc^2$  ( E : nguồn năng lượng Tình Yêu, m là khối lượng chất phóng xạ, c là tốc độ ánh sáng : 300.00 km/ sec.**

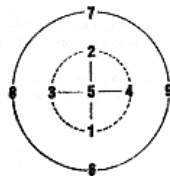
[ Xin xem Thư của Khoa học Gia Einstein ở trên ]

**Lạc Thư ( Minh Triết ): Một dạng khác của Ngũ hành.**

**Các số Lẻ và số Chẵn của Ngũ hành được xếp thành :**

**vòng Trong : 1 / 2 - 5 - 3 / 4**

**vòng Ngoài: 6 / 7 - 5 - 8 / 9**

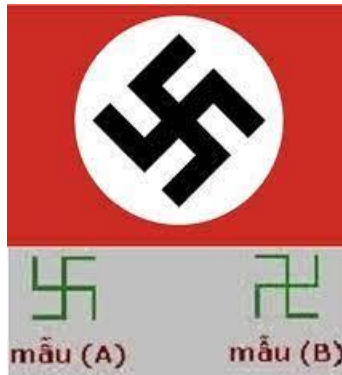


**Các số Lẻ và số Chẵn được xếp thành Lạc Thư:**

**Các số Lẻ được xếp vào hình Thập tự nhai vuông góc ( 1 9 3 7 ),  
các số Chẵn được xếp vào Thập tự nhai ( 4 2 6 8 ) cùng Tâm.**

4	9	2
3	5	7
8	1	6

Các số trong Lạc Thư được xếp theo Mạch nối chữ Văn và chữ Vạn



Mẫu A : chữ Văn ( Tả nhiệm ) [ Nhà Phật ]  
 Mẫu B : Chữ Vạn ( Hữu nhiệm ) [ Đức Quốc xã ]

Khi cho 2 mẫu A và B xoay ngược chiều nhau, các số Lễ và số Chấn đan kết với nhau, cá biệt hóa mà sinh ra vạn vật:

Số Lễ : 1, 3, 7, 9 / Số Chấn: 2, 4, 6, 8 → Vạn vật

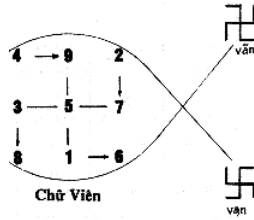
( Xem Lạc Thư Minh triết của Kim Định ttn vietnamvanhien.net

Lễ / Chấn lưỡng nhất → Vạn vật

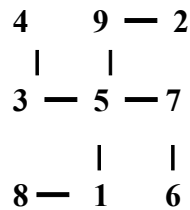
4	9	2
3	5	7
8	1	6

### Hình Lạc Thư

Lạc Thư là một Ma phương ( Matrix ) [ vector: 3x3 ]. Cộng 3 số theo phương chiều nào cũng bằng 15 ( 15 bộ của nước Văn Lang )



**Mạch nối hình chữ Văn ( Nhà Phật )**



**Mạch nối chữ Vạn ( Đức Quốc xã )**



**Mạch nối chữ Văn:** xoay 2 cánh ngược kim đồng hồ thì 2 cánh trùng nhau ( Tả nhậm: Thuận Thiên: Chiều quay ngược chiều đồng hồ cùng Tinh tú trong Vũ trụ )

**Mạch nối chữ Vạn:** xoay hai cánh cùng chiều kim đồng hồ thì trùng nhau. ( Hữu nhậm: Nghịch Thiên )

**14.- Chữ Viên: Văn và Vạn**

Chi cuộc sống viên mãn tròn đầy, gồm cả Văn lẫn Vạn. Viên = Văn + Vạn

**Văn** là Tu thân cho đến độ coi sống chết như nhau ( tức đắc Đạo ).

**Vạn** là toả ra cùng khắp hết đến độ “ **Tế thể An bang** “, tức là việc thiện việc nghĩa lớn lao hơn hết có thể có ở Đời. **Chữ Viên** chỉ có ở Việt Nho cũng như ý tưởng Tế thể An bang vậy .



Time ( Thời gian ) /Space (Không gian)→Time - Space- Continuum:Thời không liên.

## NGŨ HÀNH

### CƠ CẤU & NỘI DUNG CỦA VIỆT NHO

#### BỘ HUYỀN SỐ

Cơ cấu Ngũ hành gồm hai loại Cơ cấu: Đồ hình và Số độ

Đồ hình gồm 2 cặp đối cực Thủy / Hỏa, Mộc / Kim lưỡng nhất

Số độ gồm 2 cặp đối cực Chẵn Lẻ 1 / 2 và 3 / 4

Chúng ta có thể sắp xếp Cơ cấu của Vũ trụ, Nhân sinh cũng như Lộ đồ Tu, Tề, Trị Bình theo các cặp Lưỡng nhất tương ứng theo khung Ngũ hành.

#### I.- VŨ TRỤ

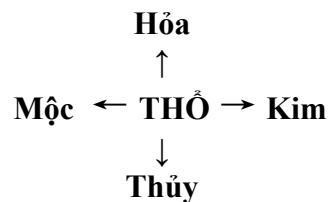
Thời gian / Không gian: Vũ Trụ

#### NÉT LƯƠNG NHẤT TRONG NGŨ HÀNH

Thủy / Hỏa – THỔ - Mộc / Kim'

Thủy / Hỏa lưỡng nhất

Mộc / Kim lưỡng nhất



#### KHÔNG GIAN

**Bắc / Nam - TRUNG ƯƠNG - Đông / Tây**

**Bắc / Nam lưỡng nhất  
Đông / Tây lưỡng nhất**

Nam  
↑  
Đông ← TRUNG ƯƠNG → Tây  
↓  
Bắc

**Bắc / Nam lưỡng nhất  
Đông / Tây lưỡng nhất**

**THỜI GIAN**

**Xuân / Hạ - TỨ QUÝ – Thu / Đông**

Hạ  
↑  
Xuân ← TỨ QUÝ → Thu  
↓  
Đông

**Xuân / Hạ Lưỡng nhất. Thu / Đông lưỡng nhất**

Cứ 3 tháng thì dành một tuần để tu thân: Tuần cuối tháng 3, tuần cuối tháng 6, tuần cuối tháng 9, và tuần cuối tháng 12. 4 tuần đó gọi là Tứ Quý.

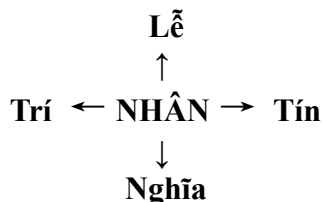
## **II.- NHÂN SINH**

### **ĐỊNH NGHĨA CON NGƯỜI:**

**Thiên / Địa ( chi Đức ) lưỡng nhất: Nhân**  
**Âm / Dương ( chi giao) lưỡng nhất: Trạng thái Hòa**  
**Quý / Thần ( chi hội ) lưỡng nhất: Vô Tư như hài nhi**  
**Ngũ hành chi Tú khí:**  
**Thủy / Hỏa lưỡng nhất ( Khi Nước dập tắt Lửa )**  
**Mộc / Kim lưỡng nhất ( Khi Kim bị nóng chảy )**

# SINH HOẠT TÂM LINH CỦA CON NGƯỜI

## 1.- TU THÂN theo Ngũ Thường



Lễ / Nghĩa lưỡng nhất : Hòa

Trí / Tín lưỡng nhất : Hòa

NHÂN là Đạo - Gốc - thuộc Nội khởi, Lễ, Trí, Tín là Đức - Ngọn - thuộc Ngoại khởi, cả 4 đều mang tính chất gấp đôi hai chiều, nên Ngũ Thường là nguồn sức mạnh Hùng Dũng của Văn Hóa - nguồn của tinh thần tự Chủ, tự Lực, tự Cường, nên Hùng Dũng- tinh thần Bất khuất của Dân tộc bắt nguồn từ đây! Rõ ràng là khi Lạc Hồn Dân tộc thì Dân tộc mới suy vong! Đạo Nhân Đức Nghĩa (: Lễ, Trí, Tín ) đều là nếp Gấp đôi ( Twofoldness ).

Nhân giả: Ái Thân / Ái Nhân : Yêu Mình / Yêu Người: Hòa

Nghĩa là Trách nhiệm hai chiều “ Có Đi / có Lại:Hòa

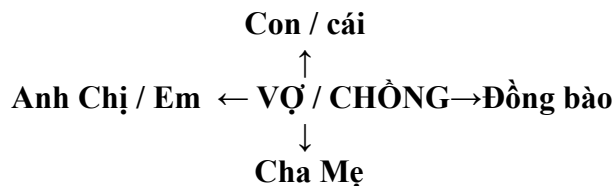
Lễ : cung Kỹ / kính Tha: Trọng Mình / trọng Người: Hòa

Trí: Tri Kỹ / Tri : Hiểu Mình / hiểu Người: Hòa

Tín: Tín Kỹ / Tín Tha : Tin mình / Tin Người : Hòa

Nhân. Nghĩa, Lễ, Trí, Tín là Hồn Thiêng Sông Núi của Dân tộc, khi không chịu Tu Thân để không có Nhân Nghĩa thì bị sa đọa, rồi đổ tội cho Nhân Nghĩa là lỗi thời, hủ lậu, quá đát!

## 2.- TỀ GIA theo mối liên hệ Hòa của Ngũ luân



## 3.- TRỊ QUỐC BÌNH THIÊN HẠ

Theo các cặp đối cực lưỡng nhất của các cơ chế Xã hội



**VHTH: Văn Hóa Thái hòa**

**Công hữu / Tư hữu lưỡng nhất**

**Thành Nhân / thành Thân lưỡng nhất**

**Nhân quyền / Dân quyền lưỡng nhất**

**Dân sinh / Dân trí lưỡng nhất**

### KẾT LUẬN

Sách Trung dung đã cho ta câu Kết luận về bản chất Thái hòa của Việt Nho:

:

**Trung giả: Thiên hạ chi đại Bản: THỔ ( vector equilibrium )**

**Hòa giả Thiên hạ chi đại Đạo: Sợi chỉ Hồng Lưỡng nhất: Hòa**

**Thiên Địa vị yên: Vũ trụ được ( Định vị ) xếp theo Cơ cấu Ngũ hành,**

**Vạn vật dục yên: Vạn vật được sinh tồn và phát triển trong cảnh Thái hòa.**

### NÉT ĐẶC TRƯNG CỦA VIỆT NHO

**Việt Nho có những nét Đặc trưng :**

**Bản chất Thái Hòa**

**1.- Nền Văn Hóa mang nét Lưỡng nhất ( hòa ) gồm:**

**a.- Văn Học Nghệ thuật : Nghệ thuật vị Nghệ thuật: Ngọn**

**b.- Triết Lý Nhân sinh: Nghệ Thuật vị Nhân sinh: Gốc**

**Gốc / Ngọn lưỡng nhất**

**Nghệ thuật vị Nhân sinh / Nghệ thuật vị Nghệ thuật Lưỡng nhất : Văn Hóa Thái Hòa Việt.**

**2.- Gốc Nhân bản: Triết lý Nhân sinh: Thực, Sắc , Diện:**

**THỰC cho Thể chất và Tinh thần Cá nhân: Một Tinh thần minh mẫn trong một Cơ thể tráng kiện.**

**SẮC : Vợ / Chồng sống “ trao đổi Tình Nghĩa hài hòa với nhau, sống hòa vui với nhau , Nữ nội Nam ngoại, cùng nhau xây Tổ Ấm Gia đình.**

**DIỆN** Trau dồi “ Nhân Nghĩa Bao dung “ : Phẩm giá con Người và Dân tộc.

3.- Thống nhất, Phổ biến ( cho cả Văn Gia và Chất gia )

4.- Tinh thần Bất khuất ( Hùng Dũng ): Ngũ Thường

5.- Có hệ thống Cơ thể đem Đạo vào Đời ( Nét Lương nhất của Cơ chế )

6.- Có Chiến lược và Chiến thuật Dựng và Giữ Nước hữu hiệu:

a.- Chiến lược

Lấy Đại Nghĩa để thắng *Tham tàn*  
Đem Chí Nhân mà thay *Cương bạo*  
BNĐC. Nguyễn Trãi

b.- Chiến thuật

Đĩ Nhu thắng *Cương*  
Đĩ Nhược thắng *Cường*

---

**LỊCH SỬ: LƯỢC SỬ VIỆT NAM**

( Internet )

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

**NIÊN BIỂU LỊCH SỬ VIỆT NAM**

---

**Thời đại đồ đá cũ ]**

25.000 TCN–7.000 TCN [Văn hóa Soi Nhù](#)

23.000 TCN [Văn hóa Ngườm](#)

23.000 TCN–1.000 TCN [Văn hóa Tràng An](#)

20.000 TCN–12.000 TCN [Văn hóa Sơn Vi](#)

**Thời đại đồ đá mới**[[sửa](#) | [sửa mã nguồn](#)]

12.000 TCN–10.000 TCN [Văn hóa Hòa Bình](#)

10.000 TCN - 8.000 TCN [Văn hóa Bắc Sơn](#)

8.000 TCN - 6.000 TCN [Văn hóa Quỳnh Văn](#)

7.000 TCN - 5.000 TCN [Văn hóa Cái Bèo](#)

6.000 TCN - 5.000 TCN [Văn hóa Đa Bút](#)

[Thời đại đồ đồng đá](#)[\[sửa | sửa mã nguồn\]](#)

3.000 TCN–1.500 TCN [Văn hóa Hạ Long](#)

2.000 TCN–1.500 TCN [Văn hóa Phùng Nguyên](#)

2.000 TCN–1.000 TCN [Văn hóa Tiền Sa Huỳnh](#)

[Thời đại đồ đồng](#)[\[sửa | sửa mã nguồn\]](#)

1.500 TCN–1.000 TCN [Văn hóa Đông Đậu](#)

1.000 TCN - 600 TCN [Văn hóa Gò Mun](#)

[Thời đại đồ sắt](#)[\[sửa | sửa mã nguồn\]](#)

1.000 TCN - 200 [Văn hóa Sa Huỳnh](#)

1.000 TCN - 0 [Văn hóa Đồng Nai](#)

700 TCN–100 [Văn hóa Đông Sơn](#)

1 - 630 [Văn hóa Óc Eo](#)

---

## THỜI SƠ SỬ (Huyền Sử)

Thế kỉ VII TCN [vua Hùng](#) thành lập quốc gia [Văn Lang](#)

207 TCN [An Dương Vương](#) thôn tính [Văn Lang](#), thành lập quốc gia [Âu Lạc](#)

218 TCN - 207 TCN [Chiến tranh Tần-Việt](#)

---

## THỜI BẮC THUỘC

### THUỘC NAM VIỆT

179 TCN [Triệu Đà](#) xâm lược nước [Âu Lạc](#), sáp nhập vào quốc gia [Nam Việt](#)

111 TCN [Chiến tranh Hán-Nam Việt](#)

### Thuộc Hán

111 TCN [nhà Hán](#) thôn tính [Nam Việt](#)

40 [khởi nghĩa Hai Bà Trưng](#), [Trưng Trắc](#) thành lập quốc gia [Lĩnh Nam](#), kinh đô đặt tại [Mê Linh](#)

42 - 43 [Chiến tranh Lĩnh Nam - Đông Hán](#)

43 [Đông Hán](#) thôn tính [Lĩnh Nam](#)

156–160 [Khởi nghĩa Chu Đạt](#)

178–181 [Khởi nghĩa Lương Long](#)

192 [Khu Liên](#) khởi nghĩa, tách quận [Nhật Nam](#) thành lập quốc gia [Lâm Ấp](#)

### Thuộc Đông Ngô

229 23 tháng 6 [Tôn Quyền](#) xưng đế, lập nước [Đông Ngô](#), ly khai [nhà Hán](#)

246 - 248 [Khởi nghĩa Bà Triệu](#)

## Thuộc Tấn

280 [Chiến tranh Tấn – Ngô](#)

**Thuộc Lưu Tống**[\[sửa | sửa mã nguồn\]](#)

420 [Lưu Du](#) ép [Tân Cung Đế](#) nhường ngôi, lập ra nhà [Lưu Tống](#)

436 Thứ sử Giao Châu [Đàn Hòa Chi](#) đánh [Lâm Ấp](#), cướp châu báu rút về

468 - 485 khởi nghĩa [Lý Trường Nhân](#)

**Thuộc Nam Tề**[\[sửa | sửa mã nguồn\]](#)

479 [Tiêu Đạo Thành](#) phế [Lưu Chuẩn](#) tự làm vua, thành lập nhà [Nam Tề](#)

## Thuộc Lương

502 [Tiêu Diễn](#) phế truất [Tiêu Bảo Dung](#), thành lập [nhà Lương](#)

541 khởi nghĩa [Lý Bí](#)

544 [Lý Bí](#) thành lập quốc gia [Van Xuân](#)

## Thuộc Tùy

602 [Chiến tranh Tùy–Van Xuân](#)

## Thuộc Đường

618 tháng 3 [Lý Uyên](#) tuyên bố thành lập [nhà Đường](#)

tháng 5 [Lý Uyên](#) ép [Dương Hư](#) nhường ngôi

687 khởi nghĩa [Lý Tư Tiên](#)

713 - 723 khởi nghĩa [Mai Hắc Đế](#)

776-791 khởi nghĩa [Phùng Hưng](#)

---

**Thời phong kiến ? độc lập ( Quân chủ Độc lập )**

**( Việt Nam không có Chế độ Phong kiến như Tàu )**

## TỰ CHỦ

905 [Khúc Thừa Du](#) xây dựng chính quyền tự chủ

938 [Trần Bạch Đằng](#), [Ngô Quyền](#) đánh bại quân [Nam Hán](#) trên [sông Bạch Đằng](#)

## NHÀ NGÔ

939 [Ngô Quyền](#) xưng vương, kinh đô [Cổ Loa](#)

944 - 968 [Loan 12 sứ quân](#)

## NHÀ ĐÌNH

968 [Đình Bộ Lĩnh](#) xưng đế, thành lập quốc gia [Đại Cồ Việt](#), kinh đô [Hoa Lư](#)

970 [Đình Bộ Lĩnh](#) cho đúc [Thái Bình hưng bảo](#), đồng tiền đầu tiên của Việt Nam

979 [Đình Bộ Lĩnh](#) cùng con trai bị sát hại

## NHÀ TIỀN LÊ

980 [Lê Hoàn](#) lên ngôi vua, thành lập [nhà Tiền Lê](#)

981 tháng 1 - tháng 4 [Chiến tranh Tống - Việt](#)

## NHÀ LÝ

1009 21 tháng 11 [Lý Công Uẩn](#) lên ngôi vua, thành lập [nhà Lý](#)

1010 [Lý Công Uẩn](#) dời đô về [Thăng Long](#)

1054 [Lý Thánh Tông](#) lên ngôi, đổi tên nước từ [Đại Cồ Việt](#) thành [Đại Việt](#)

1069 [Chiến tranh Việt-Chiêm](#), [Đại Việt](#) chiếm được 3 châu của [Chiêm Thành](#)

1075–1077 [Chiến tranh Tống-Việt](#)

1077 18 tháng 1 – 28 tháng 2 [Trần Như Nguyệt](#), đẩy lùi quân xâm lược [Tống](#)

## NHÀ TRẦN

1226 10 tháng 1 [Lý Chiêu Hoàng](#) nhường ngôi cho [Trần Cảnh](#), thành lập [nhà Trần](#)

1258 [Chiến tranh Nguyên Mông–Đại Việt lần 1](#)

1282 [Hội nghị Bình Than](#), triệu họp vương hầu, trăm quan

1284 [Hội nghị Diên Hồng](#), triệu họp bô lão cả nước

1285 [Chiến tranh Nguyên Mông–Đại Việt lần 2](#)

1287–1288 [Chiến tranh Nguyên Mông–Đại Việt lần 3](#)

1396 phát hành [Thông Bảo hội sao](#) theo chủ trương của [Hò Quý Ly](#), đây là tiền giấy đầu tiên của Việt Nam

1397 [Hò Quý Ly](#) ép [Trần Thuận Tông](#) dời đô về [Tây Đô](#)

## Nhà Hồ

1400 22 tháng 3 [Hò Quý Ly](#) lên ngôi, thành lập [nhà Hồ](#), đổi tên nước thành [Đại Ngu](#)

1400–1407 [Chiến tranh Việt-Chiêm](#)

1406–1407 [Chiến tranh Đại Ngu–Đại Minh](#)

## Thuộc Minh

1407 [nhà Minh](#) thôn tính [Đại Ngu](#), đặt làm quận [Giao Chỉ](#), trung tâm hành chính là [Đông Quan](#)

2 tháng 10 [Trần Ngỗi](#) xưng Giản Định đế, lập nên [nhà Hậu Trần](#)

1413 [nhà Hậu Trần](#) bị [nhà Minh](#) đánh bại

1418–1427 [khởi nghĩa Lam Sơn](#)

Nhà Lê sơ [[sửa](#) | [sửa mã nguồn](#)]

1428 29 tháng 4 [Lê Lợi](#) thành lập quốc gia [Đại Việt](#), đặt kinh đô tại [Đông Kinh](#)

1442 [Vu án Lê Chi viên](#)

1459–1460 [Chính biến Thiên Hưng](#), [Lê Thánh Tông](#) lên ngôi



1471 [Chiến tranh Việt–Chiêm](#), miền bắc [Chiêm Thành](#) sáp nhập vào [Đại Việt](#)

1478–1480 [Chiến tranh Đại Việt–Lan Xang](#)

1483 biên soạn [Luật Hồng Đức](#)

1511–1512 khởi nghĩa [Trần Tuân](#)

1516–1521 khởi nghĩa [Trần Cảo](#)

1516-1526 [Khủng hoảng cuối nhà Lê sơ](#) và nội chiến

## NHÀ MẠC

1527 [Mạc Đăng Dung](#) ép [Lê Cung Hoàng](#) nhường ngôi, lập lên [nhà Mạc](#)

1533 [Nguyễn Kim](#) lập [Lê Ninh](#) làm vua, tái lập [nhà Lê](#), đóng đô tại [Vạn Lại](#)

1533–1677 [Chiến tranh Lê–Mạc](#)

Nhà Lê trung hưng[sửa | sửa mã nguồn]

1592 nhà [Lê trung hưng](#) đánh bại [nhà Mạc](#), lên nắm quyền điều hành đất nước

1597 [Lê Thế Tông](#) dời đô về [Đông Kinh](#)

1558 [Nguyễn Hoàng](#) vào trấn thủ [Thuận Hóa](#)

1627–1672 [Trịnh – Nguyễn phân tranh](#)

1683 nhà [Lê trung hưng](#) đánh bại hoàn toàn [nhà Mạc](#)

1771 [khởi nghĩa Tây Sơn](#)

1774–1775 chiến tranh [Bình Nam](#)

1777 [Nguyễn Ánh](#) xưng vương

1778 [Nguyễn Nhạc](#) xưng Hoàng đế, đặt niên hiệu Thái Đức, lập lên [nhà Tây Sơn](#), đặt kinh đô tại [Quy Nhơn](#) Nguyễn Nhạc phong [Nguyễn Huệ](#) làm Bắc Bình Vương

1785 19 tháng 1 – 20 tháng 1 Nguyễn Huệ phá tan quân Xiêm tại [Rạch Gầm – Xoài Mút](#)

Nhà Tây Sơn

1788 [Nguyễn Nhạc](#) từ bỏ đế hiệu, chỉ xưng Tây Sơn vương

22 tháng 12 [Nguyễn Huệ](#) xưng đế, đặt niên hiệu Quang Trung, đặt kinh đô tại [Phú Xuân](#)

1789 [Trần Ngọc Hòai – Đổng Đa](#), đẩy lui quân xâm lược [nhà Thanh](#), nhà [Hậu Lê](#) sụp đổ

1792 6 tháng 9 [Nguyễn Huệ](#) qua đời, con trai [Nguyễn Quang Toản](#) lên ngôi

## NHÀ NGUYỄN

1802 [Nguyễn Ánh](#) đánh bại nhà [Tây Sơn](#), lên ngôi vua, đặt niên hiệu là [Gia Long](#), lập lên [nhà Nguyễn](#), đặt kinh đô tại [Phú Xuân](#)

1803–1855 [Nổi dậy Đá Vách](#)

1804 [Nguyễn Ánh](#) đổi tên nước thành [Việt Nam](#)

1821–1827 [Khởi nghĩa Phan Bá Vành](#)

1833–1834 [Chiến tranh Việt–Xiêm](#)

1836 [Việt Nam](#) thôn tính [Châu Lạp](#), đặt làm [Trần Tây Thành](#)

1839 15 tháng 2 [Minh Mạng](#) đổi tên nước thành Đại Nam

1841 rút quân khỏi [Trần Tây Thành](#), [Xiêm](#) đặt [Ang Duong](#) lên ngôi, tái lập [Châu Lạp](#)

1858–1884 [Chiến tranh Pháp–Đại Nam](#)

1861–18 [Bao loan ven biển](#) [Chính biến chày vôi](#)

1867 [nhà Nguyễn](#) cắt [Nam Kỳ lục tỉnh](#) nhượng cho [Pháp](#)

[Pháp thuộc](#) [sửa](#) | [sửa mã nguồn](#) 1884

6 tháng 6 [Hòa ước Giáp Thân](#), kết thúc [Chiến tranh Pháp–Đại Nam](#), triều đình [nhà Nguyễn](#) chấp nhận sự [bảo hộ](#) của [Pháp](#)

1885–1895 [phong trào Cần Vương](#)

1887 17 tháng 10 [thực dân Pháp](#) thành lập [Liên bang Đông Dương](#), gồm [Bắc Kỳ](#), [Trung Kỳ](#), [Nam Kỳ](#) và [Campuchia](#), đặt thủ đô tại [Sài Gòn](#)

1893 b3 tháng 10 sáp nhập [Lào](#) vào [Liên bang Đông Dương](#)

1898b 12 tháng 4 sáp nhập [Quảng Châu Loan](#) vào [Liên bang Đông Dương](#)

1902 [Liên bang Đông Dương](#) dời thủ đô về [Hà Nội](#)

1906–1908 [phong trào Duy Tân](#)

1908 [phong trào chống sưu thuế Trung Kỳ](#)

1914–1918 khoảng 100.000 người Việt bị ép sang [châu Âu](#) chiến đấu cho [Pháp](#) trong [Chiến tranh thế giới thứ nhất](#)

1917 [khởi nghĩa Thái Nguyên](#)

1919 18 tháng 6 [Nguyễn Ái Quốc](#) gửi [Yêu sách của nhân dân An Nam](#) ???tới [Hội nghị Hòa bình Versailles](#)

1930 3 tháng 2 hợp nhất ba tổ chức cộng sản thành [Đảng Cộng sản Việt Nam](#)

1930–1931 [phong trào Xô Viết Nghệ Tĩnh](#)

1939 khoảng 20.000 thanh niên Việt Nam bị cưỡng bức phục vụ [Pháp](#) trong [chiến tranh thế giới thứ hai](#)

1940 30 tháng 8 quân đội [Nhật Bản](#) tiến vào [Đông Dương](#)

25 tháng 9 [chính phủ Pháp](#) chấp nhận mọi yêu sách, chấp nhận việc chiếm đóng cùng giao quyền điều hành những căn cứ quân sự cho [quân đội Nhật](#)

1944 22 tháng 12 [Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân](#) được thành lập

1945 tháng 3 Nhật đảo chính [thực dân Pháp](#)

11 tháng 3 thành lập [Đế quốc Việt Nam](#) ???, phụ thuộc [Đế quốc Nhật Bản](#)

14 tháng 8 - 30 tháng 8 [cách mạng tháng Tám](#)

23 tháng 8 [Đế quốc Việt Nam](#) ???sụp đổ

30 tháng 8 [Bảo Đại thoái vị](#)

VNDCCH ( CSVN ): 1945

VNCH ( Quốc gia ): 1954 – 1975

## SỰ GẶP GỠ DIỆU KỲ GIỮA VIỆT NHO, PHẬT GIÁO & THÁNH KINH TÂN ƯỚC

### PHẬT GIÁO

Số 2 - 3



Số 2

1.-Kiến trúc Tòa sen được thiết kế trên một cột Tròn cắm giữa Hồ Vương: Hồ Vương tượng trưng cho Nòng gọi là Yoni hay Âm vật hay Âm, Cột Tròn tượng trưng cho Lingam hay Dương vật hay Nọc . Kiến trúc Chùa tượng trưng cho Yoni / Lingam hay Nòng / Nọc hay Âm / Dương tức là Cơ cấu của Dịch lý Âm / Dương Hòa.

2.- Cặp đối cực lưỡng nhất

Giới / Định: Tuệ

Từ bi / Trí Tuệ: Hỷ xả

Số 3 :Tam thế Phật

Chữ “Thế” ở đây được hiểu là “Thời”, có nghĩa là Tam Thế Phật là Phật ba thời, đại diện cho Quá khứ, Hiện tại và Tương lai.

Phần lớn, vị Phật ở giữa là Đức Thích Ca Mâu Ni Phật của Hiện tại; vị Phật ở hai bên là Ca Diếp Phật đại diện cho Quá khứ và Phật Di Lặc đại diện cho Tương lai.

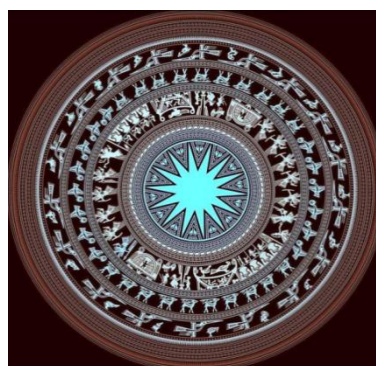
## KITÔ GIÁO

( Chúa Giê - su đã đem Tinh thần Đông phương phổ biến cho Tây phương, mở đường cho Giai đoạn “ Đông Tây giao hội “ ?)

Bộ số : 2 – 3, 5

### I.- ÁN TÍCH CHÚA GIÊ - SU KITÔ TỪ TRỜI XUỐNG THẾ

*Ngôi sao 14 cánh nơi Máng cỏ mà Chúa Giê- su giáng sinh cũng tương tự như ngôi sao 14 cánh nơi Trung tâm Trống Đồng Đông Sơn. ( 7 )*



*Hình Ngôi sao 14 cánh nơi máng cỏ của Chúa Giê-su & Hình Trống Đồng .*

**Vòng trong của hình Ngôi sao có khắc câu:**

**Hide Virgine Maria Jesus Christus Natus:**

*Nơi đây Trinh Nữ Maria đã hạ sinh Đức Giê- su.*

*[18]. Hình nơi hang Đá Bethlem*

*\* Hình trống Đồng Đông Sơn có ngôi sao 14 cánh ở Trung tâm.*

**Hình Trống Đồng có:**

**Vòng ngoài cùng gồm 2 vòng gồm Chim Muông, số 2 : Số Chẵn tượng trưng cho Địa**

**Vòng giữa gồm người đội lông Chim ( Tiên ) nhảy múa tượng trưng cho Nhân**

**Ba vòng trong : số Lẻ 3 tượng trưng cho Thiên**

**Hình Trống Đồng tượng trưng cho Tam tài: Thiên - Nhân – Địa**

**3 vòng ở chính giữa có ngôi sao 14 cánh tượng trưng cho 1 tuần trăng, một tháng có 2 tuần trăng 28 ngày đêm, nên ngôi sao 14 cánh tượng trưng cho Nguyệt: Âm, còn số 3 tượng trưng cho Thiên : Dương, nên 3 vòng chính giữa tượng trưng cho Âm Dương, cho Thái cực: Âm : Nguồn Sống , Dương : nguồn Sáng, Chúa Giê- su là nguồn Sống và nguồn Sáng, nên chứng tỏ Chúa Giê- su từ Trời xuống thế,**

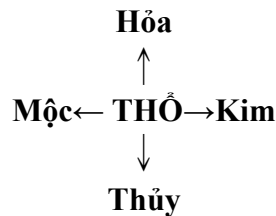
## NGŨ HÀNH VỚI THÁNH GIÁ CỦA CHÚA GIÊ - SU

### 1.- Chúa Giê su là nguồn Sống và nguồn Sáng

“ Mà lời Chúa Cha chính là Lời sự sống: “Và tôi biết: mệnh lệnh của Người là sự sống đời đời”. Sự sống là ánh sáng. Cái chết là bóng tối. Chúa Giê-su đến đem lời Chúa Cha ban sự sống đời đời. Đem ánh sáng sự sống soi vào bóng tối chết chóc cõi nhân gian. “Tôi là ánh sáng, tôi đã đến thế gian, để bất cứ ai tin vào tôi, thì không ở lại trong bóng tối”. **Vì thế ai đón nhận Chúa Giê-su là đón nhận Chúa Cha. Là đón nhận ánh sáng. Là đón nhận sự sống.** “

( Ga 12, 44-50 )

( Phúc Âm thánh Gioan 1 - 5 )



**Thủy: Nước là nguồn Sống của vạn vật. Hỏa : Quang năng là nguồn Sáng trong Vũ trụ.**

### 2.- Chúa Giê su với Cơ cấu Ngũ hành: Tạo Hóa lư



**Ngũ hành có 4 hành xung quanh và Hành Thổ ở Trung tâm**

**Chúa Giêsu có 4 dấu đinh đóng nơi 2 tay và 2 chân tương tự như 4 hành và vết dòng dâm vào phía Tim bên trái tương tự như hành Thổ .**

**Vậy Tạo Hóa Lư hay Ngũ hành cũng cho ta hình ảnh về Thánh Giá Chúa Giêsu.**

---

## BỘ HUYỀN SỐ TRONG BỐN DỰ NGÔN CỦA CHÚA GIÊ- SU

---

*Chúng ta cũng tìm thấy Cơ cấu của nền Văn hóa đại chúng Việt trong Dự ngôn của Chúa Giê-su ( Tân Ước )*

---

### 1.- TÂN ƯỚC THEO THEO THÁNH MÃ THI ( MÁT THÊU ).

---

Chúa đãi 5 ngàn người ăn Bánh và Cá

*Mathew: 14. 14 -19*

*(Thánh kinh Hội Quốc tế xuất bản )*



... “ Vừa lên bờ, thấy đoàn dân đông đảo đang chờ đợi, Chúa động lòng thương xót, chữa lành bệnh tật cho họ. Gần tối các môn đệ đến gần bên Chúa, thưa :” Đã quá giờ ăn tối, giữa nơi hoang vắng này chẳng có gì ăn cả. Xin Thầy cho dân chúng giải tán, để họ vào làng mua thức ăn. Chúa đáp, họ chẳng cần đi đâu cả. Chính các con hãy cho họ ăn. Các môn đệ ngạc nhiên: “ Thầy bảo sao ? Chúng con chỉ có **5 ổ Bánh nhỏ và 2 con Cá** mà thôi “. Chúa bảo: “Đem lại đây !”Chúa cho dân chúng ngồi trên bãi cỏ. Ngài cầm 5 ổ Bánh và 2 con Cá , ngược mắt lên trời, cảm tạ Thượng Đế, rồi bẻ ra đưa cho các môn đệ, phân phát cho dân chúng . Mọi người đều ăn no. Các môn đệ đi lượm những mẩu bánh thừa, đựng được **12 giỏ**. Số người ăn bánh vào khoảng 5 ngàn, không kể phụ nữ, thiếu nhi “ .

---

### 2.- TÂN ƯỚC THEO THÁNH MÁC ( MÁC CÔ )

---

Chúa đãi trên 5 ngàn người ăn bánh

*Mac: 6. 35 – 41*

*(Thánh kinh Hội Quốc tế xuất bản )*

... “Đến chiều tối, các môn đệ thưa với Chúa: “ Thưa Thầy ! Ở đây hoang vắng quá mà trời gần tối. Xin Thầy cho dân chúng giải tán để họ vào làng gần đây mua thức ăn! “. Nhưng Chúa đáp: “ Chính các con hãy cho họ ăn! “ . Các môn đệ thưa : “Đem cả gai tài mua bánh mới có thể đãi đám đông này! “. Chúa bảo : “ Các con xem mở đây có bao nhiêu ổ bánh? ” Các môn đệ kiểm kê rồi lại trình : “ có **5 ổ Bánh và 2 con Cá** “. Chúa Giê su ra lệnh cho dân chúng ngồi xuống từng nhóm trên bãi cỏ. Họ ngồi thánh từng nhóm 100 hay 50 người. Chúa cầm 5 ổ Bánh và 2 con Cá ngược mắt lên Trời, cảm tạ Thượng Đế , rồi bẻ ra, đưa cho các môn đệ phân phát cho dân chúng . Mọi người đều ăn no nê. Các môn đệ đi lượm những mẩu

bánh và cá còn thừa , đựng đầy **12 giỏ**. Riêng số đàn ông dự bữa ăn hôm đó lên đến 5 ngàn người  
“.

### 3.- TÂN ƯỚC THEO THÁNH LUCA

Chúa đãi hơn 5 ngàn người ăn bánh

Luca : 9. 12 – 16

( *Thánh kinh Hội Quốc tế xuất bản* )

... “ Trời gần tối, 12 sứ đồ đến thưa với Chúa: “ Xin Thầy cho dân chúng giải tán để họ có thể vào làng xóm gần đây, mua thức ăn và tìm chỗ nghỉ đêm. Vì nơi này hoang vắng quá!”  
Nhưng Chúa đáp” “ Chính các con phải cho họ ăn!”. Các sứ đồ ngạc nhiên. Chúng con chỉ có 5 ổ Bánh và 2 con Cá . Hay Thầy muốn chúng con mua thức ăn cho cả đoàn dân này ? Riêng đàn ông đã lên đến 5 ngàn người. Chúa bảo: “ Các con cho họ ngồi xuống từng nhóm 50 người. Các môn đệ vâng lời, cho dân chúng xếp hàng. Chúa Giê su cầm **5 ổ bánh và 2 con Cá** , ngước mắt lên Trời, cảm tạ Thượng Đế, rồi bẻ ra đưa cho các môn đệ phân phát cho dân chúng. Mọi người đều ăn no. Các môn đệ đi lượm những mẩu bánh thừa, được **12 giỏ**. “

### 4.- TÂN ƯỚC THEO THÁNH GIĂNG ( GIOAN )

Chúa đãi 5 ngàn người ăn bánh

Jean: 6. 5 – 14.

( *Thánh kinh Hội Quốc tế xuất bản* )

... “ Nhìn đoàn người đông đảo đang chen chúc nhau đến gần, Chúa hỏi Philip: “ Chúng ta mua thức ăn đâu để đãi đồng bào ? “ ( Chúa chỉ muốn thử Philip, vì Ngài đã có dự định. ) . Philip thưa: “Đem cả gia tài mua thức ăn cũng không đủ chia cho mỗi người một ít” Anh- rê, em Simon Phêrô báo cáo: “ Có cậu bé đem thưa **5 ổ Bánh lúa mạch và 2 con Cá**, nhưng chẳng thấm gì với dân đông đảo này “.  
Chúa bảo, các con cứ cho đồng bào ngồi xuống”. Mỗi người chia nhau ngồi trên các bãi cỏ, riêng số đàn ông đã lên đến 5 ngàn. Chúa Giê-su cầm Bánh tạ ơn Thượng Đế và chia cho mỗi người, rồi đem cả phân phát, ai muốn ăn bao nhiêu tùy thích.  
**Khi dân chúng no nê rồi, Chúa dặn các môn đệ: “ Các con đi nhặt những mẩu bánh dân chúng còn ăn thừa, đừng bỏ phí. Họ vâng lời đi lượm bánh thừa, đựng đầy 12 giỏ “ . .**

**TẤT CẢ 4 DỰ NGÔN ĐỀU CÓ CON SỐ: 5 , 2 VÀ 12.**

Suy ra, ta có :

**Hai huyền số 5, 2 là nền tảng của Việt Nho:  $2 - 3 ( 5 - 2 = 3 )$ , 5**

**5 Bánh, 2 Cá**

**Bộ số Cơ cấu Việt Nho:  $2 - 3$ , 5**

**(  $3 : 5 - 2$  ), 5 (  $: 2 + 3 = 5$  )**

**12 giỏ Bánh dư còn lại**

[  $12 = 3 \times 4$  ]: Thiên Chúa 3 Ngôi cai quản 4 phương Trời

**BỘ HUYỀN SỐ : 1, 2 – 3 NƠI BÀN THỜ  
TRONG THÁNH LỄ**

Trên bàn Thờ, ở giữa có cây Thánh Giá ( Số 1 ) , hai bên có 2 dãy Bạch Lạp, mỗi dãy 3 cây

**Số 1: Thiên Chúa**

**Số 2: Vũ trụ quan động theo Dịch lý Âm Dương Hòa**

**Số 3: Nhân sinh quan Nhân chủ ( Tam tài ): Tự Chủ, tự Lực, tự Cường'**

**Số 5 ( :  $2 + 3 = 5$  ): Nguồn Tâm linh: Nguồn Tình Yêu sáng tạo ra Vũ trụ và điều phối Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ ( Cosmic rhythm ) [  $E = mc^2$ . Einstein ]**







**BỘ HUYỀN SỐ 2-3 NƠI VIỆC GIÚP LỄ**



**6 Chú giúp Lễ được chia làm 2 nhóm, mỗi nhóm 3 Chú**

**BỘ HUYỀN SỐ 2 – 3 NƠI VIỆC XÔNG HƯƠNG  
( 3 lần xông hương, mỗi lần 2 lắc )**





## XÔNG HƯƠNG

*Khi xông hương bàn thờ, Đức Giáo hoàng cũng lắc bình hương ba ( 3 ) lần, mỗi lần hai ( 2 ) lắc, Khi xông hương cho Giáo dân cũng vậy. Đây là hành động mang ý nghĩa Tôn giáo, chứ không phải hành động theo thói quen nào.*

*Theo Nho giáo việc thắp hương có khói bay lên để Phối Thiên, đổ rượu cúng xuống Đất là để Phối Địa tức cũng là Phối Nhân, vì “ Nhân là Thiên / Địa chi Đức”.*

## CƠ CẤU CỦA VIỆT NHO NƠI THÁNH LỄ CÔNG GIÁO

*Khi học hỏi về Cựu Ước và Tân Ước, chúng tôi cũng nhận ra Bộ Huyền số Cơ cấu Việt Nho rải rác nhiều nơi và tinh thần Dịch lý cũng tràn ngập trong chế độ Dân chủ Hoa Kỳ. Phải chăng là sự Hạnh ngộ nơi Thiên lý?*

*Khi đi vào Hiến pháp và Các Cơ chế của nền Dân chủ Hoa kỳ chúng tôi cũng nhận ra tinh thần Dịch lý đã được áp dụng một cách tài tình như là cách : “ Đem Đạo lý vào Đời “ hay đem Công lý vào Xã hội để phục vụ mọi người.*

**Phải chăng đây là cuộc Hội ngộ của Đông, Tây, Kim, Cổ ?**

*Điều cần lưu ý là Thánh kinh được viết theo Tinh thần Mạc khải, còn cách trình bày văn đề của Tổ Tiên chúng ta lại theo Tinh thần Dịch lý của Đông phương đúng hơn là tinh thần Việt Nho, nhưng cũng là Thiên lý Âm Dương Hòa .*

**Đây là vấn đề nhạy cảm, chúng tôi không dám giải thích Thánh kinh, nhưng chúng tôi có hảo ý tìm những tinh hoa của Thánh Kinh giới thiệu với đồng bào Việt Nam cũng như Tin đồ các Tôn giáo rằng có sự đồng nhiên giữa các Tôn giáo và Văn hoá cổ Việt, hy vọng con dân Việt Nam sẽ hội ngộ nơi đây để cùng nhau đóng góp trong công trình xây dựng con Người và Đất nước hầu cùng nhau thoát ra cảnh trầm luân khổ lụy của Dân tộc!**

**Hy vọng mỗi chúng ta sẽ quy về một Mối- Mối Đồng quy của Tình Nghĩa Đồng bào - cùng toàn dân chung vai đấu cật mà cứu Dân giúp Nước.**

**Lối sống “ Khôn Độc Đại Đoàn, Tham Dĩ Bỏ Mâm “ chỉ đưa Dân tộc chúng ta vào tròng Khổ lụy!**

### Chúa Giê-su: Nguồn Sống và nguồn Sáng

*Thiền nghĩ không phải tình cờ mà Việt Nho và Thánh kinh có những con số giống nhau, đó là những Huyền số mang Tinh thần nền tảng của Văn hoá và Tôn giáo.*

### Trong Lễ Rửa Minh Thánh: Rửa Chúa Giê-su

( Rửa Minh Thánh để lập Mối Liên hệ với Chúa Giê-su và Tha nhân )

*Sau khi Lễ xong thì Giáo dân được rửa mình Thánh Chúa. Từ thuở nhận ra Vật Tổ có Linh lực, người Việt cổ cũng có thói quen Ấn Vật Tổ để nhận thêm Linh lực. Giáo dân rửa Minh Thánh cũng là tiếp nhận Linh lực của Chúa Giêsu. Linh lực đó là nguồn Sống và nguồn Sáng.*

### BÍ TÍCH RỬA TỘI

### Nghi thức lãnh nhận Nguồn Sống và nguồn Sáng



Giếng Rửa tội

Đèn cây thắp sáng

*Giếng Rửa tội: Baptismal fountain chứa Nước phép Rửa Tội:*

**Nước tượng trưng cho Nguồn Sống. ( Thủy: Vạn vật chi nguyên )**

**Ngọn Nến cháy sáng: Nguồn Sáng: Bác ái, Công bằng.**

*Trong Phép Rửa Tội, người được chịu phép Rửa thì được dội Nước ( nguồn Sống ) lên đầu và sau đó được trao cho ngọn Nến cháy sáng ( nguồn Sáng ) cầm tay..*

*Như vậy, người chịu phép Rửa nhận được nguồn Sống và nguồn Sáng tức là nhận được Chúa Giê-su.*

### BA BƯỚC TRONG CUỘC PHỤC SINH CỦA CHÚA GIÊ-SU

Sau khi táng xác được 3 ngày thì Chúa Giê-su sống lại. Đây cũng là bài học cho Giáo dân muốn vào Cửa hẹp thì phải **tu luyện theo 3 giai đoạn** ( Trois evolutions mystiques ):

**Tẩy rửa tội lỗi** ( purgatoire way ),

**Nên Thánh** ( Illuminative way ), và

**Kết hợp với Chúa** ( Unitive way ). [ **The State or Way.**]

Việt Nam cũng có Tục lệ khi táng người Chết, đến ngày thứ 3 thì thăm Mả : **Mở Cửa Mả.**

Qua sự giải thích trên có thể có vị cho rằng, cách giải thích như trên sẽ làm mất tính chất thiêng liêng của Chúa Con và Chúa Cha, Chúa Cha là Đấng vô Hình, Vô sắc, Vô thanh, vô xú, nên không thể dùng ngôn từ hữu hạn mà diễn tả mà chỉ diễn tả được là Đấng **VÔ BIÊN, VÔ CỰC**, còn **Chúa Con giáng thế, có hình thể “ Nhân ”**, ở vị trí **Trung cung hành Thổ**, nên vẫn là **Thiên lý Thái cực**.

Mặt khác, linh hay không linh là do :” **Linh tại ngã bất linh tại ngã** : Linh hay không là do Tâm hồn ta có trong sáng để cảm nhận được bằng trực giác về những gì linh thiêng thuộc về Tinh thần hay không .

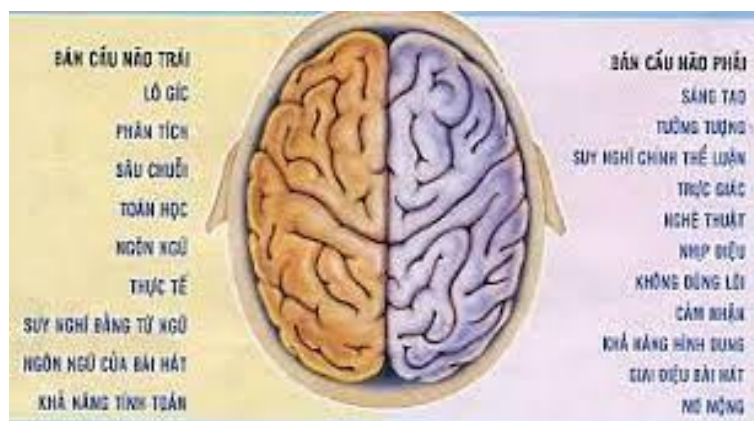
Chúng ta nên nhớ **Tâm linh ( Vô )** và **Khoa học ( Hữu )** cũng là hai mặt đối đáp của **Thái cực**, ( Dịch : nghịch số chi lý ) tuy nghịch số nhưng phải được kết thành **Lưỡng nhất**, như **Tâm linh < Âm > / Khoa học < Dương >** mới thành **Thái cực** .

Mặt khác **Linh** có nghĩa là có thể hiển hiện nhiều nơi cùng một lúc trong **Không gian** và **bất cứ thời khắc** nào trong **Thời gian** cũng hiển hiện được, nên mới nói **Thần linh ( ubiquitous )** .

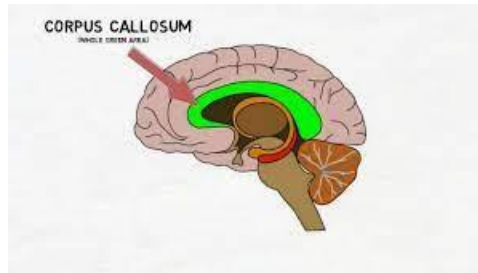
Ngày nay **Khoa học** đã tìm ra **Tinh Yêu** ở trong **Não** của con **Người** chứ không phải trong **Tim**:

**Bán cầu não Phải chủ Tinh, Bán cầu não Trái chủ Lý, giữa hai bán cầu có cầu nối gọi là Corpus Callosum để cho hai Bán cầu tương giao với nhau giúp cho “ Tinh / Lý tương tham**

---



**Bán cầu Não Trái ( Chủ Lý ) Bán cầu Não Phải ( Chủ Tinh )**



---

### Cầu nối Corpus Callosum

---

**Corpus Callosum** là xa lộ nối hai Bán cầu Não giúp hai Bán cầu Não “ trao Tình đối Lý “ sao cho “ Tình Lý tương tham “.

Khi xử Tình, Bán cầu não Trái nhắc nhở Bán cầu Phải đừng có lạm dụng Tình mà Thiên vị.

Khi xử Lý, Bán cầu não Phải trao đổi với Bán cầu não Trái chớ quên xử Tình. chỉ theo Lý cực đoan mà Bất Nhân làm việc Bất công.

Cư xử với nhau thế như Thế để cho : “ Tình Lý tương tham “ hay:

“ Bên Ngoài ( hành xử ngoài Đời ) là Lý, nhưng Trong ( Tâm mình ) là Tình “  
( Nguyễn Du )

Khoa học cho chúng ta thấy là Não chính là Tâm của con Người, Ta thường lầm Tâm là nơi Quả Tim.

---

**Ba ngày Chúa Giê- su sống lại và lên Trời**

**Ba chặng đường Cứu rỗi**

**Thanh tẩy Thân Tâm - Nên Thánh – Kết hợp với Chúa**

**State or Way ( Purgative, Illuminative, Unitive )**

The word *state* is used in various senses by theologians and spiritual writers. It may be taken to signify a profession or calling in life, as where St. Paul says, in 1 Corinthians 7:20: "Let every man abide in the same calling in which he was called". We have, in this sense, states of perfection, classified in the Church as the clerical state, the religious state, and the secular state; and among religious states, again, we have those of the contemplative, the active, and the mixed orders.

The word is also used in the classification of the degrees or stages of **Christian perfection**, or the advancement of **souls** in the **supernatural** life of grace during their sojourn in the world. This has reference to the practice of all the virtues, both **theological** and moral, and to all their acts both external and internal. It includes two elements, namely our own efforts and the grace of **God** assisting us. This grace is never wanting for those acts which are positively commanded or inspired by **God**, and the work of perfection will proceed according to the energy and fidelity with which **souls** correspond with its aids.

---

### Division of the states or ways

---

It is in the latter sense we have to understand the word *state* in this article, and, according to the various classes of **souls** who aspire to perfection in this life, The Fathers and **theologians** distinguish three stages or states of perfection. These are the states of beginners, the state of progress, and the state of the perfect. These states are also designated "ways", because they are the ways of **God** by which **souls** are guided on the road to **heaven** according to the words of the Psalmist: "He hath made His ways known to Moses: His wills to the **children of Israel**" (**Psalm 102:7**). Hence, we have the division of the spiritual life which has been adopted since the time of the **Pseudo-Dionysius** into the "purgative way", the "illuminative way", and the "unitive way". (See **St. Thomas, II-II:183:4**; Francisco Suárez, "De Religione", Tr. VIII, lib. I, c, xiii). **St. Thomas** well explains the reason for this division when he says:

*The first duty which is incumbent on man is to give up sin and resist concupiscence, which are opposed to charity; this belongs to beginners, in whose hearts charity is to be nursed and cherished lest it be corrupted. The second duty of man is to apply his energies chiefly to advance in virtue; this belongs to those who are making progress and who are principally concerned that charity may be increased and strengthened in them. The third endeavor and pursuit of man should be to rest in God and enjoy Him; and this belongs to the perfect who desire to be dissolved and to be with Christ.*

Among the condemned propositions of **Miguel de Molinos**, the author of "the Spiritual Guide" (in which the **false mysticism** known as **Quietism** is propounded), is the following: "These three kinds of way, the *purgative*, *illuminative*, and *unitive*, are the greatest absurdity in **Mystical Theology**" (cf. Constitution "Coelestis Pastor" of **Innocent XI**, 1687). Avoiding this and other **errors** of **false** mystics, it must be borne in mind that energy and activity are required in

every stage of our spiritual life, and that we have to accept the degrees of that life and to follow the kind of **prayer** which is proper to one or other of them according to our state, whether it be the purgative, illuminative, or unitive. Various descriptions of these three ways are given by eminent masters of the spiritual life. Substantially they may all be said to agree, though in details and manner of treatment they may differ.

### **The purgative way**

The purgative way is the way, or state, of those who are beginners, that is, those who have obtained justification, but have not their **passions** and **evil** inclinations in such a state of subjugation that they can easily overcome **temptations**, and who, in order to preserve and exercise **charity** and the other virtues have to keep up a continual **warfare** within themselves. It is so called because the chief concern of the **soul** in this state is to resist and to overcome the passions by nourishing, strengthening, and cherishing the virtue of charity. This can and ought to be done not only by keeping the **Commandments**, but by foreseeing the **occasions in which the precepts oblige**, so as to be ready by a prompt and well disposed will to resist and avoid any **sins** opposed to them. This state, although, in one sense, it is imperfect, in another sense may be called a state of perfection, because the **soul** remains united to **God** by grace and charity so long as it is free from the stain of mortal **sin**. Purity of **soul** may be said to be the proper end of the purgative way, and the forms of **prayer** suitable for this way or state are meditations on **sin** and its consequences, and on death, **judgment**, **hell**, and **heaven**. The acts which aid toward uprooting the remnants and habits of former **sins**, and preventing one from ever returning to them, are corporal austerities, **mortification** of the **appetite**, abnegation of one's own will, and conformity to the will of **God**. In a word, the distinctive notes of this state are **war** against those **temptations** which entice the **soul** to **sin** by the attraction of pleasures of the senses and the natural shrinking from pain; and repugnance to acts known to be contrary to the will of **God**. The characteristic virtue of this state is **humility**, by which the **soul** is made sensible of its own weakness and its dependence upon the succours of the grace of **God**.

What **mystical** writers describe as the active and passive purifications of the spiritual life may be brought under, and arranged according to, their three states of perfection, though not confined to any one of them. The active purification consists of all the holy efforts, **mortifications**, labors, and sufferings by which the **soul**, aided by the grace of **God** endeavors to reform the mind, heart, and the sensitive **appetite**. This is the characteristic work of the purgative way. The passive



purifications are the means which God employs to purify the soul from its stains and vices, and to prepare it for the exceptional graces of the supernatural life. In the works of St. John of the Cross these purifications are called nights, and he divides them into two classes, the night of the senses and the night of the spirits. In the state of beginners the soul is often favored by God with what are called "sensible consolations" because they have their beginning and are felt chiefly in the senses or sensible faculties. They consist in sensible devotion and a feeling of fervour arising from the consideration of God's goodness vividly represented to the mind and heart; or, from external aids, such as the ceremonies of the Church. These consolations are often withdrawn, and a state of desolation ensues, and then the passive purification of the senses begins.

### **The illuminative way**

The illuminative way is that of those who are in the state of progress and have their passions better under control, so that they easily keep themselves from mortal sin, but who do not so easily avoid venial sins, because they still take pleasure in earthly things and allow their minds to be distracted by various imaginations and their hearts with numberless desires, though not in matters that are strictly unlawful. It is called the illuminative way, because in it the mind becomes more and more enlightened as to spiritual things and the practice of virtue. In this grade charity is stronger and more perfect than in the state of beginners; the soul is chiefly occupied with progress in the spiritual life and in all the virtues, both theological and moral. The practice of prayer suitable for this state is meditation on the mysteries of the Incarnation, the life of Our Savior, and the mysteries of His Sacred Passion. As Ven. Luis de Lapuente says,

*Though the mysteries of the Passion belong to the illuminative way, especially in its highest degree, which approaches nearest to the unitive way, nevertheless, they are exceedingly profitable for all sorts of persons, by whatever way they walk, and in whatever degree of perfection they live; for sinners will find in them most effectual motives to purify themselves from all their sins; beginners to mortify their passions; proficients to increase in all kinds of virtue; and the perfect to obtain union with God by fervent love. (Introduction to "Meditations on the Passion")*

The fundamental virtue of this state is recollection, that is, a constant attention of the mind and of the affections of the heart to thoughts and sentiments which elevate the soul to God — exterior recollection which consists in the love of silence and retirement, interior recollection in simplicity of spirit and a right intention, as well as attention to God in all our actions. This does

not mean that a **person** has to neglect the **duties** of his state or position in life, nor does it imply that honest and needful recreation should be avoided, because these lawful or **necessary** circumstances or occupations can well be reconciled with perfect recollection and the most holy union with **God**.

The **soul** in the illuminative way will have to experience periods of spiritual consolations and desolations. It does not at once enter upon the unitive way when it has passed through the aridities of the first purgation. It must spend some time, perhaps years, after quitting the state of beginners in exercising itself in the state of proficients. **St. John of the Cross** tells us that in this state the **soul**, like one released from a rigorous **imprisonment**, occupies itself in Divine thoughts with a much greater freedom and satisfaction, and its **joy** is more abundant and interior than it ever experienced before it entered the night of the senses. Its purgation is still somewhat incomplete, and the purification of the senses is not yet finished and perfect. It is not without aridities, darkness, and trials, sometimes more severe than in the past. During the period of desolation it will have to endure much suffering from **temptations** against the **theological** virtues and against the moral virtues. It will have to endure sometimes other diabolical attacks upon its **imagination** and senses. Also, **God** will permit natural causes to combine in afflicting the **soul**, such as the persecutions of men, and the ingratitude of friends. Patient suffering and resignation have to be borne during all these trials, and the devout **soul** should remember the encouraging words of the **pious** and learned **Blosius**:

*Nothing more valuable can befall a man than tribulation, when it is endured with patience for the love of **God**; because there is no more certain sign of the divine election. But this should be understood quite as much of internal as of external trials which people of a certain kind of piety forget.*

And again he says,

*It is the chain of patient suffering that forms the **ring** with which **Christ espouses a soul** to Himself. (*Institutio Spiritualis*, viii, 3)*

### **The unitive way**

The unitive way is the way of those who are in the state of the perfect, that is, those who have their minds so drawn away from all temporal things that they enjoy great peace, who are neither agitated by various desires nor moved by any great extent by passion, and who have their minds

chiefly fixed on **God** and their attention turned, either always or very frequently, to Him. It is the union with **God** by **love** and the actual experience and exercise of that **love**. It is called the state of "perfect charity", because **souls** who have reached that state are ever prompt in the exercise of charity by loving **God** habitually and by frequent and efficacious acts of that Divine **virtue**. It is called the "unitive" way because it is by **love** that the **soul** is united to **God**, and the more perfect the charity, the closer and more intimate is the union. Union with **God** is the principal study and endeavor of this state. It is of this union **St. Paul** speaks when he says: "He who is joined to the Lord, is one spirit." (1 **Corinthians 6:17**). Souls thus united to **God** are penetrated by the highest motives of the **theological** and moral virtues. In every circumstance of their lives the **supernatural** motive which ought to guide their actions is ever present to their mind, and the actions are performed under its inspiration with a force of will which makes their accomplishment easy and even delightful. These perfect **souls** are above all familiar with the **doctrine** and use of consolations and desolations. They are enlightened in the mysteries of the **supernatural** life, and they have experience of that **truth** proclaimed by **St. Paul** when he said: "We **know** that to them that **love God**, all things work together unto good, to such as, according to His purpose, are called to be **saints**." (**Romans 8:28**). The form of **prayer** suitable to **persons** in the unitive way is the contemplation of the glorious mysteries of **Our Lord**, His **Resurrection**, **Appearances**, and **Ascension**, until the coming of the **Holy Ghost**, and the preaching of the Gospel. These mysteries may also be the subject of meditation for beginners and for those in a state of progress, but in a peculiar manner, they belong to the perfect. Union with **God** belongs substantially to all **souls** in a state of grace, but it is in a special manner the distinguishing characteristic of those in the unitive way or in the state of the perfect.

It is in this state that the gift of **contemplation** is imparted to the **soul**, though this is not always the case; because many **souls** who are perfect in the unitive way never receive in this life the gift of contemplation and there have been numerous **saints** who were not **mystics** or contemplatives and who nevertheless excelled in the practice of **heroic virtue**. Souls, however, who have attained to the unitive state have consolations of a purer and higher order than others, and are more often favored by extraordinary **graces**; and sometimes with the extraordinary phenomena of the mystical state such as **ecstasies**, raptures, and what is known as the **prayer** of union.

The **soul**, however, is not always in this state free from desolations and passive purgation. **St. John of the Cross** tells us that the purification of the spirit usually takes place after the purification of the senses. The night of the senses being over, the **soul** for some time enjoys, according to this eminent authority the sweet delights of contemplation; then, perhaps, when least expected the second night comes, far darker and far more miserable than the first, and this

is called by him the purification of the spirit, which means the purification of the **interior faculties**, the **intellect** and the will. The **temptations** which assail the **soul** in this state are similar in their nature to those which afflict **souls** in the illuminative way, only more aggravated, because felt more keenly; and the withdrawal of the consolations of the spirit which they have already experienced in their greatest affliction. To these trials are added others, peculiar to the spirit, which arise from the intensity of their **love** for **God**, for Whose possession they thirst and long. "The fire of Divine **love** can so dry up the spirit and enkindle its desire for satisfying its thirst that it turns upon itself a thousand times and longs for **God** in a thousand ways, as the Psalmist did when he said: For Thee my **soul** hath thirsted; for Thee my flesh O how many ways" (St. John of the Cross, op. cit. infra, bk. II, xi). There are three degrees of this species of suffering designated by **mystical** writers as the "inflammation of love", the "wounds of **love**", and the "langour of **love**".

## Ý NGHĨA CỦA BỘ HUYỀN SỐ

2 - 3 , 5

### 1.- THEO TÂN ƯỚC ( Internet )



### 5 CHIẾC BÁNH

- Chiếc bánh thứ nhất: Sống phút hiện tại
- Chiếc bánh thứ hai: Phân biệt giữa Chúa và việc của Chúa
- Chiếc bánh thứ ba: Một bí quyết: Cầu nguyện
- Chiếc bánh thứ tư: Sức mạnh độc nhất của tôi: Phép Thánh Thể
- Chiếc bánh thứ năm: Yêu thương cho đến hiệp nhất
-

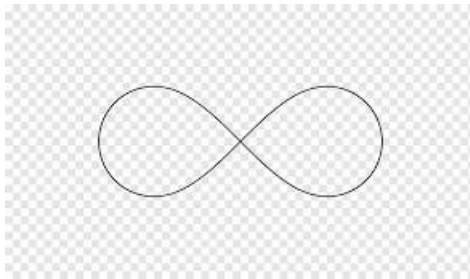
## 2 CON CÁ

- 
- Con cá thứ nhất: Me Maria, môi tình đầu của tôi
- Con cá thứ hai: Tôi chọn Chúa

### 2.- THEO VIỆT NHO

Tìm hiểu Kitô giáo

Số zero: 0: VÔ CỰC: INFINITY



Tượng trưng cho Đức Chúa Cha ( Hồn mang chi sơ, bị phân Thiên Địa.

Số 2: Thủy phán Âm Dương

Tượng trưng cho Chúa Giê su: nguồn Sống ( Thái Âm ) và nguồn Sáng ( Thái Dương )

( Truyện Ông Bàn CỔ )



Số 3: Tam Vị Nhất Thể: Trinity



Đức Chúa Cha / Đức Chúa Con : Đức Chúa Thánh Thần

1.- Số 2

“ Số 2: ( Âm Dương ) Số 2 ( Âm Dương ) tức muôn vật trong Trời Đất đều thành bởi đối  
đáp: Sáng phải do Tối, Cao phải do Thấp, Đất phải do Trời. . .

Tóm lại phải có Hai mới đích là Có, vì Có biểu diễn bằng Động, chữ nếu “chỉ có một “ là  
Tĩnh chỉ. Triết học Duy Lý theo nguyên lý Đồng nhất  $A = A$ , một là một, không có vụ  
Lưỡng Tính Nhất. Vì thế mà cơ cấu ở nền triết đó không xuất hiện rõ rệt như Việt Nho, nơi này  
đã có số 2 lẫn lộn với các Huyền thoại có Lưỡng Nhất tính. Nhất mà Lưỡng nên cũng gọi là  
Lưỡng Nhất ( dual unit ): Hai mà Một.

**Đây là bộ số nền tảng hơn cả và mở đầu để có các số 3, 5 sau.”**

( Kim Định )

**Dịch lý là nguồn Biến dịch bất biến theo Chu kỳ trong Vũ trụ, cũng là thuật quyền biến  
trong cuộc sống. Dịch lý cũng là Thiên lý.**

## 2.- Số 3

**Số 3, ( Tam Tài ) Thiên, Địa, Nhân** tức đạt Nhân chủ đó. Vì nếu Trời là chủ, Đất là chủ thì  
Người cũng là chủ, nhờ là chủ tức phải mạnh mới hội nhập Hai Thái cực được để thành  
Ba, ba Tài. Đây là con người Nhân chủ có khả năng tự Chủ, tự Lực, tự Cường  
Vậy nên hễ khử trừ số 3 ( tiers exclu : triết Tam ) thì không đạt Nhân chủ mà bị Vật làm chủ vì  
không đủ sức nổi Hai Thái cực lại. Nên rơi vào Duy nào đó:

**Duy Tâm hay Duy Vật cũng một chiều cả như nhau: đều là chosisme.**

( Kim Định )

## 3.- Số 5 ( Vô vi )

Hai bộ số 2 , 3 hợp lại thành số 5 của Ngũ hành có giá trị vượt bậc. Bí quyết nọ nằm trong  
hành số 5 ( hành Thổ ) đặc biệt đến nỗi đứng riêng một tầng, bốn hành kia ở tầng dưới ( Hiên  
Tượng ) là tầng Có, còn hành 5 ở tầng trên, hay là tầng Không, tức vượt Không gian và Thời  
gian. Vì có 4 phương, 4 mùa cho 4 hành kia trật lại hành Ngũ không có gì: nhưng Không bởi  
đây chính là Diệu Hữu, nên nói là Hư Linh.

Triết nào thiếu Ngũ hành thì Duy Vật từ trong bản chất, thiếu sự “ sang qua Sông lớn “ , tức  
đi sang bờ Vô vi đó. Vậy mà hầu hết Văn hoá loài người thiếu số 5. Nói đúng hơn thì số 5 bất  
kỳ nào thì đâu cũng có, nó cung cấp do Lương tri thường nghiệm mà không do Minh triết.

Vì do Minh triết thì nó phải là số 5 nền tảng cho rất nhiều định nghĩa như Hà Đồ, Lạc thư,  
Trống Đồng. . .nêu xét ngặt như vậy thì chỉ thấy trong Việt Nho.

Bộ số 2, 3, 5 này đã xuất hiện từ buổi sơ nguyên của nền văn hoá Việt rồi sau Nho công thức hoá  
thành Kinh Dịch. Dịch ban đầu không có chữ mà chỉ có hai vạch đứt — — , liền — chùng lên  
nhau thành quẻ ba vạch, rồi chùng nữa thành quái 6 vạch, 6 vạch nhưng chỉ dùng cho 5 vạch.  
Nói vắn tắt Kinh Dịch ban sơ chỉ là bộ số vài ba ( 2 , 3 ), tham lưỡng ( 3, 2 ).

Về sau người ta mới thêm chữ vào gọi là Hệ Từ nghĩa là “ Chữ treo “ tức là những gì tùy phụ  
treo vào bộ số cơ cấu 2, 3, 5 đã có trước.

Từ đây theo với trào lưu suy thoái chung của mọi thuyết lý thì Kinh Dịch cũng sa đoạ  
thành sách bói toán mất phần đạo lý sâu xa trong số 2, 3, 5 và nằm tề liệt trong số 8 của 64  
quẻ suốt hơn hai ngàn năm, cho đến khi Việt Nho phát giác ra bộ cơ cấu nọ và thấy nó chính là

dấu chỉ **sự tiến bước tốt độ của nền Văn hoá Việt Nho**. Bởi vì cơ cấu là sự đúc kết đến cùng cực tất cả tinh hoa của một nền Văn hoá rồi chỉ thị tinh hoa đó bằng vài ba con số gọi là Huyền số, với dăm ba tượng hình. . ., cốt để dẫn đến cửa ngõ hành động, vì muốn hành động nên nói nhiều mà chỉ cần ít dấu hiệu để trở phương hướng, vì thế có những quyển Kinh chỉ dùng có vài ba huyền số với dăm ba tượng hình như những quyển Kinh Vô Tự của Việt Nho: Kinh Dịch, Sách Ước, Gậy Thần. . .”

( Kim Định )

Số 5: Biểu tượng cho **Đồ hình Ngũ hành** : Thủy / Hỏa – THỔ - Mộc / Kim và **số độ Ngũ hành**: 1 / 2 – 5 – 3 / 4 .. **Ngũ hành** là **Tạo Hóa Lư** hay **Lò Cừ** hay **Time –Space –Continuum** ( Einstein)

**Số 5** thuộc hành THỔ: **VÔ** thuộc **nguồn Tâm Linh**. **Nguồn Năng lượng Tình Yêu  $E = mc^2$**  : **nguồn năng lượng sáng tạo ra Vũ trụ và điều phối Tiết nhịp Hòa của Vũ trụ** ( Cosmic Rhythm ) **THỔ** là **vector equilibrium** hay **vector Quân Thiên** ( Celestial balance )



## SỰ HẠNH NGỘ GIỮA VIỆT NHO & NỀN DÂN CHỦ HOA KỲ TINH THẦN DỊCH LÝ VIỆT NƠI CHẾ ĐỘ DÂN CHỦ HOA KỲ

### I.- Quốc Ấn Hoa Kỳ: The Great Seal of USA



Hình Great Seal of USA

**Mặt Trước**  
**Từ trên xuống dưới**

1.- Trên đầu Chim có Chòm 13 ngôi sao

Chim Đại Bàng tung cánh bay cao miệng ngậm giải Lụa có hàng Chữ Latin: **E Pluribus Unum: Out of Many: One** : Đa → Nhất ( Tinh thần đoàn kết Dân tộc )

( Câu **E. Pluribus Unum** có ý nghĩa tương tự như cấu trúc khăn đóng của Việt Nam: Nhiều băng kết chéo thành Hình chữ Nhân lại với nhau )

Trên cùng có một chòm 13 Ngôi sao tượng trưng cho 13 Tiểu bang lập quốc đầu tiên, nhưng cũng mang ý nghĩa Kitô giáo. số 13 tượng trưng cho 1 Chúa Giê-su và 12 Tông đồ trong Tiệc ly.

**Con số 13 : 1 + 3 X4 còn có ý nghĩa khác :**

**Số 3** tượng trưng cho Thiên Chúa 3 ngôi ( Trinity ).

Vậy **con số 13** có ý nghĩa là Một Thiên chúa 3 ngôi cai quản 4 phương trời của Vũ trụ.

13 cũng là hình của Chúa Giê – su với 12 Tông đồ trong Tiệc ly.

2.- Trước ngực mang nền lá Cờ 13 sọc

Trên ngực , Chim mang Quốc kỳ gồm 3 màu xanh trắng đỏ mang 6 sọc đỏ và 7 sọc trắng; 7 là số Lễ, 6 là số Chấn , tức là **cặp đối cực Lễ / Chấn: 7 / 6 của Dịch lý** tức là nguồn sinh sinh hoá hóa trong Vũ trụ.

3.- Hai chân mang cành Olive 13 lá và 13 Mũi tên:

**Biểu tượng của Hoà bình / Chiến tranh**

Chân Trái chim cặp cành olive 13 lá tượng trưng cho Hoà bình và chân Phải cặp chùy 13 mũi Tên tượng trưng cho Chiến tranh. Hoà bình / Chiến tranh là cặp đối cực theo Dịch lý. Ngoài ra chân Trái cặp cành Olive, theo lối Tả nhậm của Việt ( Thuận Thiên ) là coi trọng Hoà bình hơn chiến tranh, nhưng cũng sẵn sàng trực diện với Chiến tranh.

**Vật Quốc ấn tượng trưng cho Tinh thần Dân chủ của Hoa kỳ**



Mặt sau

Từ trên xuống dưới



**Annuit Coeptis:** Chúa ủng hộ sự hiểu biết của chúng tôi [ Annuit coeptis is one of two mottos on the reverse side of the Great Seal of the United States. The literal translation is “[He/She] favors [our] undertakings”, from Latin annuo, and coeptum.

The **Eye of Providence** (or the **All-Seeing Eye of God** ( : **Chúa Quan phòng** ) is a symbol that depicts an eye, often enclosed in a triangle and surrounded by rays of light or glory, meant to represent divine providence, whereby the eye of God watches over humanity

**Kim tự Tháp cụt có 13 lớp gạch** (  $12 = 1 + 3 \times 4$  : Một Thiên Chúa 3 Ngôi cai quản 4 phương Trời )

**Novus ordo seclorum:** New order of all ages:

**Trật tự mới của mọi thời đại.**

## II.- “ Cơ cấu và Sinh hoạt của Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ

### 1.- Quan niệm về Nền tảng Dân chủ

Nói đến Chế độ Dân chủ là chúng ta phải tìm hiểu đến **nền tảng của Chế độ Dân chủ**, sống trong Chế độ Dân chủ chúng ta phải làm sao dung hoà được sự **Tự do Lựa chọn Cá nhân** và sự **Ràng buộc của Tập thể**.

#### a.- Tự do cá nhân ( Freedom of Choice )

Là quyền thiêng liêng nhất của con Người.

#### b.- Sự Ràng buộc của Tập Thể ( collective bonding )

Là nền tảng của sự Hợp quần trong Xã hội.

“ **Tự do Cá nhân / Ràng buộc Tập thể** “ là cặp đối cực của Dịch lý có được Lương nhất thì **Chế độ Dân chủ mới** được Tiến bộ trong trạng thái ổn định theo Dịch lý “ Âm Dương hòa “.

Để cho sự Ràng buộc Cộng đồng Xã hội khỏi đổ vỡ mà lo việc lớn chung thì mọi Tự do Cá nhân phải tuân theo luật:

### C.- “ THIỂU SỐ PHỤC TÙNG ĐA SỐ:

#### THE MINORITY YIELDS TO THE MAJORITY

Nhưng vì Thiên bẩm cao thấp của các thành phần trong Xã hội khác nhau mà Luật này không đáp ứng được nhu cầu Tiến bộ của Xã hội, cả hàng triệu Y tá cũng không bằng một Bác sĩ trong việc chữa Bệnh, nên yếu tố Tư cách và Khả năng về Quốc kế Dân sinh là vô cùng quan trọng, yếu tố này tiếng Anh gọi là competency..

Về phương diện này thì:

#### d.-Đa số phục tùng Thiểu số:

#### THE Majority yields to THE MINORITY

Muốn cho sinh hoạt Quốc gia được Tiến bộ và Ổn định thì lại phải sinh hoạt sao cho hai Luật : “ **Thiểu số phục tùng Đa số / Đa số phục tùng Thiểu số** “ có được **Lưỡng nhất** hay **Hài hòa** thì khi đó sinh hoạt Quốc gia mới đạt tính thần quyền biến theo Dịch lý .

### 2.- Thiết lập Cơ chế Xã hội

#### a.- Tam quyền phân lập

Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ đã đáp ứng được Tiêu chuẩn trên, bằng cách thiết lập Chế độ **Tam quyền phân lập**:

*A.- Ngành Lập pháp. Đại diện cho Đa số*

*B.- Ngành Hành pháp.Đại diện cho Thiểu số .*

**Lập pháp / Hành pháp lưỡng nhất nơi Tối cao pháp viện: Tinh thần Hiến pháp**

#### C.- Ngành Tư pháp

*Đại diện cho Tinh thần thông thạo Hiến pháp*

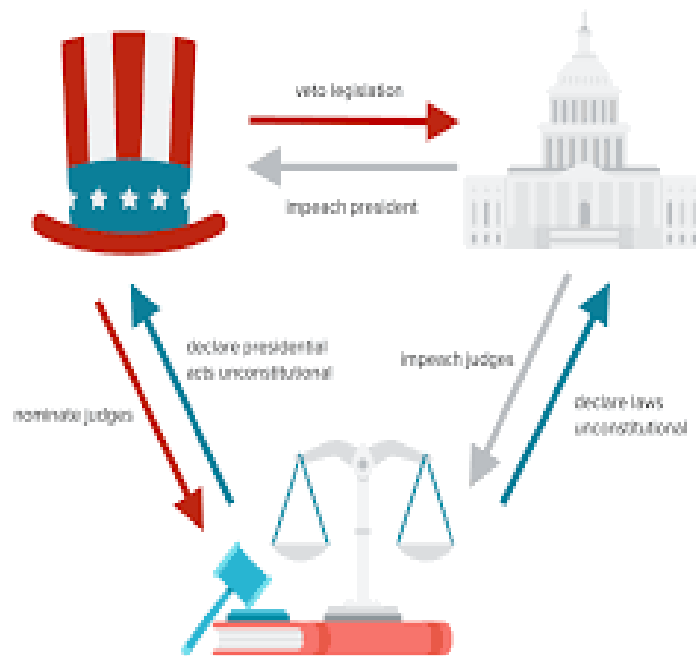
Đại diện cho sự **Tinh thông Tinh thần Hiến pháp** ( competency ) .giúp giải quyết sự Dị biệt giữa Thiểu số / Đa số .

**Toà án Tối cao pháp viện dựa theo Tinh thần Hiến pháp giúp Hòa giải những sự bất đồng giữa hai ngành Lập pháp ( Đa số ) và Hành pháp ( Thiểu số ) , nghĩa là Hòa giải được sự khác nhau giữa hai đối cực Đa số / Thiểu số.**

**Đây là tinh thần Dịch lý: Âm / Dương Hòa**

### 3.- Tinh thần nền Dân chủ Hoa kỳ: Hòa

*Sự Quân bình giữa ba ngành theo Dịch lý*



#### Checks and Balances

**How is Power evenly distributed?**

#### Executive Branch ( E.B. )

( President )

**E.B.** Checks on Court ✓ **L.B.** ↖ Checks on President

**J.B.** Checks on President. ↗ **CHECKS & E.B** ↘ Check on Congress  
**BALANCES**

Judicial Branch ( J.B. )  
( Supreme court )

( L.B. ) Legislative branch  
( Congress )

**J.B.** Check on Congress ⇐ **L.B.** Checks on Court.

*Nhờ sinh hoạt theo lối **Check and Balance** ( Đối thoại dựa trên tinh thần Hiến pháp ( Bác ái < Âm > & Công bằng ) cũng là lối “ Âm / Dương tương thối ” theo Dịch lý mà nền Dân chủ không bao giờ mất cân bằng để bị sụp đổ cả mảng như CS quốc tế Độc tài sinh hoạt theo cách “ Mâu thuẫn thống nhất ” .*

#### 4.- Sinh hoạt Dân chủ

##### a.- Bầu cử Tổng thống và Đại biểu toàn quốc

Trong Chế độ Dân chủ Tự do, để cho việc chọn những người Tài Đức ra lo việc đất nước được kết quả tốt, thì phải có cuộc Bầu cử Tự do. Có hai cuộc Bầu cử :

##### b.- Phiếu Dân bầu ( Popular vote )

Một là cuộc Bầu cử được **toàn dân bầu thuộc Đa số**, đây là cuộc trưng cầu Dân ý : **Vox populi, vox Dei; Ý Dân là Ý Trời**, có mục đích để biết nhu cầu của đời sống nhân dân là những gì, qua các cuộc tranh luận tranh cử, họ bầu chọn những ứng cử viên nào đáp ứng được nguyện vọng của họ. Các phiếu toàn dân trong cuộc Bầu cử toàn quốc thuộc **Đa số** gọi là **Phiếu Dân bầu** ( popular vote )

##### c.- Phiếu Cử tri đoàn ( Electoral vote )

Hai là cuộc bầu của **Cử tri đoàn thuộc Thiểu số** gồm những đại biểu có tinh thần yêu nước, không dính líu tới việc phân quốc hay ủng hộ thành phần phản quốc, khùng bố, đặc biệt, các vị này phải có Tư cách và Khả năng, thông thạo về Quốc kế Dân sinh ( do yếu tố competency) mới được bầu ra qua hai giai đoạn, họ là những vị Đại biểu hiểu rõ việc kinh bang tế thế.

Phiếu bầu của Cử tri đoàn tuy thuộc Thiểu số nhưng quan trọng hơn, vì Thiểu số có khả năng đáp ứng được Ý Dân trong công cuộc Dựng nước và Cứu nước để phục vụ toàn dân, nên phiếu Cử tri đoàn quan trọng hơn Phiếu Dân bầu.

Trong cuộc Bầu cử để chọn Tổng Thống, Phó Tổng Thống cũng như chọn những người Hiền tài phục vụ Nhân dân cũng tuân theo các luật trên,

**Ứng cử viên Tổng Thống nào thắng số phiếu Dân bầu và và phiếu Cử tri Đoàn thì thắng cử.**

Trong trường hợp **Ứng cử viên nào thua phiếu Dân bầu ( Đa số: popular vote ) mà thắng phiếu Cử tri đoàn ( Thiểu số :electoral vote ) thì Ứng cử viên này cũng thắng cử**, vì tính chất Competency của Thiểu số Cử tri đoàn là quan trọng hơn.

#### 4.- Sinh hoạt Chính trường ( Political activities)

Ngoài ra, trong nước phải có ít nhất là **hai Đảng chính**, tuy là lo việc chung, nhưng mỗi đảng chuyên biệt một lãnh vực, **một lo Nội trị, một lo Ngoại giao**, mặt khác Quốc hội cũng phải có **hai Viện: Hạ viện chuyên hơn về Nội trị, Thượng viện lại chuyên hơn về Ngoại giao**, Quốc hội phải sinh hoạt với nhau sao cho việc **Nội trị / Ngoại giao được Lương nhất**.

#### 5.- Tình trạng gây mất Quân bình trong sinh hoạt Dân chủ

Điều quan trọng là tuy sinh hoạt của các Đảng phái là phân công chuyên biệt một số lãnh vực, nhưng luôn phải giữ vững Tinh thần **Quần nhi Bất Đảng** thì mới phục vụ Quốc gia được hữu hiệu, do phải **xem Quyền lợi Chung của Quốc gia lớn hơn Quyền lợi Riêng của Đảng**, đừng vì Quyền lợi riêng của Đảng, ngăn chặn nhau làm việc có ích cho riêng đảng mình mà làm phương hại đến quyền lợi Chung của toàn dân.

**Tam quyền phân lập là cái kiềng 3 chân, trên đó Ba ngành của Chính thể Dân chủ được dựng xây, Chế độ này có thể trật đường rầy Thiên lý trong tạm thời vì tinh thần “Đảng nhi bất**

**Quần “, chính tinh thần Dịch lý trong Cơ chế lại giúp điều chỉnh mà không bị sụp đổ cả mảng như Liên Bang Xô Viết.**

Sự khác biệt là ở Triết lý “**Chấp kỳ Lương đoan** “ < Đi bằng 2 chân > chấp nhận Hòa giải với nhau theo Chính Trung của Dịch lý để đạt giải pháp Hòa, còn Triết lý “**Mâu thuẫn Thống nhất** “ của Marx. thì tiêu diệt đối phương để < Đi bằng 1 chân >, nên khi bị vấp thì té ngã là chuyện đương nhiên.

**Chúng ta tìm thấy Tinh thần Hiến pháp Hoa Kỳ chỉ là nét Lương nhất của Bác ái / Công bằng “ theo Dịch lý.**

*Cơ cấu và Sinh hoạt xã hội cũng đều theo tinh thần Lương nhất của Dịch lý.*

*Đây là nền Dân chủ tiến bộ nhất của Nhân loại, chúng ta có thể hỏi hỏi được vô số vấn đề thích hợp cho hoàn cảnh nước ta, nhất là về phương diện Khoa học kỹ thuật.*

**Học hỏi Chế độ Dân chủ Hoa Kỳ để đi sâu vào lãnh vực ứng dụng của Tinh thần Triết lý An vi của Tổ tiên để có Nội lực hầu Cứu nước và dựng nước,**

**Có hai vấn đề chúng ta cần phải lưu tâm để nhận ra nguyên nhân gây ra những bước Phế Hưng của Dân tộc’.**

Khi mọi thành phần tuân theo tinh thần : “**Quần nhi bất Đảng** “ nghĩa là mọi thành phần đoàn kết với nhau theo Tinh thần của Dân tộc thì làm cho Quốc gia Hưng thịnh ; ngược lại các thành phần tuân theo tinh thần “**Đảng nhi bất Quần** : thành phần nào chỉ lo riêng cho quyền lợi phe phái mình thì đương nhiên bỏ quên quyền lợi Chung của quốc gia gây ra cảnh phân hóa làm cho Lịch sử Dân tộc bị Phế trệ.

## CHƯƠNG KẾT

### VÀI LỜI THƯA GỎI CHUNG

**Kính Thưa Quý Vị!**

Tôi là một công dân Việt, là nhà giáo dạy môn khoa học, nay tôi đã mon men tới tuổi “**mười mươi** “, tôi vẫn luôn ra sức học hỏi về Văn Hóa Việt, tôi tin con đường cứu Nước tích cực và hữu hiệu nhất là con đường Văn Hóa Dân tộc, vì Văn Hóa Dân tộc mới là Mẫu số chung của toàn dân, giúp toàn dân đoàn kết một lòng, cùng nhau canh tân cuộc sống theo Văn Hóa Dân tộc để nâng cao Tư cách và Khả năng của người Công dân, đó mới là nền tảng của nội lực Dân tộc, giúp Dân tộc có khả năng vùng lên vực dậy mà Cứu nước và Dựng nước, một Dân tộc yếu hèn thì chỉ làm được Nô lệ.

CSVN chủ trương vô Thần, nên vô Tôn giáo, vô Văn Hóa, chối bỏ Tình Người, mất Nhân Tính, nên mất luôn Lý Công chính , nên hành xử theo Duy Lý cực đoan, giải việc Giết và

Cướp, còn Văn Hóa thì mượn Học thuyết Mác Mao - loại Văn hóa Vật bản - làm phương tiện để gọi là phục vụ Nhân Dân, CS coi Cửa cải nặng hơn mạng Sống con Người - , nên dùng lối Độc tài xiết cổ dân lại, bắt làm Nô lệ mà kéo cày cho đảng, cùng nhau ra sức hô hào “ đảng CSVN ngàn năm quang vinh “ còn Nhân dân luôn bị đẩy vào tròng lao lý!

Thực sự tôi không có căm thù CSVN, nếu tôi cũng căm thù CSVN thì tôi cũng giống như CS, cả hai đều thuộc “ nòi Văn Hóa Du mục bạo động: Tham tàn Cường bạo “ !.

Số là vì Phong kiến Tàu, rồi CS Tàu, Đế quốc Thực dân làm cho nền Văn Hóa Nhân bản của Tổ Tiên suy tàn, khiến cho con người “ Lòng hẹp Trí nông “, CSVN là những người rất hăng hái, rất quyết tâm, nên mới mắc bẫy, ăn phải Độc dược “ Tham tàn Cường bạo “ của Văn Hóa Du mục Tây phương, tôi rất thương cảm cho Dân tộc Việt Nam phải gánh những tai ương đau xót mà CSVN gây ra, xưa nay chưa từng có .

Thực ra CSVN chỉ là nạn nhân của nền Văn Hóa Du mục bá đạo Tây phương!

CSVN đã ăn phải của Độc, tuy nay đã coi là thành công, nhưng cái Nhân “ Tham tàn và Cường bạo “ sẽ đưa lại quả báo nguy hiểm khôn lường, nếu CSVN không thành tâm quay về với Thiên lý của Dân tộc, sửa lại lỗi lầm, theo luật Nhân quả hay Giá sắc, thì họ cũng như con cháu họ sẽ khó tránh khỏi tai ương, đây là luật Trời không thể né tránh.

Theo luật Giá sắc: “ Gieo Nhân nào thì gặt Quả nấy. Ai gieo Nhân thì gặt Quả. Gieo Một thì gặt Trăm “ và “ Cha ăn Mặn thì con khát Nước “

Tôi sống với CS từ ngày CM tháng 8 cho tới Phong trào Sửa sai, chúng tôi không có oán gì với CSVN, lẽ tất nhiên CSVN vẫn coi chúng tôi - khác Lập trường - là kẻ Thù.

Theo Văn hóa Dân tộc, tôi vẫn coi CSVN là Đồng bào, nhưng là “ đồng bào đi hoang “, người đi hoang tuy sống ở chỗ này, mà Hồn thì lại chơi vui nơi xa xôi khác. tuy ăn nhờ cây VN này, nhưng lại lấy cớ rào Cây bên xứ Bắc, xứ Tây xa lạ ra sức phá Gia đình, phá Quốc gia, nhân danh xây “ Quốc tế vô Tổ Quốc “, nhưng chỉ lo xây riêng “ Nhà đảng viên cao cấp “ cho bằng 5 bằng 10 Tư bản!!

Không riêng gì CSVN, mà còn có thành phần khác cũng Lăng Hòn Dân tộc ! Khi thấy Văn minh Tây phương sáng lạng quá, tưởng rằng Khoa học là vạn năng, nên lơ là Tình Người, trở nên Duy Lý, việc gì cũng đem lý vật ra tranh nhau Hơn Thua, xé tan Bọc Đồng bào gây nên tình trạng Phân hóa Dân tộc ! Khoa học tuy đã đem lại nhiều tiện nghi cho nhân loại, nhưng mặt khác cũng để lại Ô nhiễm môi trường và nạn Duy Lý cực đoan đang xé nát Tâm Tư Nhân loại!

**Đó là nan đề Phân hóa của Việt Nam!**

Tôi không mất công gì mà cũng không muốn nói xấu CSVN, vì làm thế là làm hại tới Tư cách tầm thường của tôi trước, tôi chỉ nêu lên những việc CS làm, tôi cho là nguy hại “

cho Đồng bào VN triền miên đau khổ “, hết nạn giặc Tàu lại sang giặc Tây, hết Tây lại sang CS từ Tây đem về bách hại Nhân dân.

Tôi thấy rõ chính sách cho KM của CSVN đã sai từ Lý thuyết đến thực hành:

Lý thuyết sai là cổ động Hận thù để giết Người mà cướp Của thành phần giàu một cách “Tham tàn và Cường bạo “, tệ hơn nữa là tinh thần cực đoan “ Thà giết lầm còn hơn bỏ sót “, quả là CSVN còn tệ hơn Phong kiến Tàu và Đế quốc Thực dân!.

Lẽ thường, ai phạm tội Bất công thì có Tòa án phân xử Công minh, sao lợi dụng số đông thiếu hiểu biết “ lấy Thịt đè Người “ trong Cải cách mà Đấu tố, Lịch sử nhân loại chưa bao giờ có cảnh man rợ giương thế!

Quả là như người xưa đã nói: Đã đến giai đoạn “ con người chẻ sợi tóc làm tư để dùng làm lạt buộc, đếm từng hạt Gạo để thổi Cơm: Đây là giai đoạn người ăn thịt Người! “

Chủ nghĩa CS có Lý thuyết: “ Duy vật biện chứng , “ Duy vật Sử quan “ và “ Kinh tế Chính trị học “, cả ba là mớ thông lọng xiết cổ con người, giá trị không bằng mớ Dẻ rách.

CSVN cao rao là giải phóng con người mà lại tước “ quyền Tự Do “ và “ quyền Tư hữu” của con Người, khiến cuộc sống con người còn tệ hơn súc vật !

Trâu bò ra đồng cỏ được ăn tự do, còn trong nhà riêng tư gia đình , CSVN đã kiểm soát con người từ hạt gạo đến củ khoai !

Tuy nay cao rao là đổi mới, nhưng cứ phải độc tài để giữ ngôi mà tránh gặt Quả điều linh của Nhân tàn ác!

Cốt tủy của “ Duy vật Biện chứng là “ Mâu thuẫn thống nhất “, là sách lược dùng Bạo lực và mưu gian để bên này thủ thắng bên kia rồi theo cách Độc tài sắt máu mà Độc trị.

Kinh tế Chính trị học. Kinh Tế mà “ tước Quyền Tư hữu “ là cướp mất Động lực làm việc, kèm theo “ tước Quyền Tự do “ là tước đoạt Sáng kiến việc làm, nên CS ở đâu cũng

không thoát khỏi đói nghèo !

Chính trị mà không tôn trọng Nhân quyền ( Quyền Tư hữu và Quyền Tự do làm người phổ biến ) nên biến con Người thành Ngộm !

Duy vật Sử quan là lối “ Chó vạch đường cho Chồn chạy “. MÁC vạch đường cho Lịch sử Nhân loại phải đi theo Ý của Mác: Từ CS nguyên thủy, tới Tư sản, Tư bản rồi CS, tới CS rồi thì Mác Mao lại bảo Duy vật Biện chứng không được biến đổi nữa để chế độ CS muôn đời vinh quang!

Khôn thay! Đến nay Tư bản chưa sụp đổ mà còn phồn thịnh hơn, còn Bức tường Bá Linh đã đổ nát từ lâu, và Liên Bang Xô Viết cũng không còn muôn đời quang vinh nữa!

**Còn Hành động CSVN thì dùng Phong trào Cải cách để thực hiện các mục tiêu sau:**

**Khi mới cướp được Chính quyền thì ra uy độc tài ngay để dọa dân phải tuân theo bằng cách lôi thành phần có liên hệ với Pháp và Hào lý hách dịch xã thôn xưa ra bắn bỏ ngay, không có xét xử công minh.**

**Trong cuộc Đấu tranh chính trị CSVN bắt các người có Uy tín trong xã thôn treo lên xà đình mà tra tấn tội Phản Quốc theo theo Quốc dân đảng, nhưng Quốc Dân đảng chỉ có ở thành phố lớn, ở thôn quê chẳng ai biết Quốc dân đảng là thứ gì? Đây là đòn phủ đầu ra uy cũng như thăm dò sự phản ứng của thành phần chống đối.**

**Thuế Nông nghiệp Giảm Tô giảm Túc là cách cướp của Nổi ( Thóc, tiền bạc, vật dụng quý và trâu bò có thể bán lấy tiền nộp thuế Nông nghiệp ).**

**Cải cách Ruộng đất là chính sách cướp của Chìm ( Ruộng vườn, nhà cửa ) của thành phần có của!**

**Sửa sai là chính sách vừa để xóa tội giết Người cướp Của oan sai trong Cải cách và vừa tận diệt thành phần chưa loại trừ được trong cải cách, nên cho phép họ nộp đơn khiếu nại bắt công lên Trung ương đảng CSVN để lộ diện thành phần chống đối còn sót lại chưa loại trừ được trong Cải cách.**

**Cướp Của mà không giết người có Của là không triệt để, nên phải tận diệt để trừ hậu họa! Do đó mà CS Tàu đi theo lối "CM Vô Sản Nhân dân chuyên chinh triệt để", " CSVN cũng học theo lối cực đoan này !**

**Đỉnh cao Trí tuệ của Nhân loại là Chính sách Giết Cướp tinh vi và hiểm độc nhất trong Lịch sử nhân loại xưa nay !**

**Nay thì CS Quốc tế đã tan hoang , còn Tàn dư Nga Tàu đang ra sức cứu nguy con đường mạt vận! Bên Nga thì còn Cuồng động, bên Tàu thì vẫn Ác thâm!**

**Nên nhớ, đảng CS chỉ nói những Lời Nói Ngược Làm xuôi cho Bản cố Nông nghe, chứ không có ý nói với chúng ta để nghe !**

**Chế độ Mác Mao muôn đời vinh quang là chế độ Vật bản, cho vật chất quyết định Tinh thần, lấy Chân làm Đầu đẩy Đầu quay xuống làm Chân,**

**Đỉnh cao Biện chứng Mác thuyết rằng: " Cộng chân lý tương đối lại thành chân lý Tuyệt đối! CSVN đã dạy dỗ như thế, do đó mà cách cai trị của CSVN mới tàn độc tuyệt vời !**

**Khi vào Nam sau 30 / 04 / 75, một cán bộ CSVN cao rao cách cai trị dân như nuôi đàn gà, khi cầm một nắm thóc, kêu tục tục cho gà tới, rải thóc cho gà ăn, sau đó dơ nắm tay không kêu tục tục thì gà vẫn chạy tới, nghĩa là xảo thuật cai trị Dân của CSVN là lấy miếng ăn mà nhử dân vào chuồng CS như đàn gà, khi đã vào chuồng thì đã có đàn lũ CA**



áo vàng chặn giữ . CSVN coi nhân dân như đàn gà, đất nước VN như chuồng gà, nên gà không cần có quyền Tự hữu cũng như quyền Tự do, đó là chuyện tất nhiên !

Chủ trương của Mác Mao là gây căm thù với thành phần giàu có và Trí thức để dành quyền Chính trị, Lòng Căm thù học được từ phim Bạch Mao nữ của CS Tàu, lấy sức mạnh căm thù mà phá sập mọi thứ, phải cướp Chính quyền để đoạt Kinh tế, muốn đoạt kinh tế thì phải kiếm có giết người để che dấu hành động tàn bạo đại bất công. Khi thành công một thời gian dài, dầu có nhận ra tội lỗi của mình, thì vẫn phải quyết tâm giữ ngôi để tránh hậu họa .

Khi làm Cách mạng, CSVN luôn cao rao là chống “ Văn Hóa cho là Lạc hậu của Nho “ ( Hán Nho ) , chống Văn Hóa “ Văn Hóa đòi trụ Tây phương “ để Bảo vệ và phát huy truyền thống Văn Hóa Dân tộc, nhưng không phải Văn Hóa Dân tộc thứ thiệt mà là thứ Lý thuyết Mác Mao lộn sòng! ? “.

CSVN theo Tàu tịch thu hết sách của Tổ Tiên đem đốt hay cắt dầu vào Thư viện Trung ương , không cho ai đọc, đưa sách Duy vật Vật bản phổ biến, đem Dân theo nếp sống Vong Bản vong Nhân!

Vậy Văn hóa Dân tộc của CSVN là những gì ngoài cái mớ Học thuyết Mác đã bị cả thế giới vất vào sọt rác, nhưng CSVN vẫn cố bám vào, kéo bị hỏng chân mà bơ vơ không nơi nương tựa !

CSVN cũng nhân danh Nhân Nghĩa để phục vụ Nhân dân, chống Mỹ Ngụy để dành Độc lập, để thiết lập cái chế độ được cao rao là công bằng, văn minh, tiến bộ để được Độc lập với sự chống lưng của Quan thầy CS Tàu !

Thế mà, sau 78 năm nạn tham nhũng ngày càng lan tràn, đảng trưởng CSVN đang đốt lò loại trừ con người tham nhũng, nhưng óc tham nhũng ở chôn mịt mùng trong đầu, có thấy đầu bắt đem ra mà đốt, nên chỉ đốt được cái xác người, còn Hồn thì đã lẫn đi theo bác Hồ, bác Mác.

Chúng ta nên hiểu, sự bất công tàn ác là do cái Hồn Ma quỷ Tham. Sân. Si của Mao Mác cố xùy , cứ đốt xác mà không sửa Hồn bằng cách tu thân theo Nhân bản để có Tình Người và Lý Công chính thì vẫn còn lốt Ngộ!

Vì theo Dân chủ tập trung, Tự Do chỉ có nơi thiểu số chớp đỉnh, vì Quyền Tự do của nhân dân chỉ gây thêm rắc rối cho việc cai trị độc tài, quyền Tự hữu vẫn bị lạm dụng cắt xén, nếp sống khôn vặt mánh mung lan tràn, thành phần ưu tú yêu nước, yêu Dân chủ mà cất lên tiếng nói về đảng bán nước gian tham, làm suy đồi nếp sống Văn Hóa, thì cứ bị đảng tìm mọi cố ngy biện mà kết án là chống nhà nước Tham tàn và Cường bạo, trên thế giới này sao thế kỷ này mà có thứ nhà nước CSVN quái gở như vậy ?

Nay hai thành phần trong đảng đang thanh toán nhau, “ đảng trưởng Khinh Bần, Trọng Phú “ đang chữa cháy “ cái Nhà đang cháy “ của đảng vinh quang !

Muôn vàn khổ lũy của nhân dân đều do cái Trống rỗng, cái Loa to CS mà ra!

Trên đây là chính sách Kách mạng Vô sản, còn dưới đây là việc Nhân danh thực thi Công bằng Xã hội để xây Thiên đàng trần gian.

May nhờ ôm chân Đế quốc mới tương đối có miếng ăn, chỉ có đảng viên cao cấp mới thành được Tư bản đồ, còn nhân dân đang chờ Thiên đàng mù ở cuối đường hầm xa xăm, đó là lý

tướng của già Hồ, kẻ đã dẫn dắt đảng vào con đường vinh quang, còn Dân tộc thì ngày càng tiến mạnh, tiến nhanh về thời xa xưa mông muội !.

Năm 1972 Hàn quốc đang leo đèo theo Việt Nam, nay 2023 VNDCCH đang leo theo chân Nam Hàn .

CSVN cao rao Chế độ VNDCCH là chế độ Dân chủ, Công bằng, Văn minh, Tiến bộ, nếu có Dân chủ, thì CSVN hãy trả lời cho nhân dân hay:

Dân chủ tập trung là thứ Dân chủ nào, ngoài thứ “ một nhóm thiểu số : Đỉnh Cao Trí tuệ mất Nhân tính “ đàn áp bóc lột Đồng bào “, có phải đó là Văn minh CS không ? !

Khi nào cái Loa đảng cũng “ Phục vụ Nhân dân “ nhưng đảng trước con người mất cái “ Nhân “ chừa lại cái “ Dân “ để kéo cày cho đảng!

Phải chăng Văn minh là lối dùng bạo lực Vô biên, xảo trá gian manh để đàn áp toàn Dân ?.

Tiến bộ theo lối đi ngược lại Trào lưu tiến bộ của Nhân loại: Thực hiện Dân chủ công chính, bãi bỏ Dân chủ tập trung, lột trần cái áo nhân danh Nhân dân, cái áo nhân danh Nhà nước, Dân tộc, cái áo Nhân danh cái Tốt để làm cái Xấu, chấm dứt cái xảo trá “Nói Xuôi làm Ngược . . . , phỏng tới khi nào đảng mới thành tâm thực sự Tôn trọng Nhân quyền, thực hiện Công bằng Xã hội ?

Chỉ có Trời biết đảng hay!.

Số là suốt 78 năm nay, người yêu nước thương nòi nào mà nói lên sự bất công xã hội, sự đối xử tàn bạo với Dân, những hành tung man rợ, bán nước, buôn dân, cách sống hủ hóa, thì có cả dàn luật sư long trọng mặc áo thụng và dàn CA mặc áo vàng xử lý nghiêm ngặt về tội chống nhà nước: Một Nhà nước Bất công, Tham tàn Cường bạo suốt gần thế kỷ !

Tất cả là do Văn Hóa bị suy đồi. khiến Dân tộc bị Phân hóa. mỗi người làm anh hùng một phương, chẳng ai chịu kém thua ai, nên Dân tộc bị tan dần xẻ nhé, lại thêm ai cũng cương quyết kiên định lập trường Cá nhân cực đoan mà bỏ quên Tình Nghĩa Đồng bào chung, nhìn nhau như người xa lạ, tệ hơn nữa là nhìn Đồng bào thành kẻ thù không đội Trời chung ! Nguyên do là bệnh Duy lý cực đoan, vì thiếu Tình Người nơi Tôn giáo và Văn hóa Nhân bản.

Còn chúng ta những người Quốc gia thì sao?

Nói thật mất Lòng, nhưng “ thuốc có đắng mới già tật ”, không phải chỉ có 4, 5 triệu CSVN mới Lạc Hồn Dân tộc “Nhân Nghĩa, Bao dung “, thử xem đã nửa thế kỷ qua, mà sao chúng ta cũng chưa đoàn kết được một lòng được ?.

Rõ ràng là chưa, vì một số cũng còn kiên định lập Trường, nằm mơ quyết tâm diệt cho hết CS, mà quên rằng mình cũng đang lãng du trên mây dưới gió, quên mất đôi dũa thần nơi Thâm Tâm của chính mình, mình chỉ thấy cái Hạt Bụi trong mắt của người khác, mà không thấy được cái Xà ngang trong mắt mình, bao giờ cũng cao rao Chính Nghĩa Quốc gia, nhưng nếp Sống của mình có khi còn ngược lại, nên CSVN mới có lý do để chống đỡ! Xin lỗi, tôi cũng có mặt trong đó!

Đây không phải “ Vạch Áo cho người xem Lưng “ mà chính Lưng mình chưa mặc áo: “ Nhân Nghĩa Bao dung “, trong đó không những có tôi, mà có đa số nhân dân nữa.

Sò là bị hết Phong kiến Tàu đến Thực dân Pháp áp bức bóc lột, tìm hết cách tiêu diệt Văn Hóa, tiếp đến ăn phải Bùa ngải Nga Hoa, chối bỏ Tổ Tiên, rước loài Quy sứ Ma vương “ Tham tàn Cường bạo “ lên Bàn Thờ, cục cung tận tụy làm Nô bộc để giúp Tàu cộng tiêu diệt lẫn mòn Dân tộc Việt Nam!

Sống trong cảnh khó khăn lâu ngày sinh ra cái nạn “ Khôn Độc Đại Đoàn “, “ Tham Dĩa Bỏ Mâm “, hiện nạn Lạc Hồn Dân tộc đang bủa vây Tâm Trí số Đông. nên đánh mất “ Tình thần Liên đới Trách nhiệm “ vô cùng quan trọng và cần thiết, trong khi Gánh Quốc gia thì quá nặng nề mà con đường Cứu và Dựng nước thì xa thật là xa!!.

Một số lớn người cho là mọi sự đều không có gì phải tính toán nên cứ an tâm mà yên ngủ !

Giả sử, nay CSVN đã rõ đám, phỏng chúng ta đã có kế hoạch cụ thể nào để tiếp thu tốt đẹp được chưa? Ai cũng biết rõ là chưa, còn những người vô trách nhiệm thì cho đã sẵn sàng như CS, cứ làm đi, có sai thì sửa, càng sửa càng sai cũng chẳng sao, chỉ có Dân là mắc nạn Làm bừa, rõ là thẳng Mù điu dất thẳng Đui!

Thiết tưởng chúng ta phải cấp tốc Canh tân cuộc Sống, chấn hưng nền Văn Hóa Thái Hòa Dân tộc để giúp cùng nhau đoàn kết một lòng, mọi người đóng góp một tay để tạo ra Nội Lực Dân tộc mà lo việc lớn chung, còn muốn phá nước một cách dễ dàng và mau chóng thì mời đảng CSVN làm quân sư là diệu kế!

Nếu cứ sợ khó, sợ lâu mà từ nan thì Dân tộc sẽ tiến mạnh tiến nhanh trên bước đường Nô lệ dài lâu.

Công việc cứu Nước là khó khăn và dài hơi, “ cái gì dễ đến thì dễ đi “, còn “ cái ăn chắc mặc bền “ thì phải bỏ “ thói Khôn vặt “ mới tính toán dài lâu được.

Vạn sự khởi đầu nan, phải cấp tốc chuẩn bị để bắt đầu, chứ ngại lâu, ngại khó thì đâu có tính đến chuyện lớn lao được! Đâu có muộn, nhưng còn hơn là cứ ngồi đó mà ngại Núi e Sông!

Tổ Tiên chúng ta đã để lại cho một gia tài Văn Hóa đồ sộ vô song, mọi công trình Cứu và Dựng Nước cùng với Chiến lược Chiến thuật đều thần kỳ, gương lịch sử còn rạng ngời ra đó, vì bị đô hộ lâu ngày nên một phần bị tiêu trầm, nay mới phục hoạt được, chúng ta có cố gắng làm thì mới biết rõ dở hay.

Công việc bắt đầu là cấp tốc canh tân cuộc Sống toàn dân để bắt đầu mọi chuyện.

Thiết tưởng các nhà làm Chính trị phải liên lạc với các vị trong các Tôn giáo, các vị làm Văn hóa cùng các vị Truyền thông nặng lòng cùng Dân tộc để cùng nhau bắt đầu vạn sự khởi đầu nan ! Đạo Đời không thể tách rời, nên các Ngài chắc không thoái thác,

Cái khó khăn đầu tiên là lập trường cứng rắn của nhau, vì vậy, điều tiên quyết là hai bên Cộng sản và Quốc gia phải đồng ý là gác lại lập trường riêng của đảng mình, dẹp tình thần Duy lý cực đoan, cùng nhau chấp nhận lập trường mang tinh thần Nhân Nghĩa Bao dung của Dân tộc Quốc gia, vì trong Quốc gia có quyền lợi riêng của Đảng, mà trong đảng thì không hẳn có quyền lợi chung của Dân tộc, hai bên nếu còn yêu nước thương nòi, thì cần nhận ra sự sai lầm cần phải sửa chữa của mình, thực tâm cùng nhân dân góp công, cùng nhau lập ra một “ Ban Hòa giải Dân tộc theo “ Tình Nghĩa Bao dung “ , hai bên không bên nào hoàn toàn đúng nên hai bên phải thực tâm hòa giải, vận động toàn dân vừa làm vừa canh tân cuộc sống, tuy là vô cùng khó khăn, vì những Dị biệt trong Tư tưởng xa cách nhau, đành phải chấp nhận những Dị biệt vừa phải của nhau, chấp nhận sự Dị biệt của nhau, chính là tinh thần cốt lõi của Dân chủ.

Thiết nghĩ là Công dân của một nước, hai bên phải chấp nhận tinh thần Dân tộc, mới có thể bắt đầu để vươn lên, phải cố vươn lên, chứ cứ kể ngược người xuôi của Cá nhân thì mặc nhiên vẫn duy trì chế độ CS và cũng chỉ ngồi chờ trong vô vọng!

Hy vọng là “ Tận nhân lực thì sẽ tri Thiên mệnh “. Có Trời mà cũng có Ta, cầu nguyện Ông Trời soi sáng và độ trì cho chúng ta để bắt đầu đại sự.

Trên đây là vài ý thô thiển như là đóng góp chút phần trách nhiệm Công dân của chúng tôi, chúng tôi không dám nói lời hàm hồ, nếu lời trực ngôn có xúc phạm, xin niệm Tình tha thứ cho . Đa tạ!

Mọi vấn đề đã có sẵn sàng, chỉ cần chúng ta sẵn sàng bắt tay nhau canh tân cuộc sống. Nhờ T. G. Kim Định đã khai quật lên nền “ Văn Hóa Nhân bản Thái Hòa “ của Tổ Tiên đã được đăng tải trên vietnamvanhien.net, nên chẳng cần đến “ Văn hóa Vật bản Mác Lê “ , vì từ Lý thuyết đến thực hành của chủ nghĩa Mác đã sai hết không thể lấy lý do biện minh nào để bênh vực được nữa!.

Kính xin quý vị Đồng bào cùng nhau tìm hiểu Văn Hóa Dân tộc, đem Đạo lý Nhân sinh vào cuộc sống, giúp mọi người hành xử Yêu thương và Công bằng với nhau mà xây dựng con người và Dân tộc.

Tư cách và khả năng của công dân mới là nền tảng cho sự hưng thịnh của Quốc gia Dân tộc !

Khi viết tới đây, một ý kiến chợt qua, tôi cứ phân vân hoài, không biết có nên viết ra hay không, tôi không sợ người khác cho mình là ngây thơ, nhưng ngây thơ mà không ngớ ngẩn thì cũng chẳng sao, miễn là không đem tới thiệt hại cho Dân tộc là được.

Nếu trong đảng CSVN đang có một số người còn có Lương tâm, thực sự yêu nước, thương nòi, vì mê với lý tưởng Hận thù không tưởng của CS Quốc tế , mà đưa Dân tộc vào con đường tang tóc đau thương gần một thế kỷ , “ họ không thể giết cướp một số người để đem hạnh phúc dối dốt cho toàn dân “ nên can đảm nhận khuyết điểm của mình, dãi tội lập công bằng cách cùng toàn dân chấn hưng lại tinh thần Dân tộc “ Nhân, Nghĩa, Bao dung “, cùng toàn dân phát động phong trào Canh tân cuộc Sống .

Hiện CSVN là thành phần có phương tiện và khả năng hơn hết, nếu “ thực sự cùng toàn dân xây dựng chế độ Dân chủ có nền tảng Nhân bản, thực sự có thực chất để chứng minh thiện chí của mình, thì tất toàn dân không những ủng hộ mà còn hoan hô nữa “.

Hiện nay CSVN đang được các nước Tây phương o bế, nếu CSVN thực sự đi vào con đường Dân chủ, thì không những học được tinh hoa của nền Dân chủ Tây phương có lợi cho Dân tộc chấp cánh bay lên vòm Trời NHÂN BẢN , trước hết là chuộc được lỗi lầm với Tổ Tiên, với Dân tộc, sau là khi thành công còn được Lịch sử lưu danh.

Lấy Đại Nghĩa ( công bằng xã hội ) mà thay Muru mảnh Bất công do Tiểu Tâm, lấy Tình Người, Tình Đồng bào rộng lớn thay cho “ Tình Hữu ái Giai cấp “ nhỏ nhen hèn thấp !

Biết nhận lỗi lầm mà lưu tâm sửa chữa là Hùng Dũng, không có gì để e ngại, còn đã sai mà không chịu sửa mới là nhát hèn!

Những người CSVN đã có đủ phương tiện vật chất , nay lại được thêm tiếng thơm lưu danh nữa thì phỏng có gì tốt đẹp hơn và trên hết là giúp đảng CSVN thoát cảnh bế tắc không lối thoát.

Là công trình to lớn và vô cùng khó khăn, nếu không có sức mạnh Hùng Dũng ‘ “ thì khó vượt qua, trước đây người CSVN đi theo lối “ Khảng khái “ tòng CS “ dị ‘, chỉ vác búa liềm ra đường hoan hô đá đảo mà thành công, nay đi theo con đường Dân chủ thì phải có tinh thần” Thung dung trụ Nghĩa nan”. nên khó khăn hơn bội phần!

**Nếu người CSVN mê nền Dân chủ như say mê CS quốc tế trước đây. thì hy vọng sẽ cùng nhân dân thành công tốt đẹp !**

**Còn thành phần Quốc gia tránh lối tự phụ tự cao, nếu có được tinh thần khiêm cung Hùng Dũng của “ Thung dung tự Nghĩa nan “ thì chẳng có gì để ngại khi làm việc với CSVN!**

**Trông chờ thay!**

**Một điều mà mỗi chúng ta nên ghi lòng tạc là nhân dân Hoa Kỳ thực sự có Lòng rộng Trí sâu, không khôn vặt mánh mung, nên họ làm được việc lớn để cho toàn dân được ấm no hạnh phúc.**

**Điều thứ hai là để cho mọi người có thể hợp tác tốt đẹp bền lâu với nhau thì phải cùng nhau đối xử thật Tình với nhau theo: Tình Yêu, “ Lẽ Phải Người Phải Ta “ và chấp nhận cả cái Tốt và cái xấu mà tha thứ cho nhau, mà sống hòa với nhau.**

**Điều thứ ba là chúng ta cần có nhau, nếu có thành phần đầu cơ phồng tay trên mà độc diện thì tất nhiên sẽ nát việc.**

**Lối chung của chúng ta là chúng ta cứ muốn ngồi lên đầu nhau mà sống, không chấp nhận một số tiêu chuẩn giá trị để sống yên vui với nhau, mà cứ sống theo lối sống cá nhân, bạo động bất công mà làm khổ nhau!**

**Cha ông chúng ta đã cống hiến cho chúng ta liều thuốc Thái hòa rất công hiệu , nhưng “ Cá không ăn muối cá ươn “, “ cháu con cưỡng Tiên Tổ trăm đường con cháu hư “ !**

**Hòa đây không phải là Hòa “ Ba Phải “ mà là cái Hòa của tinh thần Hùng Dũng từ Tinh thần Bất khuất “ của Dân tộc.**

**Do đó mà cần có Ban Hòa giải để dàn hòa theo Lẽ Công chính. Ban Hòa giải đại diện cho mọi thành phần của Dân tộc là thành phần cảm cân nẩy mực, nên chúng ta phải phải tuân theo quyết định của Ban.**

**Thưa các vị trong thành phần Quốc gia, và thành phần CSVN thật Lòng yêu nước, xin các Vị cùng các thành phần khác khiêm cung ra tay.**

**Chúng ta đã có ánh sáng Tổ Tiên chúng ta soi đường dẫn lối, nên sẽ tránh được khó khăn trong việc hợp tác cùng nhau.**

**Nhưng “ Thiên nan vạn nan” vẫn đang chờ đón chúng ta! Vạn sự khởi đầu nan, không bắt đầu được là không bao giờ tiến bước được!**

**Tất cả mọi người đều là Công dân, đều có nhiệm vụ cứu nước và dựng nước, chúng ta xin nhắc nhở nhau là “ Cận thủ chư thân, viễn thủ chư Vật: Trông cậy nơi mình là việc gần, mình phải làm ngay, trông cậy nơi người là việc xa, mình sẽ làm tiếp “, nên việc của mình thì đừng trông chờ người khác làm thay!**

**Lm Kim Định là một Công dân yêu nước nồng nàn, tuy đã trải qua nhiều ngộ nhận với Búa rìu dư luận chua cay, nhưng T.G. đã để cả cuộc đời mà tìm cách cứu nước bằng con đường Văn Hóa, T. G. là một gương sáng không những cho giáo dân Kitô giáo mà còn cho tín đồ các Tôn giáo bạn cùng nhau bắt tay cứu giúp Dân tộc thoát khỏi kiếp lầm than!**

**Không biết chúng tôi có mơ ngủ không ?**

**Chúng tôi trông chờ mọi thành phần yêu Nước thương Nòi xuất đầu lộ diện, nhất là thành phần trí thức của của Dân tộc, đứng lên cổ động mọi thành phần chung vai sát cánh mà lo việc lớn chung nhất là ở hải ngoại, chúng ta không thể ngồi nhìn Dân tộc ngày một dần sâu vào con đường Vật bản “ coi của trọng hơn mạng sống con Người “ , các thành phần yêu nước yêu thương nòi, yêu Dân chủ ngày cứ bị tiêu diệt lần , phồng Dân tộc chỉ còn lại**

thành phần Bất Nhân Bất Nghĩa có dựa Dân tộc “ cải tiến được Dân sinh nâng cao Dân Trí và chấn hưng Dân khí “ được không?.

Bắc thang lên hỏi ông Trời rằng là con người vô Tôn giáo, vô Văn Hóa, con người không con Tim, con người Duy lý cực đoan. phỏng có thương người, thương nhân dân được không ?

Nhưng “ Thiên hà ngôn tai “, nên cứ vấn Tâm mình là có thể biết được!

Trân trọng,

Mùa Thu Quý Mão ( 2023 )

**Việt Nhân**

---

Kính mời đọc thêm những biên khảo khác của tác giả tại:

<http://www.vietnamvanhien.org/vietnhan.html>

[www.vietnamvanhien.net](http://www.vietnamvanhien.net)



An Lạc & Tự Chủ

**VIỆT NAM VĂN HIẾN**

[www.vietnamvanhien.info](http://www.vietnamvanhien.info)



**TỦ SÁCH VĂN HIẾN VỚI HƠN 8800 TÁC PHẨM**